

Văn nghệ

BÌNH ĐỊNH

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

TRONG SỐ NÀY



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Phó Tổng Biên tập:
MAI THÌN
- ★ Thư ký Tòa soạn:
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn và trị sự:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhtc@gmail.com

HIẾU THẢO * Học Bác xây dựng đội ngũ cán bộ tiên phong, gương mẫu 3

Làm theo gương Bác

THIÊN VĂN * Làm theo Bác từ những điều giản dị 5

P.V * Truy điệu và an táng hài cốt các liệt sĩ hy sinh năm 1966 tại đồi Xuân Sơn 7

Bút ký

CÁT KHÁNH * Nhịp cầu tri ân 10

PHI NGUYỄN * Vọng âm của biển 16

Thơ

THANH QUẾ, NGUYỄN ĐỨC MẬU, VĂN CÔNG HÙNG, PHẠM VĂN PHƯƠNG, DUYÊN AN, TRẦN QUỐC TOÀN, VĨNH TUY, LÊ VINH, LÝ THÀNH LONG, THANH DƯƠNG HỒNG

Truyện ngắn

TRẦN THỊ TÚ NGỌC * Thiên điều 33

Y NGUYỄN * Di Xanh 41

Nghiên cứu - Phê bình

ĐỖ LAI THÚY * Hồ - Thê - Hà - Thơ 46

VÕ MINH HẢI * Tình hình sưu tầm, nghiên cứu văn bản tác phẩm Hán Nôm của các tác gia văn học Nam Trung bộ 50

Thơ và lời bình

LÊ HOÀI LƯƠNG * Một cách thể hiện tình yêu làng 55

Độc sách

HÀ TÙNG SƠN * Có một miền đất võ 58

Văn học nước ngoài

KOGA SABURO * Con nhện * NGUYỄN THỐNG NHẤT (dịch) 61

Văn trẻ

THUY NHƯ * Năm tay em qua những giấc mơ... 71

Thơ HUỖNH THỊ KIM CƯỜNG, MY TIÊN, KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN 76

Văn học thiếu nhi

BÙI DUY PHONG * Mệnh mang sông nước 79

Thơ NGUYỄN NGỌC HƯNG, LÊ THỊ XUÂN 84

Bình Định mến yêu

VÂN PHI * Bình Định xưa qua những bước chân du ký... 86

Tản văn

TRẦN QUANG KHANH * Người bình thường 90

Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh

LÊ TRỌNG NGHĨA, NGUYỄN NGỌC QUÂN, ĐỖ HÀ HOÀI, PHAN HẢI BĂNG, MAI XUÂN OANH - ĐÌNH ĐẠM, HOÀNG DŨNG, TƯỜNG TRI - NGUYỄN NGỌC TUẤN, VÕ CHÍ HÀ, TRẦN ĐÌNH HÙNG...

Bìa 1: Tranh lụa *Trăng trên cồn cát* (1976) của họa sĩ Nguyễn Văn Chung

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép xuất bản số 1656/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11.9.2012.

In tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4.2022

Học Bác xây dựng đội ngũ cán bộ tiên phong, gương mẫu

HIẾU THẢO

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Chuyên đề toàn khóa, Tỉnh ủy vừa ban hành Chuyên đề năm 2022 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

1. Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc học, làm theo và nêu gương theo Bác, gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt nhiều kết quả tích cực, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu; ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Qua đó, đã xuất hiện nhiều cách làm hay, mô hình sáng tạo, có sức lan tỏa, được Nhân dân trong tỉnh đồng tình ủng hộ.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên sao cho thực sự là “công bộc” của Nhân dân. Người coi cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng và chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đại hội XX của Đảng bộ tỉnh đã xác định xây dựng đảng trên 5 mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trong đó khâu đột phá, mấu chốt là cán bộ; đây là lần đầu tiên, vấn đề cán bộ được tách thành là một khâu và xác định “cán bộ là then chốt của then chốt”. Nhằm cụ thể hóa, các quy định của Đảng mới được ban hành gần đây đã tập trung công tác cán bộ, như quy định mới

về những điều đảng viên không được làm; quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ hay chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung... Do vậy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là hết sức cần thiết. Đây là chuyên đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong sinh hoạt, học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên của tỉnh trong tình hình mới.

2. Nội dung cơ bản Chuyên đề năm 2022 của Đảng bộ tỉnh tập trung 3 vấn đề: tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của tỉnh có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Liên hệ thực tiễn công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị và thực tiễn học tập, làm theo và nêu gương của từng tập thể, cá nhân trong tỉnh.

3. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học và làm theo Bác, Chuyên đề 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chuyên đề của Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Đặc biệt, cần quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải xây dựng kế hoạch của tập thể và chỉ đạo từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên xây dựng kế hoạch của cá nhân thực hiện chuyên đề với ba nội dung: Học tập, làm theo và nêu gương theo Bác. Kế hoạch phải sát với chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao; gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; đề ra các giải pháp đẩy mạnh việc học tập, làm theo và nêu gương theo Bác. Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2022 gắn với việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên vào dịp cuối năm. Kết quả thực hiện chuyên đề là một nội dung trong báo cáo tổng kết, kiểm điểm của tập thể, cá nhân và là tiêu chí, cơ sở để xem xét, đánh giá, xếp loại năm 2022.

H.T

Làm theo Bác từ những điều giản dị

THIÊN VĂN



Lãnh đạo Hội CCB tỉnh tặng hàng nhu yếu phẩm tại Trung đoàn BB 739, là điểm cách ly tập trung phòng chống dịch Covid - 19 của tỉnh. Ảnh: Tư liệu

tưởng, đạo đức, phong cách của Bác bằng công việc thường xuyên, hàng ngày của mỗi cán bộ, hội viên từ những việc làm thiết thực, giản dị nhất”.

Phát huy phẩm chất “bộ đội Cụ Hồ”, các cấp hội luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, tích cực trong các phong trào hoạt động, tạo được sự đồng bộ, lan tỏa trong cơ sở và hội viên. Trong giai đoạn 2016 - 2021, Hội CCB tỉnh đã có nhiều cách làm hay, mô hình, điển hình tốt, có sức lan tỏa sâu rộng. Tiêu biểu như mô hình “Khu phố không có tội phạm”, “Cụm an toàn liên cơ quan”, “Đoạn đường CCB tự quản” của Chi hội 8 phường Bùi Thị Xuân (TP. Quy Nhơn) được nhân rộng ở nhiều nơi; Hội CCB huyện Vân Canh với mô hình “Tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần ngăn chặn tự tử, tự sát và tảo hôn”; Hội CCB Hoài Tân (Hoài Nhơn) tích cực phối hợp tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang; hội viên CCB Lê Văn Sáu (ở thôn Tân An, xã Tân An, huyện An Lão) vận động gia đình, bà con hiến máu nhân đạo, riêng anh Sáu đã hiến máu 24 lần. “Những điển hình tiên tiến trên là những tấm gương đại diện cho hàng trăm tập thể, cá nhân tiêu biểu đang nỗ lực cống hiến, khẳng định vị thế vai trò của Hội CCB,

Hội CCB tỉnh Bình Định hiện có 33.000 hội viên, có 11 huyện, thị, thành hội, 183 cơ sở. Các cấp hội đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, hội viên để “học trước” và “làm theo trước”, nhất là người đứng đầu các cấp hội. Đại tá Trần Đức Thắng, Chủ tịch Hội CCB tỉnh, nhấn mạnh: “Học tập và làm theo tư

là chỗ dựa tin cậy của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân”, đại tá Trần Đức Thắng chia sẻ.

Hội CCB luôn tích cực, sẵn sàng tham gia giải quyết các “điểm nóng”. Từ 2016 - 2021, CCB tỉnh đã hòa giải thành công 4.407 vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, phát hiện và phối hợp ngăn chặn xử lý 139 vụ gây rối vi phạm trật tự xã hội. Ông Trần Duy Hùng, Chủ tịch Hội CCB TP. Quy Nhơn tâm sự: “Chúng tôi học theo Bác từ những việc làm cụ thể, thiết thực. Đối với Hội CCB TP. Quy Nhơn, từ 2016 - 2021 đã có 1.990 lượt cán bộ, hội viên phối hợp cùng công an, bảo vệ dân phố tham gia 540 buổi tuần tra, canh gác. Bằng uy tín và sự mẫu mực, nhiều hội viên CCB tham gia hòa giải thành công 171 vụ tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, góp phần gìn giữ sự bình yên khu dân cư.

Hội CCB luôn là một trong những đơn vị đi đầu, gương mẫu trong các hoạt động kiến thiết, xây dựng quê hương. Trong 5 năm 2016 - 2021, cán bộ cơ sở hội đã hiến 81.000m² đất, đóng góp 46.000 ngày công và trên 19 tỷ đồng để xây dựng các công trình văn hóa, đường giao thông, các công trình phúc lợi của địa phương.

Phong trào CCB giảm nghèo, làm kinh tế hiệu quả được nhân rộng. Các cấp Hội đã tạo điều kiện cho hội viên vay vốn sản xuất để phát triển kinh tế. Trong Hội CCB tỉnh có 71 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 5 HTX, 8 tổ hợp tác, 53 trang trại và gần 500 gia trại do CCB làm chủ. Hiện nay đã thành lập 4 CLB “CCB sản xuất kinh doanh giỏi” kinh doanh hiệu quả. Hội đã hỗ trợ xóa 369 nhà dột nát, tạo mái ấm vững chãi cho những hội viên có điều kiện kinh tế khó khăn.

Đặc biệt, trong tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp thời gian qua, Hội CCB đã chỉ đạo các cấp Hội thành lập các lực lượng cùng với Ban phòng, chống dịch Covid - 19 ở địa phương tham gia phòng chống dịch. Đã có hơn 12.000 lượt cán bộ hội viên tham gia trực tiếp tại các chốt kiểm tra, tổ Covid - 19 cộng đồng, tổ Covid - 19 tình nguyện; vận động được 1,7 tỷ đồng đóng góp về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ủng hộ lực lượng tuyến đầu chống dịch và hỗ trợ trực tiếp cho hội viên CCB cần cứu trợ. Ngoài ra, thực hiện chương trình “Triệu phần quà Đại đoàn kết” do Trung ương Hội phát động đến 16.11.2021, Hội đã nhận được hơn 420 triệu đồng. Một phần số tiền đó được dùng hỗ trợ cho hội viên, thân nhân gia đình hội viên tử vong do dịch và tặng quà (với 380 suất) cho hội viên CCB khó khăn chịu ảnh hưởng do dịch Covid trong dịp Tết Nhâm Dần 2022.

Với những thành tích nổi bật trong 5 năm 2016 - 2021 Hội CCB tỉnh được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc (năm 2016), Trung ương Hội CCB Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc (năm 2018), UBND tỉnh tặng Cờ thi đua (năm 2016)... Tại Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị do Tỉnh ủy Bình Định tổ chức vào tháng 4.2021, tập thể Hội CCB tỉnh đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016 - 2021.

T.V

Truy điệu và an táng hài cốt các liệt sĩ hy sinh năm 1966 tại đồi Xuân Sơn

Sáng 17.4.2022, tại Nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Định tổ chức trọng thể Lễ truy điệu và an táng hài cốt các liệt sĩ hy sinh năm 1966 tại đồi Xuân Sơn.



Lễ truy điệu và an táng hài cốt các liệt sĩ hy sinh năm 1966 tại đồi Xuân Sơn được tổ chức trọng thể tại Nghĩa trang liệt sĩ TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân

Dự lễ, về phía Trung ương có các đồng chí: Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước; thượng tướng Phạm Hoài Nam, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; cùng đại diện lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, BTL Quân khu 5, BTL vùng 4 Hải quân, Sư đoàn 3 Sao Vàng; Ban Liên lạc Sư đoàn 3 Sao Vàng và thân nhân các liệt sĩ...

Về phía tỉnh Bình Định có các đồng chí: Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Lê Kim Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Nguyễn Phi Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Nguyễn Thị Phong Vũ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương và LLVT tỉnh...

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Phi Long đọc diếu văn tại buổi lễ. Trong niềm xúc động, ông bày tỏ: "Dẫu cho thời gian có trải qua 56 năm năm dài đằng đẵng nhưng việc tìm được hài cốt các đồng chí là niềm vui mừng khôn xiết, vì đó là tâm nguyện hằng ấp ủ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Định, phải làm tròn trách nhiệm của mình đối với những người đã hy sinh xương máu vì độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Kể từ hôm nay, các đồng chí sẽ được trở về với đồng đội của mình ở Nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Tăng Bạt Hổ trong tình cảm thương yêu vô hạn của đồng chí, đồng bào. Với tất cả lòng thành kính và tri ân sâu sắc, chúng ta cùng nguyện cầu cho anh linh các đồng chí được siêu thoát nơi cõi vĩnh hằng. Tổ quốc ta, nhân dân ta mãi mãi ghi công. Tên tuổi của các anh hùng liệt sĩ đời đời bất diệt"... Ngay sau lễ truy điệu, hài cốt các liệt sĩ được an táng trong một ngôi mộ tập thể tại Nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Tăng Bạt Hổ.

P.V



Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương và đồng chí Võ Thị Ánh Xuân, Phó Chủ tịch nước đưa hài cốt các liệt sĩ đến nơi an táng



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bình Định dâng hương các liệt sĩ





*Đồng chí Hồ Quốc Dũng, Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh ghi sổ tang*



*Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa (hàng đầu, bên phải) cùng
đại biểu lãnh đạo tỉnh Bình Định, Ban Tuyên giáo Trung ương,
Bộ LĐ-TB-XH dự lễ truy điệu và an táng hài cốt các liệt sĩ*



Xúc động tiễn đưa các liệt sĩ về nơi an nghỉ



*Đồng chí Võ Thị Ánh Xuân (ngoài cùng, bên trái) cùng các
đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chủ tịch nước, BTL
Quân khu 5, BTL vùng 4 Hải quân và lãnh đạo tỉnh Bình Định dự lễ*



Đoàn công tác Bộ Quốc phòng dâng hương các liệt sĩ



Đoàn công tác Bộ LĐ-TB-XH dâng hương các liệt sĩ



Ban Liên lạc Sư đoàn 3 Sao Vàng dâng hương các liệt sĩ

Nhịp cầu tri ân

CÁT KHÁNH

** Tác phẩm dự thi Cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cựu chiến binh tình Bình Định trong thời kỳ đổi mới"*

Ở tuổi 77, hằng ngày ông vẫn miệt mài bên chiếc máy vi tính kết nối với thân nhân liệt sĩ, tư vấn các thông tin ghi trong giấy báo tử, giúp họ tránh được những thủ đoạn lừa gạt của bọn giả danh "ngoại cảm" để tìm được chính xác hài cốt liệt sĩ. Đặc biệt hơn, ông kết nối với nhiều cựu binh Mỹ từng tham chiến ở chiến trường Bình Định để biết thêm những địa điểm liệt sĩ còn nằm lại; phối hợp với cơ quan chức năng cất bốc, quy tập hài cốt các anh về nghĩa trang địa phương hoặc về quê nhà. Ông là cựu chiến binh (CCB), thiếu tá Đặng Hà Thụy, hiện đang sống tại phường Hoài Thanh Tây (Hoài Nhơn). Tôi gọi ông là người nối nhịp cầu gắn kết tri ân.

Vững vai

Ông Thụy sinh ra trong một gia đình lao động nghèo ở Sài Gòn, quê gốc ở phường Hoài Thanh Tây, TX. Hoài Nhơn. Cuộc đời ông là những chuỗi ngày ly hương nếm trải nhiều khó khăn, thiếu thốn. Năm 2 tuổi, ông theo gia đình rời Sài Gòn về quê sinh sống, đang học vỡ lòng thì cha ông tập kết ra Bắc. Ông sống với bà nội giữa vùng quê bị địch tạm chiếm. Lớn hơn một chút, ông cùng anh trai năn nỉ bà nội trở lại Sài Gòn vừa làm thuê kiếm sống vừa học văn hóa ở trường tư. Lấy được bằng tốt nghiệp Trung học đệ nhất cấp (lớp 9 ngày nay), năm 1961, ông được một người bạn của cha ở quê nhắn về tham gia công tác kháng chiến vì tổ chức đang cần người "biết chữ". Ông trở lại quê hương và gia nhập vào đại đội Trần Hưng Đạo làm nhiệm vụ tuyên truyền vũ trang trên địa bàn quận Hoài Nhơn. Sau một thời gian bám đất, bám dân, ông cùng đơn vị xây dựng và củng cố được nhiều cơ sở cách mạng, tạo được một hậu phương vững chắc ngay trong lòng địch. Nhiều xã đã liên tục vùng dậy phá ấp chiến lược, mở rộng vành đai giải phóng, khiến quân địch hoang mang. Trong thời gian này, ông theo dõi rất sát tình hình chiến sự diễn ra trên địa bàn quận, tỉnh,

ghi chép vắn tắt các trận đánh vào sổ nhật ký để làm tư liệu cho công tác tuyên truyền. Nhờ những ghi chép này mà khi về nghỉ hưu, ông đã viết được nhiều trang hồi ký chiến trường và tư vấn cho nhiều thân nhân liệt sĩ.

Giữa năm 1964, ông được cử đi học lớp kỹ thuật quân khí ở Quân khu 5. Sau một năm, ông được rút về xưởng Quân giới Tỉnh đội Bình Định rồi đưa đến vùng rừng núi phía Tây huyện Phù Cát huấn luyện kỹ thuật sử dụng các loại vũ khí cho du kích. Từ các đợt huấn luyện, du kích nhiều địa phương đã không ngừng lớn mạnh, góp phần làm suy yếu thế lực địch trên nhiều chiến trường... Thấy ông "có duyên" với du kích, truyền đạt tốt kiến thức về vũ khí, cấp trên tiếp tục cử ông đi học lớp nghiên cứu bom mìn rồi rút về làm trợ lý vũ khí chiến tranh du kích cho Tỉnh đội. Năm 1973, ông làm Trưởng ban Quân giới tỉnh. Sau ngày đất nước thống nhất, ông được cử đi học tại Học viện Hậu cần ở Hà Nội rồi điều về làm Trưởng ban Hậu cần cho trường Huấn luyện Quân khu 5 đóng chân ở xã Cát Tân (Phù Cát). Năm 1985, ông cùng đoàn 5501 hành quân sang chiến trường Campuchia chiến đấu suốt 4 năm. Mãi đến năm 1989, ông trở về Tỉnh đội Bình Định trong đợt rút quân cuối cùng. Một năm sau, ông về nghỉ hưu tại quê nhà... Với những vị trí, việc làm và ngần ấy thời gian trên nhiều mặt trận, ông đã vững đôi vai để gánh lấy sứ mệnh tìm kiếm hài cốt đồng đội mình.

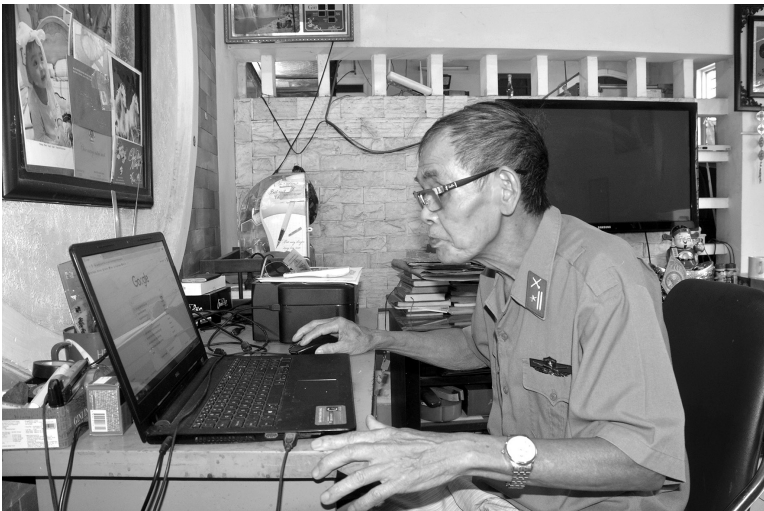
Nổi gần... nổi xa

Nghỉ hưu khi tuổi đời chưa tròn năm mươi, ông được lãnh đạo huyện động viên tham gia vào cấp ủy địa phương để chung tay phát triển quê hương trong tình hình mới. Ông trúng cử BCH hai kỳ đại hội Đảng bộ xã Hoài Thanh Tây và được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã suốt hai nhiệm kỳ liền. Khoảng thời gian này, ông nhanh chóng tiếp cận, làm quen với máy vi tính và thành thạo việc soạn thảo các loại văn bản. Ông thường xuyên gửi tin "Nhấn tìm đồng đội" cho đài Tiếng nói Việt Nam, chỉ giúp những mộ liệt sĩ và phối hợp với BCHQS huyện cất bốc, đưa nhiều hài cốt liệt sĩ về an táng tại các nghĩa trang địa phương Hoài Nhơn.

Sau năm 2010, lúc này Internet bắt đầu thịnh hành, ông cũng đã nghỉ công tác ở xã nên có thời gian cất công đến các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh xem mộ chí, chụp ảnh, ghi chép thông tin liệt sĩ ở các tỉnh xa, về chia sẻ qua mạng xã hội. Ông mày mò, làm quen và lập facebook, zalo riêng, cung cấp nhiều thông tin liên quan đến liệt sĩ hy sinh trên địa bàn huyện Hoài Nhơn và tỉnh Bình Định. Ngoài việc chỉ ra nơi liệt sĩ nằm lại, ông còn định hướng cho thân nhân cách tìm hài cốt bằng cách tư vấn thông tin chiến trường, địa hình chiến sự, giải thích mật mã mặt trận ghi trong giấy báo tử, như: KT là mặt trận Tây Nguyên, KN là mặt trận Quân khu 5, KH là mặt trận Nam Quân khu 4... Ông mày mò tra cứu thời gian liệt sĩ hy sinh, đối chiếu với các trận đánh, khoanh vùng và thu hẹp địa bàn để tư vấn đúng hướng cho thân nhân đi tìm. Từ việc đăng tải, tư vấn, đính chính rõ ràng các thông tin nên nguồn tin từ ông đã

nhánh chóng lan tỏa đến nhiều thân nhân liệt sĩ trong và ngoài tỉnh, giúp họ sớm kết nối và tìm được mộ, hài cốt liệt sĩ sau mấy mươi năm lặn lội kiếm tìm. Số người kết bạn qua facebook ông theo đó tăng dần, đến nay đã có hơn 800 người. Trong đó có gần một nửa là thân nhân liệt sĩ ngoài tỉnh.

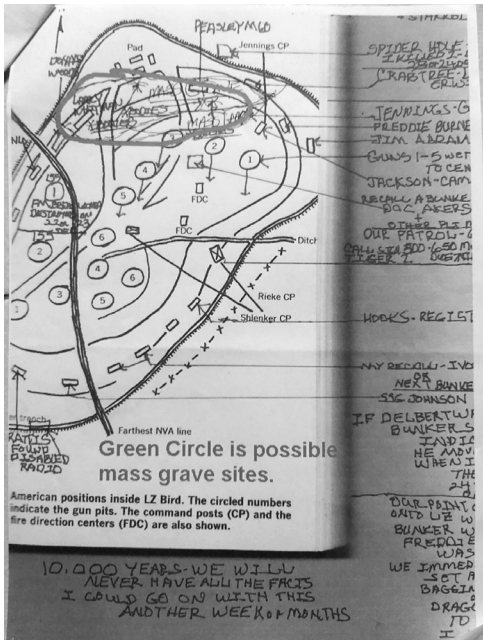
Đau xót cho đồng đội còn nằm lại các hố chôn tập thể ở chiến trường, ông Thụy nhiều lần lặn lội đi tìm và nhắn tin trên các trang mạng cá nhân nhưng không có kết quả. Tình cờ, cuối năm 2018, qua facebook, ông đã làm quen với kiến trúc sư Nguyễn Xuân Thắng ở TP. Hồ Chí Minh - người từng giúp tra cứu, tìm 140 hài cốt binh lính Mỹ ở sân bay Biên Hòa (Đồng Nai) - có quen biết một số cựu binh Mỹ từng tham chiến ở chiến trường Bình Định. Anh Thắng đã cho ông địa chỉ facebook, email của các cựu binh Mỹ để ông kết nối. Ông mừng thầm nhưng kịp nhận ra những rào cản khó vượt. Đó là ông và họ ở hai chiến tuyến sẽ không dễ cho họ cung cấp những bí mật cuộc chiến cho ông. Hơn nữa, ông không biết tiếng Anh. Ông đem những rắc rối này bày tỏ với Thắng. Anh mạnh mẽ: "Họ thoải mái, nhiệt tình, không để bụng chuyện đã qua. Còn muốn hỏi gì, chú cứ viết bằng tiếng Việt rồi nhờ google dịch chuyển sang tiếng Anh để gửi!..." Thế là ổn. Ông mạnh dạn soạn tin giới thiệu sơ lược về mình, bày tỏ mong muốn làm quen, nhờ chỉ giúp những hố chôn tập thể liệt sĩ do binh lính Mỹ chôn lấp trên các chiến trường Bình Định rồi gửi đến facebook của cựu binh có tên Spencer Matteson. Ông này sớm chấp nhận lời mời kết bạn với CCB Thụy và trả lời rằng đã từng chứng kiến cuộc chôn lấp thi thể quân giải phóng Việt Nam ở đồi Xuân Sơn (Ấn Hữu, Hoài Ân) trong trận đánh đêm 26.12.1966 nhưng một mình không thể cung cấp đủ thông tin. Rồi ông cho địa chỉ email



CCB Đặng Hà Thụy đang tương tác với cựu binh Mỹ trong việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ Việt Nam. Ảnh C.K

của một cựu binh có tên Bob March để ông Thụy gửi thư trò chuyện. Giữa năm 2021, ông Thụy tiếp tục soạn thư và gửi đến Bob. Sáu tháng chưa thấy hồi âm, ông Thụy có lúc đã tắt ngấm hy vọng. Đến một ngày đầu năm 2022, email ông báo tin nhắn mới. Ông mở thư và được biết ông Bob March đã phản hồi. Ông Bob đang làm quản lý tại một trường đại học thuộc tiểu bang Texas. Trường này có lưu trữ tất cả hồ sơ về chiến tranh ở Việt Nam. Hơn nửa năm qua, kể từ khi nhận được thư ông Thụy, ông Bob đã tra cứu hồ sơ, tìm số phone và liên lạc với các nhà báo, cựu binh từng lái xe ủi, cầm xẻng chôn lấp những người lính Bắc Việt tại đồi Xuân Sơn để xác minh vị trí, vẽ lại bản đồ... Qua mấy tấm ảnh cũ và những tờ bản đồ Bob cung cấp, ông Thụy biết đồi Xuân Sơn có hai hố chôn tập thể: một bằng xe ủi và một bằng xẻng, ước tính trên 80 liệt sĩ.

Ông cầm những tờ bản đồ đến ngay đồi Xuân Sơn. Sau mấy ngày loanh quanh, luồn lách trong những trảng keo, rẫy chuối của người bản địa, ông đã xác định được vị trí hố chôn tập thể bằng xe ủi và lập tức điện báo Ban Chính sách (BCS) Tỉnh đội Bình Định để họ xin ý kiến và phối hợp khai quật. Ngày 10.3.2022, BCHQS tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Hoài Ân tổ chức khai quật hố chôn thứ nhất tại vùng đất có tục danh Gò Mít trong quả đồi Xuân Sơn. Sau 13 ngày tìm kiếm, tổ khai quật đã phát hiện khoảng 60 hài cốt liệt sĩ nằm cách mặt đất tầm 2-3 mét, quy tập về nghĩa trang liệt sĩ TT Tăng Bạt Hổ (Hoài Ân).



Bản đồ về địa điểm hố chôn liệt sĩ Việt Nam tại đồi Xuân Sơn do cựu binh Mỹ vẽ lại, gửi cho CCB Đặng Hà Thụy. Ảnh: NVCC

Trong thời gian này, ông Thụy vẫn trầm lặng trao đổi những vướng mắc với các cựu binh Mỹ để họ chú thích thêm về hố chôn bằng xẻng. Ông đã kết nối được với nhiều cựu binh có mặt trong cuộc chôn lấp như: Thomas Crabtree - người đưa thi thể xuống hố, Vory Whitake - người gom thi thể, Comas Johnson - trung sĩ điều hành cuộc chôn, Stephen Chesnut - người nhìn thấy thi thể đã kéo xuống hố... Họ trân trọng việc làm đầy tính nhân văn của Chính phủ Việt Nam và CCB Đặng Hà Thụy. Họ cảm thấy có trách nhiệm với việc tìm kiếm hài cốt quân giải phóng Việt Nam. Ông Spencer Matteson bày tỏ nỗi niềm qua email với CCB Thụy: "Tôi rất hối hận khi tham gia cuộc chiến ở Việt Nam. Mặc dù không phải là người xúi giục,

khơi mào nhưng tôi luôn cảm thấy ray rứt. Tôi sẽ luôn sát cánh và làm tất cả những gì có thể làm được cho các bạn”.

Chắc nhíp

Cũng có nhiều người chung tay tìm kiếm hài cốt liệt sĩ nhưng mỗi người mỗi cách. Với CCB Đặng Hà Thụy, ông có cách làm khoa học, chính xác. Đối với liệt sĩ chưa biết mộ phần, ông mở tệp ảnh mộ chí đã chụp, lưu trong máy để dò tìm. Nếu không có, ông gọi điện hoặc nhắn tin đến thân nhân liệt sĩ yêu cầu họ cung cấp thêm thông tin về thời gian, mặt trận hy sinh và những gì họ biết. Từ những thông tin này, đối chiếu với ghi chép chiến trường của ông, nếu thấy trùng khớp, ông sẽ trở lại chiến trường xưa, cùng ăn, cùng ở với người bản địa để dò hỏi. Nếu không trùng khớp, ông ghi tóm tắt nội dung vào sổ rồi hẹn với thân nhân tiếp tục tìm kiếm. Đối với những thông tin do cựu binh Mỹ cung cấp, ông tra cứu các tài liệu lịch sử địa phương, đối chiếu với ghi chép của mình, đến thực địa, gặp gỡ những người cao tuổi gắn bó với vùng đất, xác minh thông tin. Khi có manh mối, ông tiếp tục nhờ cựu binh vẽ lại bản đồ và cung cấp thêm những hồi ức có liên quan. Có bản đồ trong tay, ông trở lại thực địa một lần nữa để xác định vị trí hố chôn. Gặp những bản đồ tọa độ từ không ảnh, ông phải dùng máy scan chuyển ra mới đối chiếu được. Đến thực địa, ông dùng máy ảnh chụp lại vị trí có hố chôn theo bản đồ gốc rồi gửi lại người cung cấp để xin ý kiến. Nếu có lệch lạc, họ yêu cầu dịch chuyển. Nếu không, họ đồng ý ông phối hợp đào tìm và bày tỏ hy vọng sẽ tìm thấy. Rà soát lại các chứng cứ, thấy đầy đủ, ông điện báo với BCS Tỉnh đội xin ý kiến. Trong quá trình khai quật, nếu gặp trở ngại lớn, ông sẽ thông báo với người cung cấp bản đồ để họ hỗ trợ từ xa. Sau khi khai quật - tìm kiếm, BCS Tỉnh đội sẽ lấy, lưu mẫu sinh phẩm và tổ chức truy điệu liệt sĩ đúng nghi lễ...

Để việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ diễn ra thuận lợi, CCB Thụy đã dành dụm tiền lương hưu của mình sắm dần những phương tiện cần thiết: một bộ máy vi tính cấu hình lớn, một máy in, một máy scan, một máy chụp ảnh chuyên dụng và một điện thoại thông minh. Nhắm tính trị giá các phương tiện này khoảng chừng 50 triệu đồng.

Nhờ có cách làm tỉ mỉ này mà CCB Thụy đã phát hiện được một số trường hợp chỉ - nhận “nhầm” mộ hoặc hài cốt liệt sĩ. Đơn cử năm ngoái, ông đã phát hiện trường hợp một liệt sĩ quê Thái Bình hy sinh tại mặt trận KB (Nam bộ) năm 1974 nhưng mộ phần mới được tách ra - làm mới từ dây mộ liệt sĩ chưa biết tên trong nghĩa trang liệt sĩ xã Cát Lâm (Phù Cát). Liên lạc với người thân, xem qua giấy báo tử gửi qua zalo, ông biết sở dĩ có sự “nhầm lẫn” này là do chiêu trò lừa đảo của bọn giả danh ngoại cảm. Cũng với cách làm này, năm 2018, CCB Thụy đã tìm ra và tìm đúng địa điểm nằm lại của hố chôn 12 liệt sĩ hy sinh năm 1969 trong trận bom B52 trên núi Thuận Ninh

thuộc địa bàn xã Bình Tân (Tây Sơn), trong đó có 6 liệt sĩ là người Hoài Nhơn, 6 liệt sĩ là người Bắc. Và mới đây, ông đã tìm ra vị trí một hố chôn tập thể liệt sĩ thuộc trung đoàn 22, sư đoàn 3 Sao Vàng tại Gò Mít của Đồi Xuân Sơn.

Hiện, ông đang tiếp tục tìm hố chôn thứ hai ở quả đồi này. Xong, ông sẽ tìm đến hố chôn 30 liệt sĩ ở thôn An Quý, xã Hoài Châu (Hoài Nhơn) và hố chôn 58 liệt sĩ trên tuyến đường Trường Sơn theo thông tin, tư liệu do cựu binh Mỹ cung cấp... Điều gì đã khiến ông lao động miệt mài, quên cả gian nan, tuổi tác để mãi miết đi tìm nơi nằm lại của các anh? Tôi hỏi ông. Ông bùi ngùi: "Tôi còn sống, còn được hưởng lương hưu là tôi may hơn họ. Họ không may nằm lại nhưng nằm ở đâu vẫn không ai biết. Đau lắm! Xót xa lắm nên tôi phải quyết tìm! Tìm đến khi nào nhắm mắt xuôi tay mới thôi".

Có mặt tại vị trí khai quật hố chôn tập thể liệt sĩ Gò Mít trong ngày tìm ra hài cốt, tôi rung rung nước mắt và nhận thấy công tác tổ chức tìm kiếm - cất bốc - quy tập diễn ra trang nghiêm, tươm tất. Lúc bắt đầu gặp di vật, các anh ở BCHQS tỉnh cho dựng lều tại hố chôn che nắng, mưa; lập án, dâng hương hoa, trà quả và hương khói suốt ngày đêm. Tổ cất bốc lặng lẽ rửa, cọ, nâng từng chút kỹ vật, sinh phẩm để riêng phần theo đúng hình dạng người nằm ban đầu. Người quy tập lo phần hậu sự, lấy mẫu sinh phẩm cho vào lọ thủy tinh chuyên dụng có gắn ký hiệu rồi sắp xếp hài cốt, kỹ vật cho vào quách, phủ cờ Tổ quốc, chuyển đến trước án thờ. Nghĩa tình và trách nhiệm hơn là sự có mặt của các đoàn khách: Tỉnh ủy, BCHQS Tỉnh, Huyện ủy, BCHQS Huyện và các ban, ngành, đoàn thể huyện Hoài Ân đến thăm, dâng hương và hỗ trợ cho công tác cất bốc. Đặc biệt có sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hồ Quốc Dũng về công tác tìm kiếm, địa điểm quy tập và xây đài tưởng niệm...

Cảm kích trước việc làm cần mẫn, hiệu quả của CCB Thụy, sáng ngày 12.4.2022, UBND TX Hoài Nhơn đã tổ chức buổi gặp mặt biểu dương khen thưởng ông. Tại buổi gặp mặt, lãnh đạo TX đã đánh giá rất cao về việc làm của ông trong thời gian qua và kịp thời động viên ông tiếp tục những phần việc còn lại. Đại tá Nguyễn Xuân Sơn - Phó Chính ủy BCHQS tỉnh Bình Định tâm đắc khi nói về ông: "Dù tuổi cao sức yếu nhưng bao năm qua CCB Đặng Hà Thụy vẫn luôn gắn bó với chúng tôi trong việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Những ngày ở Đồi Xuân Sơn này, ông bị mắc Covid - 19, người rã rời nhưng vẫn liên tục bám máy kết nối với cựu binh Mỹ để cung cấp thêm thông tin cho chúng tôi. Việc làm của ông đã mở ra một hướng mới, thiết thực, hiệu quả và hàm chứa nhiều ý nghĩa lớn lao đối với việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ của chúng ta".

C.K

Vọng âm của biển...

PHI NGUYỄN

Cầu ngư là một loại hình lễ hội dân gian gắn liền với cuộc sống của ngư dân ven biển, được tổ chức nhằm bày tỏ tín ngưỡng dân gian với công ơn của thần Nam Hải (tức cá Voi - cá Ông), cầu mưa thuận gió hòa, thuyền bè bình an, áp đầy cá tôm sau mỗi chuyến ra khơi. Ở Bình Định, lễ hội này giống nhau, có ở hầu hết các vùng ven biển và thường được tổ chức từ tháng Giêng đến tháng 6 Âm lịch.

1. Lễ hội gồm phần với các nghi lễ: lễ vọng, lễ nghinh thần, lễ tế cô hồn, lễ chánh tế, lễ xây châu bả trạo mở đầu cho nghi thức hát án. Phần hội được tổ chức với các hoạt động thể thao và Hát bội. Tôi trực tiếp xem lễ hội cầu ngư nhiều nhất ở xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn. Từ năm 1992, lễ hội cầu ngư được phục dựng sau quãng thời gian dài gián đoạn. Ngày 11.2 Âm lịch hằng năm, lễ hội bắt đầu diễn ra song đã được chuẩn bị cả tháng trời. Những ngày này, đêm đêm bên mép sóng, những điệu múa, nhịp hô hát của đội bả trạo, đội múa gươm tập luyện rộn rã.

Nhắc về lễ hội truyền thống của địa phương, ông Nguyễn Dư, thường được gọi là “Dư Bài chòi”, tâm sự: “Cứ đến hẹn lại lên, ai cũng trông ngóng để cùng bà con ngư dân tỏ lòng với biển. Hai năm qua, Nhơn Hải chỉ làm gói gọn, không tổ chức lớn vì dịch Covid, bà con buồn so. Năm nay tổ chức hoành tráng, mời cả đoàn hát Tuồng Đào Tấn của Nhà hát nghệ thuật truyền thống Bình Định về diễn, bà con vui vẻ, phấn khởi lắm”.

2. Nhơn Hải không phải là nơi tổ chức lễ hội cầu ngư sớm nhất ở Bình Định vì ngay đầu tháng Giêng ở Nhơn Lý (TP. Quy Nhơn), lễ hội khai sơn cầu ngư đã diễn ra tại vịnh đầm Xương Lý. Thành truyền thống, lễ hội này tại Nhơn Lý được tổ chức vào hai thời điểm: Mừng 10 tháng Giêng ở Xương Lý và mừng 10 tháng 5 ở Hưng Lương. Lý giải điều này, anh Nguyễn Đình Xuân, Đoàn Phó đoàn bả trạo, cho hay: “Ngày trước, Nhơn Lý có hai làng. Mỗi làng có đình, miếu, vịnh đầm khác nhau nên tổ chức ngày lễ cầu ngư riêng và giữ đến giờ”. Lời anh Xuân

khiến tôi nhớ đến những chia sẻ của chị Nguyễn Thị Trọn - Phó Giám đốc Trung tâm VH-TT-TT huyện Phù Mỹ. Theo chị Trọn, Phù Mỹ có nhiều xã tổ chức lễ hội cầu ngư như Mỹ Thắng, Mỹ Đức, Mỹ An, Mỹ Thọ, Mỹ Thành. Trong đó, có xã Mỹ Thắng tổ chức hai lễ cầu ngư vì có 2 đầm vạn.

Khi nhắc về vai trò Đoàn Phó đoàn bả trạo Nhơn Lý, anh Xuân cười hiền: “Mình lớn lên ở đây, từ nhỏ đã mê thích lễ hội cầu ngư nên gắng học hỏi từ các tiền bối điệu thức, câu ca, rồi tham gia vào đoàn bả trạo của quê hương”. Anh Xuân cho hay, từ năm 1998, đoàn bả trạo của Nhơn Lý được thành lập. Năm 1999 ra mắt chính thức và ngay năm đó đã đăng cai hội thao miền biển. Hiện tại, đoàn bả trạo Nhơn Lý có 30 người. Sau 2 năm gián đoạn vì dịch, lễ hội cầu ngư Nhơn Lý đã được tổ chức trở lại. Lễ hội diễn ra 4 ngày, từ mùng 10 tháng Giêng, có đoàn Nghệ thuật Tuổi Phước An về trình diễn. Nhắc về những đêm diễn ở Nhơn Lý, ông Nguyễn Hoàng Minh, Trưởng đoàn tuồng Phước An tâm sự: “Anh em trong đoàn thực sự xúc động khi được bà con Nhơn Lý yêu quý, nhiệt tình ủng hộ. Ai nấy đều rất phấn khởi khi được trở lại sân khấu và góp phần vào ngày hội lớn nhất của bà con nơi đây”.

Lễ hội cầu ngư, là dịp để những người con của biển được tỏ lòng thành kính, ơn biển. Lần trở về Nhơn Lý này, tôi được nghe người dân nơi đây thuật lại nhiều câu chuyện về biển và ân đức của thần Nam Hải. Ông Quang kể: “Năm Quý Tỵ (1953), mảnh chiếc ông Bạch Hỷ bị chìm. Giữa đêm sóng to gió lớn, dòng nước chảy xiết nhưng may mắn được ông Nam Hải phù trợ đưa vào bãi Kỳ Co, 11 người trong thuyền không mất một ai. Hay năm Kỷ Mùi (1978), cơn bão số 5 phủ vào Nhơn Lý, 40 thuyền máy bị chìm. Các ông Hồ Văn Can, Văn Hoàn, Nguyễn Phục được ông Nam Hải cứu sống đưa vào Ghềnh Ráng - Quy Nhơn. Đó chỉ là một trong số nhiều câu chuyện được lưu truyền ở Nhơn Lý về sự linh thiêng của thần Nam Hải. Thần Nam Hải đã thành một tín ngưỡng, sống trong tâm thức của mỗi ngư dân bám biển quê tôi”.

3. Lễ hội cầu ngư của các vùng ven biển Bình Định diễn ra ở những thời điểm khác nhau. Như Nhơn Lý - tháng Giêng và tháng 5; Nhơn Hải - ngày 10.2 Âm lịch; Tuy Phước - ngày 16.2 Âm lịch; Phù Mỹ - tháng 5 - 6 Âm lịch,... Trong lễ cầu ngư, những trình thức biểu diễn của các đoàn bả trạo luôn là điểm nhấn đặc biệt của nghi thức cầu ngư. Trong số những đoàn bả trạo của các địa phương, có lẽ đoàn bả trạo Bình Thái ở Phước Thuận (Tuy Phước) được nhiều người nhắc nhớ hơn cả. Đội bả trạo nơi đây có 24 thành viên chính gồm: tổng sanh, tổng lái, tổng cờ, tổng thương, 2 bồ hồ, 2 lồng đèn, 16 trạo phách. Những năm gần đây, đoàn bả trạo Bình Thái đang “chững lại”, một phần bởi người cầm chịch đội bả trạo vùng quê này - NNƯT Hồ Thành Long bị tai biến, không thể đồng hành hát diễn, làm lễ cùng đoàn. Suốt nhiều thập kỷ qua, ông được xem như là “linh hồn” của đoàn bả trạo Bình Thái. Ông chuyên vai tổng sanh. Vai này có nơi gọi là tổng mũi, tổng tiền, là người điều khiển vở diễn hát múa bả trạo. Vai diễn đòi hỏi sự

thuần thực, chính xác, nhất là trong những nhịp gõ sanh để bắt nhịp cho các thành viên khác hát diễn.

Ngư dân vốn xem lễ hội cầu ngư là một ngày thiêng liêng mà cháu con đâu đi làm ăn xa xứ cũng gắng sắp xếp trở về. Ông Đặng Văn Hiếu, vạn trưởng vạn nghề Bình Thái thổ lộ: “Bà con ở đây mong ngóng lễ hội cầu ngư và mê xem bả trạo lắm. Mấy năm nay, vì dịch già nên việc tổ chức lễ hội cũng thu gọn lại. Ai cũng mong dịch đã được kiểm soát, lễ hội được tổ chức quy mô hơn để bà con được sum tụ, vui vầy”.

4. Xã đảo Nhơn Châu, TP. Quy Nhơn có điểm khác biệt về mặt địa lý nên nghi lễ tổ chức lễ hội cầu ngư có khác trong nghi thức. Đó là chi tiết thả tấm lụa đỏ xuống nước trong khi làm lễ rước thủy thần, tượng trưng cho bắc chiếc cầu để vơi thủy thần lên đảo. Đây là nét sáng tạo riêng trong tín ngưỡng tâm linh của người dân nơi đây. Nghệ nhân Trần Hữu Phước tâm sự: “Ngày 16.3 Âm lịch hằng năm, dân Nhơn Châu từ trẻ đến già đều thức dậy thật sớm để cùng chứng kiến các ông, các bác dong thuyền ra khơi đón rước thủy thần về làng Ông. Lễ hội cầu ngư nơi này luôn được chính quyền địa phương và bà con đồng lòng, chung tay góp sức tổ chức, tuy giản đơn nhưng ấm cúng, nghiêm trang. Không chỉ bà con địa phương mà ngay cả khách du lịch cũng khá hứng thú với lễ hội này”.

Biển luôn dang rộng vòng tay như người mẹ vĩ đại. Có người nói, thần Nam Hải như một bầu vú lúc hoạn nạn nơi khơi xa. Có lẽ như thế. Nhưng, tôi nghĩ nhiều hơn về niềm tin, sự hy vọng một mùa biển ấm no của người dân. Lễ hội cầu ngư là sự hồi đáp với biển bao dung, mong mùa an lành, để tự biển mệnh mông, mỗi ngư dân như gửi trao niềm hy vọng, thành tâm cùng thần Nam Hải. Và, để nghe từ biển những vọng âm khát khao một cuộc sống tươi đẹp...

P.N



Hát bả trạo tại lễ hội cầu ngư Nhơn Hải. Ảnh: V.P

Nói với một người anh

THANH QUẾ

Nhớ Lê Anh Xuân

Anh lớn hơn tôi năm tuổi
Nhưng bây giờ anh nhỏ hơn tôi
Tuổi anh dừng ở con số ấy thôi:
28
Đúng ngày anh ngã xuống
Trong tư thế người đang *nhằm bắn*

Rồi nay mai
Tuổi tôi sẽ gấp đôi anh
Sẽ còn nhiều nữa
Riêng anh vẫn dừng ở 28 tuổi

Tôi như thấy những tháng năm đời mình còn lại
Là những tháng năm vay mượn của các anh..

NGUYỄN ĐỨC MẬU

ADN

Những đứa trẻ cùng giờ sinh, ngày sinh
Tháng sinh, năm sinh trong bệnh viện
Đêm chiến tranh. Nhà sập, bom rơi
Có đứa bị trao nhầm cho người mẹ khác
Hai mươi năm, ba mươi năm sau
Khi xét nghiệm ADN, mới biết

Đứa bé lớn lên
Bằng giọt sữa, bát cơm, bằng tình thương máu thịt
Nhưng bà mẹ nhận ra
Đứa con không giống mình
Từ khuôn mặt, dáng người, màu da, mái tóc...
Nhiều đêm, cơn mê khác thường, người mẹ
không trọn giấc
Ở phòng bên, tắt đèn
Đứa con ngồi nghe tiếng lá khuya rơi.

Người mẹ mong tìm ra đứa con ruột của mình
Đứa con mong tìm ra người mẹ ruột của mình
Bao tin đồn sai lạc
Người mẹ ruột ở đâu? Đứa con ruột ở đâu?
Tìm hoài không thấy được...

Chiến tranh rồi loạn lạc
Hàng triệu mảnh đời máu thịt chia xa
không bao giờ gặp mặt...
Nhiều sự thật như lưỡi dao nhói buốt
Nhiều sự thật mãi mãi ngủ yên
Không lời đáp
Nhiều sự thật cao hơn sự thật:
Trong ngôi nhà bình thường ta gặp
Người không cùng dòng huyết, sống nương nhau...

Người ấy

Mười năm người ấy yêu anh
Tình yêu suốt cuộc chiến tranh thật dài
Yêu từ tóc xoa ngang vai
Hoa cau thơm suốt những lời tiễn đưa

Mười năm vẫn vũ nắng mưa
Chiến tranh qua, bóng người xưa chẳng về
Rối bởi mái tóc chiều quê
Một ai đứng ở bờ đê mỗi mòn

Xưa nàng Tô Thị lên non
Xa chồng nhưng đã có con bé bông
Bây giờ người ấy tay không
Con thuyền góa bụa trên dòng sông sâu

Chiến tranh đã tắt từ lâu
Cau vàng trái rụng, giàn trầu héo hon
Nửa đêm gió lạnh, trăng mòn
Có người nghe tiếng ru con... khóc thầm.

N.Đ.M

Tháng Ba Gạc Ma

VĂN CÔNG HÙNG

Tháng Ba ngủ một giấc dậy thấy ngày đã khác
em như nỡ hơn nắng cũng dậy hơn
tháng Ba ngày Gạc Ma từng lẫn vào cảm ức
những trái tim trai mãi mãi xanh đời

tháng Ba kê mặt trời vào từng con sóng
biển cứ dập dồn cát cứ an yên
những con mắt vẫn dõi vào xa vắng
phía chân trời có máu thịt Trường Sa

tháng Ba nâu non tháng Ba bạc tóc
nỗi nhớ đại đi dáng mẹ mỗi chiều
dấu vẫn hoa xoan dấu còn hoa phượng
nỗi đau rúc vào tia nắng để dịu đi

em vẫn đợi bên lề tháng Ba thảng thốt
dấu tấm ảnh cuối cùng đã được dán lên bia
dấu sự thật đã trở về sự thật
trái tim tưởng nhàu thêm một bận run lên

tháng Ba mái nhà xưa vẫn thế
cỏ vẫn bò trên những dấu chân
chỉ nỗi nhớ vẫn đầy thêm, từng phút
mấy chục năm rồi biển vẫn thức với anh...

Chiều 14.3.2021, ngày 33 năm trước, Trung Quốc thăm sát Gạc Ma.

PHẠM VĂN PHƯƠNG

Nghĩ trên đường về

Bao vương triều đã không còn
bụi đỏ bên đường thiên lý

thôn dã giờ thành phố thị
tóc xanh mới đỏ bạc đầu

còn một tác lòng cố xứ
là còn mãi nhớ mong nhau.

Thắp hương trong thành Hoàng Đế

Đâu rồi người đẹp hoàng cung?
quanh ta chỉ thấy một vùng cỏ mây

giang hồ dừng bước sáng nay
hai con nghê đá như say ngấm mình

nén hương thắp giữa lặng thinh
khói theo khói quện dáng hình nước non.

P.V.P

Tro bụi

DUYÊN AN

Khi bằng lãng trở lối vào thánng Tư
Những con đường thay áo
Bông phượng đầu tiên gọi thức mùa hè
Đốm lửa nào bùng lên môi em
Thơm nở đóa trắng mười sáu

Mùa hè gọi thức những tàn tro
Em biết không, những ngọn đồi bây giờ
Là ký ức của lửa
Dướì mỗi cọng cỏ hiên như em
Dòng dung nham nào đã tắt
Người ngồi thênh thang trên ngọn lửa thâm dướì đất
Lửa trong hình hài tháp đứng trên đồi
Giữa ngút ngàn xanh

Mình đưa nhau lên đồi cao trong hoàng hôn cháy đỏ
Tiếng thở dài mệnh mang qua triền cỏ
Anh thành tro khi chạm ánh mắt em
Ánh mắt nhu mì ngọt lành như nước.

TRẦN QUỐC TOÀN

Hoa nắng tháng Tư

Mùa hạ, hoa cúc tần ô nở phía mây xanh
trong lòng quê rơm rạ
tôi thấp chút ánh sáng cuối ngày vào căn phòng nhỏ
những dòng ký ức chia nhau từng vụn gió
suốt đời cha tôi nghiền ngẫm lời của đất đai trở lên mầm mạ
con rô gai nhủi vào vũng nước sót lại trong dấu chân trâu
ruộng lác phèn bám đôi tay mẹ lật lên gió Nồm tóc rối
câu ca dao ngoại cây vào chiếc vông trưa.

à ơi!
ngó lên hòn núi chóp vung
đàn bò no cỏ,
tiếng mang tác buồn thung sâu cạn đáy
lồ ô cạ vào âm bản xóm làng
đang đầu một chiếc nón mê.

mang trên mình mùa hè ngọn gió Nồm chiều se chỉ sợi rơm
đan vào từng ngõ ngách làng mùi đồng ruộng
có phải da thịt nồng nàn hương thị mỗi khi đi qua xóm núi
cây trên châu ra hoa và kết nụ đầu mùa
dòng nước bắt đầu khô cho cây lúa trẩy hạt vàng
vào ước mơ của mẹ
vị đất đồng làng khói đốt cay mắt mây trời
câu ca dao nằm nơi
lên vào hồn từng chiếc lá
đêm mộng thấy người xưa trở về làng rôm rả chuyện trò
về vụ lúa
hồn tôi như chiếc rổ tre đựng đầy hoa nắng tháng Tư..

Những lát cắt thời gian

Người đàn bà mắt đẹp nhìn biển
xuyên suốt,
cả hiện thực như dòng sữa ngậm ngậm trong bể gió
pha loãng nhiệt đới
tôi cứ mang ngọn cây lá cỏ trong vườn
nuôi cơn mộng trong vũ trụ bụi
trôi,
không đầu không cuối.

chiếc đồng hồ đánh mất thời gian sau tiếng nổ
chỉ có đôi mắt sáng lạnh trong hạt giống mùa thu.

khả thể tôi,
một chùm sao khuya lùa vào hố đen của núi
mặt đất trầm tư,
đại dương nằm duỗi chân về phía vô cùng.

người đàn bà mắt đẹp nhìn biển,
mộ người da vàng đã lên những bông hoa đèn thắp,
lánh lốt tiếng chim
di trú phía mù khơi...

T.Q.T

Chiều xuân xóm nhỏ ta về

VĨNH TUY

Chiều xuân
xóm nhỏ ta về
mát lòng, một ngụm giếng quê trong ngần

Lũ gà ríu rít ngoài sân
người quê mãi vậy
tảo tần
thảo thơm!

Giọt mưa ra bể về nguồn
một ngày đau lắm nỗi buồn chim đi!

Ngày nào
xóm nhỏ ta đi
lòng nghe vọng tiếng thăm thì, quê ơi!

Chẳng còn trẻ để mãi chơi
chẳng còn người cũ, để khơi chuyện buồn!

Mời nhau
một chén rượu sông
chiều xuân ngồi lại, vui buồn nhẹ tênh!

Mẹ

LÊ VINH

Mẹ ở Thiết Tràng
Mẹ đội gian nan
Quá giang Thị Lụa
Cùng cha cơ hàn.

Sông Côn nhỏ nhỏ
Núi Nhạn gầy gầy
Đồng, lay bóng mẹ
Sớm chiều, Đông Tây.

Mẹ sinh bảy đứa
Vun bảy “cù lao”^(*)
Thiên tai, địch họa
Lốp ngóp tay chèo.

Miếng ngon mẹ dành
Chúng con khôn lớn
Thức ngon dâng mẹ
Trẽ tràng... hương đưa...

Con về nhà cũ
Nắng hoang hoải chiều
Tiếng chim lẻ lảng
Khán vòm quạnh hiu!

() Trong “cù lao chín chữ”.*

Hội ngộ trên quê hương

LÝ THÀNH LONG

Đất quê một chiều hội ngộ
Tóc sương pha câu hát cứ ngập lòng
Phòng ốc thanh tân cứ nồng nàn hương cổ
Rôm rả chuyện đời
Hồ hởi mông lung

Đào kép Ca Công bên ngoài
Roi trống tuồng bên nội Thạnh Xuân
Gái Ca Công thích trai xứ Thạnh
Giải thơ về nông thắm nổi riêng chung

Nước giếng hai quê cùng chung một mạch
Dải cát vàng rang rắng giọng xa khơi
Cổ xanh gân gồng lên câu hát Khách
Giọng Nam Xuân bay bổng khúc gọi mời

Đất quê hồn xưa vọng lại
Chợt nghe nhói nhói chút niềm riêng
Lại mơ thấy những chàng trai cô gái
Trên đôi môi thấp lửa quê hương

12.4.2022

Nhớ Quy Nhơn

THANH DƯƠNG HỒNG

Đã lâu rồi, chưa về lại Quy Nhơn
Tắm biển Phương Mai, thăm mộ Hàn Mặc Tử
Thăm trường xưa, thăm thầy, bạn cũ
Tìm lại tuổi học trò - kỷ ức thân thương

Đã lâu rồi, chưa về lại Quy Nhơn
Để rong ruổi những nẻo đường, góc phố...
Đường Nguyễn Huệ có “Eo Nín Thở”
Những đêm trăng trai gái hẹn hò

Nhớ con dốc đá gầy dẫn đến Quy Hòa
Biển Ghềnh Ráng xanh một màu tư lự
Ta ngồi hàng giờ bên mộ Hàn Mặc Tử
Viết những câu thơ non nớt đầu tiên...

Hai mươi năm, ta đi khắp mọi miền
Chưa về lại Quy Nhơn thăm thành phố biển
Thành phố quê hương với bao nhiêu kỷ niệm
Để chiều nay nỗi nhớ. Vỡ òa!...

Thiên điều

Truyện ngắn TRẦN THỊ TÚ NGỌC

Nàng đi tìm đôi cánh của mình. Đó là một hành trình dài nhuộm màu cô độc. Mỗi khi hoàng hôn buông xuống, bầu trời cũ càng trở nên xa xôi thêm một chút khiến nàng thảng thốt tưởng như mình vĩnh viễn mắc kẹt lại giữa chốn nhân gian.

Tôi gặp nàng bên bờ vịnh Gió vào một buổi chiều cuối mùa đông, biển lạnh và rất vắng người. Những con sóng trầm trầm chậm rãi đổ từng đợt vào bờ kè tung bọt trắng xóa như bông tuyết. Nàng choàng một chiếc khăn thêu hoa diên vĩ, tấm khăn choàng thướt tha ấy khiến cho bước chân nàng trông bay bổng như thể đang lướt đi trên cát.

Lúc đó tôi vừa mới rời công ty sau vụ đổ bể của dự án xây dựng khu du lịch sinh thái ở Miền Sơn, đồng thời cũng dọn luôn ra khỏi biệt thự gia đình trong khu đô thị cao cấp. Tôi giải thích ngắn gọn với bố mẹ về lí do mình muốn chuyển đi. Mẹ nhìn tôi với ánh mắt đượm buồn còn bố vẫn giữ nguyên

nụ cười nửa miệng quen thuộc: Mày làm thế cũng đỡ nhục đời phần, con ạ. Bởi vì chẳng sớm thì muộn thì công ty cũng sa thải mày thôi, chẳng ai chịu nổi một kẻ bốc đồng, vô dụng lại có tính khí thất thường như thế này cả.

Nhờ câu nói của bố mà tôi ra đi với tâm trạng nhẹ nhõm. Nhiều lúc tôi tự hỏi có phải mình thật sự là con của bố mẹ không, hay một con cò nào đó đã gặp tôi từ đằm lầy rồi đưa đến cho bố mẹ nhận nuôi như trong truyện cổ tích. Hoặc cũng có thể bố mẹ nhặt tôi về từ bãi rác cũng nên, thằng Huy rằng sún học cùng tôi từ hồi tiểu học đã nhiều lần nói là mẹ nó kể như vậy khi nó hỏi con sinh ra từ đâu. Dù đúng hay sai thì thằng Huy cũng có một câu trả lời. Còn tôi, tôi mãi mãi mang theo nỗi băn khoăn ấy suốt thời thơ ấu.

Chính vì lí do đó nên tôi cảm thấy thân thuộc với nàng ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên. Cơn mưa bất ngờ đưa nàng tới trú chân ở cái chòi lá bỏ hoang bên bờ biển vắng, nơi tôi vẫn thường băng

qua những buổi chiều dài lê thê bằng cách pha màu rồi bôi xóa lên tấm toan mãi chẳng thành hình.

- Này cô gái, em đến từ đâu vậy?

- Em cũng không biết nữa - Nàng trả lời với ánh nhìn xa vắng.

Khoảnh khắc đó tôi bỗng thấy như trái tim mình lỡ nhịp bởi đôi mắt đen sâu thẳm của nàng. Đôi mắt mang vẻ đẹp u uẩn của kẻ lạc loài, bơ vơ và đơn độc giữa cõi người rộng lớn.

Nàng là một nghệ sĩ hạc cầm. Muốn chơi được loại nhạc cụ ấy phải khổ luyện ròng rã cả chục năm, có những khi giai điệu du dương mềm mại cất lên mà ngón tay lướt trên dây đàn ứa máu. Nàng từng mang theo cây hạc cầm biểu diễn nhiều nơi, thế nhưng mãi không vượt qua được nỗi cô đơn vô hạn mỗi khi âm thanh cuối cùng tắt đi rồi, chỉ còn lại một mình trơ trọi dưới ánh đèn sân khấu.

- Người chơi hạc cầm rất ít, người nghe được hạc cầm cũng ít ỏi vô cùng.

- Bây giờ em vẫn chơi đàn chứ?

Nàng thả chiếc vỏ sò xuống con sóng vừa tràn lên, ngẩng đầu nhìn bầu trời mùa đông trắng xám như tấm màn lâu ngày buông chùng xuống:

- Hình như đó đã là định mệnh của em rồi. Không phải em chọn cây đàn, mà cây đàn ấy đã chọn em.

Mẹ cũng từng nói với tôi như thế vào cái đêm tôi đem tất cả những bức tranh vẽ trong suốt mấy năm trời ra sau nhà để đốt, tàn tro bay lên nghi ngút như lễ hỏa vàng. Đó là năm tôi học lớp mười hai. Sau rất nhiều lần thuyết phục nhưng thấy tôi vẫn chỉ diễn một

nguyện vọng duy nhất vào trường Đại học Mỹ thuật, bố mẹ liền quyết định đưa tôi đến nhà một họa sĩ danh tiếng mà tôi hằng ngưỡng mộ. Họa sĩ trầm ngâm trước những bức tranh của tôi rất lâu, thở dài bảo rằng rất tiếc thứ mà tôi đang theo đuổi không phải là nghệ thuật. Với tài năng chỉ có chừng này, cho dù có nỗ lực suốt đời tôi cũng chẳng thể nào thành danh, may mắn nhất thì cũng chỉ là anh thợ vẽ truyền thần bên hè phố.

Đêm hôm đó khi tôi chuẩn bị ném bức tranh ấy vào lửa, mẹ chợt giữ lấy tay tôi:

- Con đừng đốt bức này được không? Nếu được số phận lựa chọn, nhất định một ngày nào đó con đường này con sẽ quay trở lại.

Lúc đó tôi đã quyết định buông bỏ tất cả nên để lại hay hỏa thiêu bức tranh thì cũng chẳng thấy có ý nghĩa gì. Thế rồi rất nhiều năm về sau, khi đã tốt nghiệp trường Kinh tế rồi đi làm trong công ty của bố, một ngày nọ tôi tình cờ lướt qua trang web của Hội Mỹ thuật, đọc thấy cuộc thi dành cho các tài năng trẻ. Trong phút bốc đồng tôi gửi tác phẩm còn sót lại của mình đến dự thi, tất nhiên không đề tên. Bức họa vô danh ấy đã dành được giải Nhất với rất nhiều lời ngợi khen của hội đồng chuyên môn uy tín, trong đó có cả vị họa sĩ danh tiếng đã từng xem tranh cho tôi ngày trước.

Tôi tò mò bớt chút thời gian tìm hiểu về ông ta, bất ngờ phát hiện một điều bí mật rằng sau lần gặp gỡ bố con tôi năm ấy, phòng tranh tư nhân của ông nhận được một khoản hỗ trợ khổng lồ do bố đầu tư.

- Hẳn là vào cái đêm những bức tranh bị thiêu trong ngọn lửa, mẹ anh đã cố gắng nói với anh một điều gì đó - Nàng trầm tư nhìn vệt màu tôi vừa vẽ nên trên tấm toan - Tiếc rằng anh không thể nhận ra.

- Hồi ấy anh vẫn còn quá trẻ, mà thế giới của người lớn thì thật giả lẫn lộn vô chừng.

Nàng xoay người nhìn về phía xa xăm:

- Bởi vậy chúng ta mãi lạc lối trong cõi người, giữa những điều kì lạ, bí ẩn và cả tăm tối nữa.

Những ngày cuối năm vịnh Gió buồn vắng đến lạ lùng. Hầu hết khách du lịch đã trả phòng quay về thành phố, chỉ còn vài người vì lí do công việc phải nán lại điều tỏ vẻ vội vã sốt ruột muốn nhanh chóng rời đi. Tôi chưa nghĩ đến việc đoàn tụ với gia đình dù đôi lúc vẫn nhớ đến bố mẹ và những kí ức ngủ quên thời thơ ấu. Nàng hình như cũng chẳng còn chốn nào để trở về. Chúng tôi dành hầu hết thời gian lang thang cùng nhau dọc theo bờ cát đều hiu, mỗi mắt tìm bóng hải âu nơi chân trời xa thẳm.

- Sẽ ra sao nếu mạng trong mình đôi cánh của loài chim?

Nàng bắt chợt hỏi tôi với giọng mỏng manh như khói.

- Nếu vậy thì thật may mắn, chỉ cần tung cánh là có thể bay lên. Giữa không gian vô tận ấy chẳng có nỗi ưu phiền nào cả.

- Em nghĩ mọi chuyện không đơn giản như vậy đâu - Nàng nhặt một chiếc vỏ sò rồi bắt đầu vẽ những đường

xoắn kì quặc lên bờ cát - Họ sẽ thấy bất hạnh vì luôn khao khát bầu trời rộng lớn ngoài kia nhưng bị giữ chặt trên mặt đất bởi sợi dây ràng rịt của loài người, buộc phải thu đôi cánh lại dẫu trong lòng luôn ngập tràn muôn vàn nhớ thương và nuối tiếc.

Tôi quay sang phía nàng, bắt chợt nhận ra thoáng sấu muộn lướt qua khuôn mặt xinh đẹp của nàng nhanh như cơn gió. Nàng kể rằng năm lên mười tuổi, có một lần mẹ nàng đưa nàng đến Miền Sơn, nơi từng là quê cũ của bà ấy. Nàng khắp khởi vui mừng vì có thể gặp ông bà, cô di chú bác hay vài người họ hàng thân thích nào ở đó bởi từ bé đến giờ chưa được về quê. Thế nhưng ngày này qua ngày khác ở Miền Sơn, mẹ chỉ dẫn nàng đến một quán trà vắng vẻ, ngồi trầm tư đến khi chiều muộn bỏ mặc con gái thơ thẩn một mình.

Hình như lúc đó là mùa xuân, rặng huyết mộc chạy dọc theo triền núi nở hoa rực rỡ. Nàng theo lũ trẻ nhặt những bông hoa mới rụng còn nguyên cánh xếp đầy từng chiếc gùi mây. Nghe nói hoa này sau khi đem về cho người lớn họ sẽ rửa sạch bằng nước suối đầu nguồn, rải ra phơi mười ngày dưới nắng mười đêm dưới trăng rồi dùng để pha một thứ trà có hương thơm lạ lùng với màu đỏ tươi như máu.

- Cậu ở lại đây với bọn tớ đi - Thăng bé lớn nhất trong đám lau nhau nói vậy sau khi nàng dành cả buổi chiều nhặt hoa giúp chúng - Tới lúc có trà huyết mộc rồi, tớ sẽ xin cha tớ cho cậu một ngụm.

- Đừng bao giờ uống thứ trà đó - Một cô bé gầy gò có đôi mắt đen u

buồn bước lại gần thì thắm vào tai nàng - Mẹ tớ bảo nếu uống trà huyết mộc vào cậu sẽ quên hết không bao giờ nhớ ra chuyện cũ nữa.

Câu nói đó khiến nàng sực nhớ đến mẹ của mình. Chiều nay mãi mê nhặt hoa nên nàng đã đi quá xa khỏi chỗ mẹ hay ngồi, vội vã quay trở lại nhưng không tài nào tìm ra góc quán quen thuộc ấy nữa. Trời sập tối rất nhanh, nàng chạy đi chạy lại mãi giữa những lối đi quanh co ngoắt ngoéo phủ đầy sương, tuyệt vọng òa lên khóc. Đúng lúc đó từ trong sương mờ có một bóng người tiến lại gần. Nàng nhận ra đó chính là cô bé có đôi mắt đen buồn bã mình đã gặp lúc chiều.

- Tớ bị lạc đường rồi - Nàng vừa nói vừa mếu máo.

- Cậu có muốn tìm lại mẹ không?

Nàng lau nước mắt gạt đầu. Cô bé xa lạ liền nắm tay nàng dắt đi mãi cho tới lúc đến gần một hồ nước rộng mênh mông sáng lóa dưới ánh trăng lạnh lẽo. Nàng thấy mẹ đứng trên doi đất cao nhất nhô ra ven hồ, hai tay vươn thẳng lên trời chuyển động như đang múa nhưng nhìn kĩ lại thì không phải là tay mà là đôi cánh chim phủ đầy lông vũ. Vào khoảnh khắc bà ấy vẫy đôi cánh như thể sắp sửa bay lên, nàng cuống quýt vừa chạy tới vừa gọi mẹ, không ngờ vấp phải một cục đá ngã xuống ngắt xối.

Nàng thức dậy trong căn phòng quen thuộc ở khách sạn. Mẹ đang ngồi ngay bên cạnh, gương mặt đầy vẻ lo âu.

- May quá con đã tỉnh lại rồi - Mẹ nàng đặt tay lên trán nàng âu yếm - Hôm qua con mãi chơi đi lạc, mẹ

hoảng hốt lắm con có biết không?

- Con xin lỗi mẹ, lần sau con sẽ không như thế nữa.

Sau một khoảng trầm tư rất lâu, mẹ nàng chậm rãi rót một thứ nước màu đỏ từ bình sứ ra đặt vào tay nàng:

- Con uống đi cho nhanh khỏe lại nhé.

Nàng đưa chén nước lên miệng, vị đắng ngấm vào đến tận lưỡi nhưng mùi hương tỏa ra lại thơm đến lạ lùng. Bỗng nhiên lời thì thầm của cô bé có đôi mắt đen u buồn hiện về trong tâm trí nàng, đừng bao giờ uống thứ trà huyết mộc đó, đừng bao giờ.

Mẹ chạm nhẹ tay vào mũi nàng, ngậm thuốc trôi tuột xuống cổ.

Một lát sau khi mẹ ra ngoài thì nàng chui vào nhà vệ sinh, nôn ra một thứ nước nồng nồng màu đỏ. Chuyện đó nàng vĩnh viễn giấu kín không bao giờ kể cho mẹ biết.

- Mẹ em mang huyết thống của loài thiên điểu. Nếu lúc đó em không cất tiếng gọi hẳn là bà đã bay lên với bầu trời.

Nàng nói thế với giọng bình thản sau khi đưa cho người chủ quán một chiếc túi nhỏ đựng trà. Chúng tôi đang ngồi trong cái quán tồi tàn cuối bờ vịnh Gió, bàn ghế và những đồ trang trí xung quanh cũ kỹ đến nỗi tưởng chừng như vị khách cuối cùng đến đây có lẽ đã chực nằm. Sáng nay nàng nói muốn tìm nơi nào vắng vẻ để gảy một khúc hạc cầm. Thế rồi trong lúc chờ chủ quán ủ trà hoa, nàng bỗng nhớ ra câu chuyện về những bông huyết mộc ở Miền Sơn thuở xa xôi ấy.



Minh họa: Lê Duy Khanh

- Thật ra mẹ em là một diễn viên múa nổi tiếng với nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần. Cha em yêu mẹ say đắm đến nỗi ngay cả khi đã cưới được bà rồi, ông vẫn mua tất cả các vé để bao hết rạp hát mỗi khi có tiết mục của bà biểu diễn. Dần dần mẹ em không còn khán giả nào khác nữa, bà buộc phải rời xa sân khấu. Hẳn là mẹ em đã rất buồn, những năm tháng ấu thơ hầu như em chẳng thấy mẹ cười khi nào cả.

Tôi bất giác nhìn xuống đôi bàn tay trống trải của mình:

- Có những chuyện lãng quên đi biết đâu sẽ tốt hơn. Chắc đó là lí do mẹ muốn em uống hết chén trà huyết mộc.

Một cơn gió từ ngoài vịnh thổi vào khiến đôi vai bé nhỏ của nàng khẽ run lên. Ngả đầu về phía cây hạc cắm diềm lệ, nàng bắt đầu lướt ngón tay thon dài trên những sợi dây. Chuỗi âm thanh kỳ diệu nối nhau tuôn dài như thác chảy qua thung lũng núi đồi, mang theo mùi hương thơm ngát của muôn vàn loài hoa dại cùng ánh mặt trời thuở hồng hoang lấp lánh. Tôi nhắm mắt lại và hình dung thấy một khoảng không gian huyền bí mênh mông đang mở ra trước mặt.

Nàng buông tay khỏi dây đàn, một giọt lệ trong veo ứa ra trên khóe mắt.

- Chúng ta đều mang trên mình đôi cánh của loài chim. Chỉ có điều khi nhận ra thì đã quá muộn.

Tôi vụng về lau nước mắt cho nàng, làn da nàng mềm mại nhưng lạnh buốt. Làm sao tôi có thể sưởi ấm trái tim băng giá của nàng khi tâm hồn tôi cũng chỉ là một đồng tro tàn lạnh lẽo. Hai mươi tám tuổi, tôi có gì ngoài

chuỗi con số kéo dài trong tài khoản, tiếng vỗ tay chúc mừng từng thương vụ thành công hay những đêm tiệc tùng mà sáng ra thấy mình mệt rũ. Thỉnh thoảng tôi muốn biến đi đâu đó khỏi đồng chộn rộn xô bồ, để rồi khi bố lôi tôi về nhét vào tay một dự án mới, ông liên tục càu nhàu: Sao tao lại sinh ra một đứa con trai lêu lổng như mày chứ.

Dù cố gắng đến mấy tôi vẫn chưa bao giờ làm bố hài lòng. Hai bố con chẳng thể hiểu nhau, đó cũng là nguyên nhân khiến kế hoạch đầu tư xây dựng ở Miền Sơn đổ vỡ. Sau một tuần lễ lang thang theo những con thuyền, tôi thuyết phục bố từ bỏ việc đàm phán để người dân đồng ý di dời khỏi ngôi làng nhỏ ven hồ lấy đất cho khu du lịch sinh thái.

- Có bao giờ em hỏi mẹ về đôi cánh của bà ấy không?

Nàng buồn bã đáp:

- Em mãi mãi không kịp hỏi điều đó. Một buổi sáng thức dậy thì mẹ đã rời đi như thể tan biến vào không khí. Cha em yêu mẹ vô cùng nên chẳng có cách gì vượt qua cú sốc. Ông thất vọng đắm chìm trong rượu, công việc kinh doanh ngày càng trượt dốc. Hai năm sau thì cha mắc bệnh nặng rồi qua đời, người ta đưa em vào cô nhi viện. Chính tại nơi đó em bắt đầu làm quen với hạc cắm.

Tôi bối rối không biết phải nói gì để an ủi nàng. Vừa lúc ấy người chủ quán mang trà ra, một làn hơi mỏng bốc lên từ chiếc chén tử sa màu nâu sẫm.

- Hẳn là mẹ em có những điều chẳng thể nói ra - Tôi chợt thấy giọng mình như trầm xuống - Hồi đến Miền

Sơn công tác, anh tình cờ biết được một câu chuyện cổ như thế này. Em có muốn nghe không?

Truyền thuyết xứ Miền Sơn kể rằng cách đây lâu lắm rồi, có một chàng trai nghèo sống đơn độc trong ngôi nhà lợp lá. Một buổi chiều nọ trên đường đi đón củi về ngang qua hồ, chàng tình cờ nhìn thấy những nàng tiên từ trời bay xuống. Họ để lại đôi cánh trên bãi cỏ rồi mãi mê đắm chìm vào làn nước xanh biếc để tắm mát. Chàng trai rón rén lén giấu đi đôi cánh của nàng tiên út, nàng tiên xinh đẹp nhất. Tới lúc trời sập tối, các nàng tiên lên bờ mang cánh vào vội vã bay về, riêng nàng út không tìm thấy cánh nên òa lên khóc. Chàng trai vội vã bước ra an ủi nàng. Cuối cùng trong cảnh bơ vơ và sợ hãi, nàng đành theo chàng về nhà. Dần dần nàng thấy cảm động vì sự săn sóc ân cần chàng trai dành cho mình nên đã nhận lời nên duyên chồng vợ.

Nàng tiên ở lại với con người.

Sang năm sau nàng sinh hạ được một bé trai, chồng nàng càng quấn quýt yêu chiều nàng gấp bội. Lúc đó nàng vẫn nghĩ rằng cuộc đời mình thật may mắn khi lạc bước xuống trần gian vô tình gặp được duyên kỳ ngộ, cuộc sống vĩnh hằng nghìn năm nơi cõi tiên chẳng còn gì để nuối tiếc khi giữa nhân gian có một tấm chân tình.

Mọi thứ sẽ êm đềm và đẹp đẽ biết bao nếu như không có buổi chiều định mệnh ấy. Chồng nàng đi sang làng bên kia núi để đổi hạt giống cho mùa sau, gặp phải cơn mưa lớn nên chưa trở về trong ngày như đã dặn. Con trai đã

ngủ say, một mình ngồi trong nhà nhìn mưa ào ạt trắng xóa đất trời mỗi lúc càng thêm sốt ruột, nàng bỗng nhiên nảy ra ý nghĩ hay là leo lên gác bếp lấy một bó rơm nếp xuống bên cây chổi mới để đỡ buồn chân tay. Trước nay việc phơi rơm, cắt rơm, bện chổi chồng nàng vẫn tự tay làm, nàng chưa bao giờ phải đụng đến. Lần này trở về hẳn là chồng sẽ hết sức ngạc nhiên.

Thế rồi trong ánh chớp lóe lên soi tỏ căn gác tối tăm chật hẹp, nàng bỗng nhiên nhìn thấy nó, thứ mà nàng tưởng mình đã vĩnh viễn đánh mất rồi.

Đôi cánh tiên của nàng.

Nàng òa lên khóc khi cầm trên tay đôi cánh rã rời. Đôi cánh nàng bỏ xuống bên hồ nước năm xưa trước khi lộn xuống tắm cùng với các chị em, chính chồng nàng đã giấu đi để giữ chân nàng ở lại. Trái tim nàng như vụn vỡ. Tình yêu và cuộc hôn nhân của nàng với người đàn ông xa lạ chốn trần gian hóa ra nảy mầm từ một hạt giống dối lừa.

Nỗi nhớ thương chốn cũ như ngọn lửa âm ỉ trong lòng nay cháy bùng lên, nàng định cất bước ra đi nhưng rồi lại ngập ngừng khi nhìn thấy đứa con thơ đang say ngủ. Bên ngoài mưa bắt đầu tạnh dần. Bầu trời đột ngột sáng bừng ánh hồi quang rực rỡ. Túp lều nhỏ và rặng cây ướt đẫm như run rẩy dưới vẻ đẹp diệu kỳ của những vầng mây phát sáng phía trên cao. Nàng tiên nhẹ nhàng hôn lên trán con rồi mang đôi cánh bay vút về nơi xa thẳm.

Câu chuyện này tôi được nghe kể trong một đêm mùa đông cắm trại

ở Miên Sơn, người kể chuyện là nữ hướng dẫn viên du lịch trẻ tuổi có đôi mắt đen u buồn. Cô thả từng chiếc lá huyết mộc khô vào lửa, nói rằng trong mỗi truyền thuyết luôn chứa một phần sự thật. Sau khi nàng tiên rời đi, đứa trẻ lớn lên lặng lẽ bên cạnh cha mình, đến tuổi trưởng thành lập gia đình như bao người bình thường khác. Từ đó trở về sau giữa nhân gian có những người mang trong mình huyết thống của loài thiên điểu. Kí ức về bầu trời ẩn sâu một nơi nào đó trong tiềm thức thành nỗi khát vọng mơ hồ.

Gió tiếp tục nổi lên từ bên kia bờ vịnh. Tôi chậm rãi khuấy tách trà, lòng bất chợt băn khoăn:

- Anh vẫn không hiểu tại sao nàng tiên lại lựa chọn chia ly, lẽ nào nàng không còn tin vào tình yêu của chàng trai nơi trần thế?

Nàng mỉm cười thật buồn:

- Em nghĩ có thể vì tình yêu của loài người thường đi kèm với sự ích kỷ và chiếm hữu. Người đàn ông ấy ngỡ rằng sẽ giữ được vợ mình bằng cách giấu đi đôi cánh, nhưng rồi chính vì lí do đó mà anh ta đánh mất nàng vĩnh viễn.

- Trái tim luôn có lí lẽ riêng của mình, đôi khi nó khiến người ta làm những việc chẳng thể nào lí giải được - Tôi nói vậy mà bỗng thấy lòng buồn quá đỗi - Anh chưa bao giờ nghe được một kết thúc đẹp đẽ nào cho chuyện tình giữa người trần và tiên giới. Nàng tiên ấy là loài thiên điểu, cho dù sống

bao nhiêu năm giữa cõi trần gian vẫn khôn nguôi nỗi nhớ tiếc bầu trời.

Dường như một cơn gió lướt qua cây hạc cắm làm dây đàn khẽ rung lên.

- Có lẽ là anh nói đúng. Nếu ai đó nhận ra mình mang đôi cánh của loài chim, sớm hay muộn cũng sẽ chọn trở về với bầu trời rộng lớn - Nàng nói vậy sau một khoảng lặng im vô tận - Đã muộn quá rồi, anh hãy uống trà đi.

Bây giờ tôi mới nhận ra chiếc túi nhỏ nàng đưa cho người chủ quán khi bước vào đây dùng để đựng trà hoa huyết mộc. Chén trà đắng của mình nàng đã uống rồi, chén còn lại dành cho tôi. Nhân duyên chỉ là một khoảnh khắc gặp gỡ trong đời, uống cạn chén trà này chúng tôi sẽ quên nhau vĩnh viễn.

Nàng rời khỏi vịnh Gió ngay buổi sáng ngày hôm ấy sau khi chơi hết khúc hạc cầm. Bóng nàng lẩn vào sương, nhẹ nhàng và thanh thoát như một cánh chim biến mất trong vô tận.

Tôi trở về thành phố, cùng với vài người bạn thành lập một công ty trong lĩnh vực du lịch và dành thời gian rảnh rỗi tiếp tục giấc mơ thời trẻ bên những bức tranh. Tôi không gặp lại nàng lần nào. Có nhiều đêm thức trắng trước giá vẽ, tôi cố gắng hình dung ra gương mặt của nàng nhưng tất cả mọi đường nét đã nhòe đi trong quên lãng.

Ở một chốn xa xôi nào đó tên gọi là Miên Sơn, bên bếp lửa bập bùng người ta vẫn kể cho nhau nghe truyền thuyết cổ xưa về loài thiên điểu.

T.T.T.N

Dì Xanh

Truyện ngắn **Y NGUYỄN**

1.

Dì là em nửa dòng máu với mẹ tôi. Cùng mẹ khác cha. Ông ngoại tôi mất sớm, bà ngoại đi bước nữa, sinh thêm một lô em “đời sau” của mẹ trong đó có dì. Các cậu dì con ông ngoại thứ làm ăn khá giả nhưng ít ai quan tâm tới mẹ. Đương nhiên, với chúng tôi, mối quan tâm còn nhạt nhẽo hơn. Nhớ lúc nhỏ có lần tôi đi đường gặp ông cậu thứ ba kể mẹ. Vòng tay chào, cậu ngạc nhiên, ủa, chớ mầy... con ai? Cạn lời. Sau cuộc đụng đầu hi hữu đó, gặp nhau ngoài đường mạnh ai nấy đi, mẹ nói sao tôi cũng dứt khoát không chào các cậu dì. Họ đâu thèm biết con là ai đâu, chào chi mất công, tôi khăng khăng! Mẹ coi bộ buồn. Nhưng mẹ cũng bất lực, không thể ép tôi làm cái việc mà chính mẹ cũng thấy nó... không ổn! Điều kì lạ là bà ngoại khi còn sống dường như cũng bất lực, không thể kéo xích những

đứa con nhiều đời của mình lại gần nhau. Ngoại thương mẹ với một kiểu tình thương gần như... vụng trộm! Mà vụng trộm thiệt chớ “gần như” gì. Lúc ông ngoại thứ còn sống thì bảo do ngoại sợ ông. Ông mất rồi nỗi sợ ấy vẫn không tan. Người ta bảo giờ ngoại sợ sự xoi mói của các con đời sau với bà-chị-cả-khác-cha, sợ ngoại tuồn của cải ông ngoại thứ để lại cho chị và vân vân... Thực hư không rõ, chỉ biết quan hệ giữa mẹ với hầu hết các cậu dì tuy có đỡ hơn với chúng tôi, nhưng vẫn nhạt.

... Trừ dì Xanh!

2.

Dì Xanh, con gái út của ngoại, là người phụ nữ trên cả đặc biệt. Dì muện chồng nên sống lâu với ngoại. Hồi nhỏ tôi ít ra nhà ngoại, nhưng mỗi lần ra, cứ ngơ ngác ngước nhìn

đi Xanh như nhìn... vật thể lạ rớt từ hành tinh! Di bộ dạng hộ pháp, tóc dài tận móng, tiếng nói ồm ồm. Mặt đi không xấu nhưng vuông vức, góc cạnh. Tóm lại, nhìn đi từ đầu chí chân cứ hệt như... đàn ông, chẳng tìm đâu ra một xăng tí mét nữ tính!

Vậy nhưng tính đi lại được. Mẹ hay bảo: "Con Xanh coi xấu xấu vậy mà được nhưt nhà!". Mẹ khen đi cái nét ăn ở: siêng năng, hiếu thảo với mẹ già, biết quan tâm tới chị em, con cháu gần xa. Vụ này thì tôi xác nhận. Với tôi, chưa khi nào đi để tôi lâm tình trạng dở khóc dở cười như với cậu Ba. Vậy nhưng thân thì vẫn chưa. Bởi thú thật, nhìn đi tôi hơi... sợ. Sợ cái vóc dáng "dị nhân", cái giọng ồm ồm của đi thôi chứ - với tôi - đi chưa làm gì "đắc tội"! Hiềm một nỗi, trời sinh con nít ưa mềm mại dịu dàng, khổ, cái ấy thì đi Xanh rất thiếu! Ra chơi, gặp, chào đi chỉ "ừ" một tiếng gọn lỏn, không mất thêm tiếng thứ hai. Tôi nghịch ngợm, chơi dơ hay làm chuyện gì "bất tặc", đi lập tức... quát. Còn dọa cho ăn roi. Dọa thôi chứ chưa bao giờ thấy đi cầm tới cái roi. Vậy nhưng nhìn bộ dạng đi chưa hề đã đủ ớn hướng chi còn bị hù? Tóm lại, nói ngay, ghét đi Xanh tôi không ghét nhưng... sợ nhiều hơn thương! Mà tính đi, kì quặc, sao cứ thích ra oai với con nít? Cho tôi ăn uống cái gì đi cũng kèm câu đe: "Ăn uống cho gọn gàng. Đồ tháo coi chừng sưng móng!". Lần phát hiện đầu tóc tôi hơi rình, còn có trứng chấy, đi lui cui nấu nước bồ kết, xong lôi tôi ra giếng gội đầu cho. Vừa gội đi vừa sa sá: con gái con đứa mà ở dơ, làm biếng tắm gội,

mai mốt trai nào nó thèm...

Sở dĩ mẹ kêu đi Xanh "xấu xấu" là do cái tầm vóc cao to bất thường của đi. Chốn quê, không chỉ phụ nữ mà ngay đàn ông cũng đa phần thấp bé. Vậy nên phụ nữ cao to khó lấy được chồng. Ấy mới nói lớn vừa vừa chứ chưa nói tới lớn "quá khổ" như đi Xanh. Chắc vậy nên khi bạn bè trang lứa tay đùm tay dắt, thậm chí ông cậu Út trong nhà cũng đã vợ con để huê cất nhà ra riêng thì đi Xanh vẫn cứ "lính phòng không", một mình cùng ngoại sớm hôm. Mẹ hay lắc đầu than: tội cái con Xanh, người tốt mà sao trời hồng thương, kiểu đây chắc "ở giá" hết đời rồi...

Vậy nhưng mẹ hơi cả lo, đi Xanh không "ở giá"!

3.

Hơn bốn mươi tuổi đi Xanh đi lấy chồng. Chồng đi là chú Tuất thương binh xã bên. Hơi thấp bé, cụt một chân. Được cái mặt đẹp trai, so với đi thì ăn đứt!

Làng xóm ai cũng mừng cho "cặp đôi hoàn cảnh" - tưởng ở vậy suốt đời cuối cùng cũng tìm ra "một nửa" kia. Phải vậy thôi. Sống cô đơn tới suốt đời buồn sao chịu thấu. Không chỉ hàng xóm, ngoại với mẹ còn mừng hơn. Mô Phậ! Mẹ chấp tay xá xá mà mắt cười rạng rỡ chân chim. Cuối cùng nó cũng lấy được chồng! Nhưng nghe thẳng ấy... tạt nguyên, rồi làm ăn sao? Ba lên tiếng, coi bộ hơi lo. Tạt cái gì, mẹ gắt, bộ ông tưởng căng chân lạnh lặn nó chịu ung con Xanh nhà mình chắc? Yên tâm đi, tui hỏi kĩ rồi. Nó thương binh có công với nước,

lại gia thế tính nết đàng hoàng. Còn vụ tạt nguyên ư, có tạt ắt có tài...

Mừng nhất trong cái hỉ sự này đương nhiên vẫn là hai nhân vật chính: dì Xanh và chú Tuất!

Người ta bảo: phụ nữ ở lớn mới gặp được chồng cứ y như nắng hạn gặp mưa rào, hóa mỡ màng tươi tốt. Câu ấy áp vào dì Xanh chắc chắn

không sai. Từ ngày có chú Tuất dì Xanh trông trẻ đẹp, mềm mại hẳn ra. Nói khó tin chứ dường như giọng dì cũng... thanh tao hơn, bớt chất ồm ồm! Chú Tuất hơi khó biết bởi bình thường chú đã vui tính, mặt mũi lúc nào cũng như đang cười. Thấy hiền lành vậy ít ai biết chú là lính chiến trường K, từng được phong danh hiệu "Dũng sĩ diệt Polpot". Bị thương do đạp phải mìn K58 của Trung Quốc



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

trong khi truy kích đối phương. Sức công phá của quả mìn bốn lạng thuốc nổ không chỉ khiến chú mất một chân mà còn thương tích đầy mình, phải điều trị hàng năm, hết quân y viện này sang quân y viện khác. Xuất ngũ về quê, tuy có lương hưu nhưng hình hài khiếm khuyết khiến không người phụ nữ nào dám đến với chú. Người ta bảo: thằng đàn ông đủ hai chân có khi còn chưa nuôi nổi vợ con nữa là chỉ một chân, còn thêm bệnh tật? Đúng. Chú Tuất giờ hay bệnh lắm. Lương chú đem nuôi ăn thì đủ, nuôi thêm bệnh thì... hơi căng. Mặc dù chú có bảo hiểm y tế miễn phí, nhưng bảo hiểm gì cũng có giới hạn, chỉ bệnh tật con người là... vô cùng. Vậy nên, mặc dù chú Tuất tính tình dễ thương - phụ nữ tiếp xúc với chú đều phải công nhận - nhưng chỉ để... làm bạn. Nói tới chuyện trăm năm, cô nào cũng quay gót bỏ chạy. May, rốt cuộc có một người không bỏ chạy, ấy là dì Xanh! Nghe kể, trước lúc lấy nhau chú Tuất có hỏi thẳng dì: “Anh tật nguyền, còn sức khỏe kém, lấy anh em không sợ sao?”. “Sợ gì?”. “Sợ anh không nuôi nổi vợ con, còn thành gánh nặng”. “Nhưng em đâu có thấy nặng? Còn anh không nuôi em được thì... em nuôi anh, có sao đâu?”. Nghe cái “đáp từ” gọn gàng chú Tuất ngược nhìn dì Xanh lom lom. Rồi chú ứa nước mắt...

4.

Mấy năm đầu dì Xanh “nuôi” chú Tuất thiệt!

Hình hài, sức lực của dì được dịp phát huy tác dụng. Dì làm khỏe như voi, cáng đáng phẩm phẩm mọi

việc nặng từ đồng áng tới cửa nhà, nhường chú Tuất mấy việc nhẹ nhàng như cơm nước, dọn dẹp. Cũng ổn.

Có điều nghề đời, sự thị phi đàm tiếu của thế gian luôn không muốn buông tha con người. Nó như một thứ nhu cầu bệnh hoạn của những kẻ rồi việc từng được tiền nhân đức kết bằng câu “nhàn cư vi bất thiện”, nôm na thì là: ở không sinh chuyện! Đi làm về, dì Xanh thấy bộ dạng chú Tuất buồn buồn. Hỏi, chú cứ chối quanh. Gặng riết mới khai. Té ra dạo này trong xóm tự dung có mấy câu ca dao mà lũ trẻ ranh mắt dạy cứ đi qua ngổ lại ngêu ngao:

*Chàng thì ngày tối uống trà
Nhường thiệp sắp mặt bên ba ngoài
đồng*

*Sướng thay cái kiếp đàn ông
Vợ lo ăn lo ngủ, thêm bế bông đi
chơi...*

Ca dao dở òm, nhưng nội dung rõ ràng muốn mỉa mai chú Tuất. Mỉa mai từ chuyện chú ngồi nhà uống trà cho vợ làm nuôi. Mà vợ không nuôi thì cũng rành rành một chuyện: chú không nuôi nổi vợ! Tới sự cố tháng trước chú lên cơn sốt cấp tính, được dì Xanh... bồng, chạy bay ra trạm xá! Còn hỏi, chú Tuất mất một chân, trọng lượng còn lại lên cân chưa bao giờ vượt con số năm mươi ký. Cỡ ấy với “sức voi” của dì Xanh thì thấm tháp gì!

“Thôi, nhà đừng có buồn, con nít nó nói bậy, hơi đâu...”. An ủi có chừng vậy thôi chứ dì Xanh biết: làm sao không buồn? Chú Tuất hiền lành nhưng rất nhạy cảm. Hoàn cảnh “tréo ngoe” của chú chưa ai nói đã thấy bút

rút hướng chi giờ có người tạt thẳng vô mặt! Chiều hôm sau dì Xanh đi làm về thấy chú Tuất lui cui... xếp đồ nhét ba lô, cái ba lô theo chú một thời lửa binh mà chú rất quý cho dù đôi chỗ đã sờn rách. Nhà định... đi đâu?? Dì Xanh thẳng thốt. Chú Tuất ngược lên cười hiền, trấn an: nhà đừng lo, tui đi chơi ít hôm. Lên thăm ông bạn lính trên cao nguyên; sẵn học cái nghề. Nghề gì? Trồng cây cảnh!

5.

Có tạt ắt có tài, câu tiên đoán buổi đầu của mẹ tôi về chú Tuất quả đúng!

Một chân, không lội ruộng, chăn bò hay mang vác gánh gồng được, nhưng đến với nghề trồng, chăm sóc cây cảnh thì chú Tuất cứ như... cá gặp nước! Dường như, các giác quan của chú có thể cảm nhận được cây thừa gì, thiếu gì, "muốn" gì và... vân vân. Nhìn một thân cây hoang chưa tạo dáng, nháy mắt chú đã hình dung ra dáng thể tối ưu của chậu bonsai tương lai, để sau đó "đôi tay vàng" cầm kéo cắt nhanh thoăn thoắt - đôi khi ra những cái dáng mà dân chơi chuyên nghiệp cũng bất ngờ bởi không hề có trong sách vở! Chả trách ông bạn lính "truyền nghề" buổi đầu cho chú đã có lúc bực dọc thốt: lẽ ra, ông phải làm... thầy tôi mới đúng!

Nói vui, chứ ai làm thầy đầu quan trọng? Họ là đồng đội, từng vào sinh ra tử với nhau. Hết chiến tranh bùng súng về làng, người lính đứng nghĩa vẫn biết sống yêu thương, hết mình

vì đồng đội. Có lẽ vậy nên năm nào, dù bận trăm công nghìn việc, chú Tuất cũng thu xếp dành vài ngày lên cao nguyên chơi với bạn. Chuyển đi lính kính quà cáp, sẵn đà lôi nhau làm chuyến "phượt" dài ngày thăm các "chiến hữu" một thời trận mạc. Bạn áy náy chuyện tốn kém, chú Tuất cười to: ông quên tui giờ "đại gia" rồi à?

Phải, chú Tuất giờ là "đại gia", chủ nhân vườn bonsai mấy mẫu, giám đốc một công ty chuyên trồng, cung ứng cây cảnh nội địa và xuất khẩu. Làm ăn phát đạt. Dì Xanh dẹp hết việc ruộng vườn bò trâu lo đi làm "trợ lí" cho chồng. Trợ lí đặc lực, còn kiêm luôn... hộ lí bởi chú Tuất đã tạt nguyên còn nay ốm mai đau. Bảo thuê giúp việc dì Xanh cứ nhất định không. Dì bảo muốn tự tay chăm sóc chú. "Dì không sinh cho chú được đứa con, lấy dì chú đã thiệt thòi lắm, sao có thể giao chú cho người khác chăm?". Phải, trong tổ ấm của dì với chú hiện tại, nếu có một chút gợn buồn thì đó là chuyện dì Xanh lập gia đình muộn quá, không thể sinh con. "Không sao, rồi dì với chú sẽ tìm xin đứa con nuôi, sẽ ổn thôi". Chú Tuất cười hiền.

Thì thoảng gặp lại lũ nhỏ "mất dạy" ngày xưa, chú Tuất vẫn hỏi han, đối xử tử tế. Đứa nào khó khăn còn được chú giúp đỡ. Tôi thắc mắc, chú đáp gọn: "Không có chúng sao chú có ngày nay?".

Lại cười. Đúng chú Tuất, lúc nào cũng cười!

Y.N

HỒ - THẾ - HÀ - THƠ

ĐỖ LAI THÚY

- Lấy si mê làm mô côi
Lấy bóng tôi để đứng ngời làm đôi
- Người đi lạc hút hình hài
Mơ tàn canh mộng ra ngoài tàn canh
(Hồ Thế Hà)

Hồ Thế Hà là một con người đa diện. Anh là nhà giáo nhiệt thành với tri thức. Và, quan trọng hơn, với sinh viên. Nhà phê bình nghiên cứu văn học sôi nổi, tinh tế. Người bạn chân thành, vô tư và cởi mở. Người cha tận tâm của gia đình. Nhưng, trên hết, Hồ Thế Hà là một nhà thơ. Phải, thơ mới đúng là thực chất con người anh, mới là mặt chủ đạo có khả năng ảnh hưởng sâu đậm đến đạo đức nhà giáo, tư cách nhà phê bình văn học, trách nhiệm người cha của gia đình và vai trò của con người xã hội. Bởi vậy, có thể gọi, Hồ Thế Hà là *Hồ - Thế - Hà - Thơ*. Thơ, chính thơ, là định ngữ, thậm chí thuộc tính, của Hồ Thế Hà, và, ngược lại, con người Hồ Thế Hà cũng là định ngữ, thuộc tính của thơ anh.

Hồ Thế Hà quê ở Bình Định. Một vùng đất như quy tụ những đặc điểm đối nghịch nhau. Núi như chồm ra biển, còn biển thì ngoạm sâu vào đất liền. Những dòng sông, khi dữ dội khi hiền hòa, chở màu lá và màu đá từ rừng ra biển. Còn biển thì xanh, cát thì trắng. Bình Định cũng là đất tuồng và đất võ. Còn có trường trung học Pháp - Việt Quy Nhơn, một trong bốn trường duy nhất trên toàn cõi Việt Nam từ đầu thế kỷ: Pétrus Ký Sài Gòn, Khải Định Huế, Trung học Bảo hộ/ Bưởi Hà Nội. Một thổ ngơi mang tính *dương* như vậy, nên đã sản sinh ra những con người dương tính: Nguyễn Huệ, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, một mặt, mặt khác những nhà thơ Yến Lan, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên. Họ, hoặc sinh ra ở đất này, hoặc ở nơi khác về đây tụ bạ để làm nên *Trường thơ Loạn*. Một địa - văn hóa Quy Nhơn, Bình Định như vậy, không thể không ảnh hưởng đến cậu bé Hồ Thế Hà. Nhưng là một ảnh hưởng ngược lại, một cơn sóng đối.

Hồ Thế Hà suốt thời thơ ấu chỉ sống với mẹ. Bố anh đi tập kết ra Bắc và có

gia đình riêng ở ngoài. Nam tính lúc này hình như đã hé ra một cái gì đó không đáng tin cậy. Tất cả như một bức màn trắng:

*Mẹ sinh tôi trắng tay nghèo
Trắng lời ru, trắng những chiều mờ côi
Hoa mua trắng một góc đời
Mẹ tôi trắng tháng ngày trôi đợi chồng*

(Trắng)

Trong một khung trắng như vậy, sự quá gần bó với người mẹ, việc không có người cha ở bên cạnh để làm một đối trọng cạnh tranh tình cảm của người mẹ đã khiến cậu bé Hà nhuốm nhiều *tính nữ*. Hơn nữa, hoàn cảnh gia đình éo le, không mồ côi mà thành mồ côi, làm Hồ Thế Hà rơi vào *cô đơn*:

*Tuổi thơ tôi trắng cánh đồng
Cánh cò trắng nhớ chiều không bóng người
Trắng chờ mong tuổi hai mươi
Con mưa trắng xóa chân trời chiến tranh*

(Trắng)

Và, để thoát khỏi nỗi cô đơn ấy, Hà chỉ còn một cách là *mơ mộng*. Bởi chỉ có trong cõi mộng mơ, cái tôi nhỏ bé đơn côi ấy mới có thể tự tương phồng bản ngã để đối chọi với đời một mặt và mặt khác được nói lên *tiếng nói* tự do của mình, được tranh cãi với chính mình, được phân thân làm những nhân vật thần tiên, kiếm khách... Và, sau này, được *làm thơ*.

Đối diện với bộ mặt gớm ghiếc của chiến tranh biên giới Tây Nam, tính nữ trong Hồ Thế Hà có phần teo lại để thích ứng với tồn vong của lính chiến. Rồi sau đó, anh ra Huế học Văn. Huế cũng như Đà Lạt, là một xứ mộng mơ, nơi còn lưu giữ được những trầm tích văn hóa, trong đó là văn học. Học xong, Hà ở lại trường, dạy văn. Thời gian học và dạy ở Huế, Hà yêu nhiều nhưng thất bại cũng lắm. Hoặc người ta, người nữ ấy, không yêu cái nữ tính ở/ của anh. Hoặc anh mãi đuổi theo người nữ tuyệt đối trong/ ở anh, như chị Trúc của Nguyễn Bính, chị Hoài của Nguyễn Xuân, Kì nữ, Gái muôn đời của Đinh Hùng, Người đàn bà vĩnh cửu của Block:

*Tuổi thơ chẳng kịp chờ nhau
Đường tình duyên chạy nát nhàu bàn tay
Lối vào tình sử lưu đày
Hoa trinh nữ khóc đã gầy giọt ngâu*

(Nhớ mồ côi)

*Ai xui tôi lang thang em
Con đường thì xót, cỏ mềm thì đau*

(Nốt ruồi duyên)

*Người đi lạc hút hình hài
Mơ tàn canh mộng ra ngoài tàn canh*

(Nén tình)

Thì đành về ép cơn mê
Mượn màu son phấn vẽ về phấn son
(Vỡ tan)

Thất vọng với mười hai bến nước, Hà cầm sào cùng nữ thi sĩ Thúy Nga, người Huế gốc. Và có một cô con gái, tiến sĩ văn chương Hồ Tiểu Ngọc, nối gót cha dạy văn, nghiên cứu thơ nữ thời Đổi mới.

Hồ Thế Hà đã cho in nhiều tập thơ: *Khoảnh khắc* (1993), *Nghìn trùng* (1994), *Xác thu* (1997), *Thuyền trăng* (2014), *Tơ sương* (2017), *Xem mơ* (2018) và đặc biệt là *Nến tình* (Nxb Văn học, 2021). Các tập thơ trước là sáng tác của từng giai đoạn, có những cảm hứng khác nhau, thậm chí có thể thời thượng, theo những thể thơ khác nhau, thậm chí có thể rất cách tân, nhưng lại có thể xếp kể cận nhau theo trục thời gian tuyến tính. Còn tập sau, mới nhất là *Nến tình*, được viết ra ở những thời điểm bất chợt khác nhau, vào những lúc Hà quên hết tất cả ngoại cảnh, chỉ còn mình đối diện với chính mình. Chính trong những giờ phút ấy, con người bản thể, con người trong con người của anh mới bộc lộ trọn vẹn. Các bài thơ trong tập, bởi vậy, không thể và không cần nhìn bằng con mắt thời gian, nó mang đậm tính không gian của bản thể. Nó tìm được một thể thơ lục bát tương thích nhất với nó, với điệu tâm hồn của Hồ - Thế - Hà - Thơ. *Nến tình*, do đó, là tập thơ đi vào lòng người nhất của Hà. Bởi, mỗi người dù khác Hà đến đâu thì cũng đều thấy một mảnh lòng mình ở *Nến tình*.

Con người tự thân là một thực thể *lưỡng giới*. Bào thai học đã chứng minh điều này, khi biết rằng chỉ sau một vài tháng tuổi thai nhi mới hình thành giới tính. Đây cũng là lúc thân thể thai nhi được cấp một linh hồn. Nhưng giới tính này không loại trừ hết giới tính kia, mà bao giờ cũng còn là một căn tính đối lập. Trong thái âm thì có thiếu dương, trong thái dương thì có thiếu âm như ở hình thái cực đo. Còn Jung, nhà tâm lý học các chiều sâu, thì gọi cái căn tính nữ trong người nam là *linh âm* (anima), cái căn tính nam trong người nữ là *linh dương* (animus). Căn tính nam nữ, hay thiếu âm thiếu dương này là hình mẫu lý tưởng chi phối người nam người nữ lựa chọn "một nửa" hay "nửa kia" của mình. Có điều nếu người nữ đi tìm linh dương của mình chỉ ở một người đàn ông, thì người nam, ngược lại, đi tìm linh âm của mình qua nhiều người đàn bà. Bởi vậy, giữa *thuyền* và *bến*, thủy chung không phải là vấn đề của đạo đức, nhất là đạo đức hương nguyệt, mà là vấn đề của phân tâm học. Không phải tại anh tại ả hay tại cả đôi bên, mà chung quy lại là tại vô thức. Riêng đối với Hồ Thế Hà, một người *âm nam* (sinh 1955 - Ất Mùi) như vậy, thì, để tạo được thể cân bằng, phải hướng đến những người đàn bà *dương nữ*.

Như vậy, ở Hồ - Thế - Hà - Thơ, thì *Nến tình* là Hồ Thế Hà nhất, và, do đó, cũng là thơ nhất. Bởi, ở đây, *Nến tình* là câu chuyện một chàng thi sĩ đi tìm căn tính nữ của mình. Hành trình tìm lại bản thể, cái bản lai diện mục ấy, của Hồ Thế Hà là một "con đường đau khổ". Hà đã gặp nhiều để mong tìm thấy Một. Mong tìm một hợp nhất về Một. Nhưng, chân trời thì luôn vắng gọi. Và cũng

luôn lụi xa. Thôi đành mình gặp mình trong huyền tưởng: “Em ơi, rượu chỉ một bầu/ Thơ thì một túi, nổi sầu một bao/ Tình yêu một biển sóng trào/ Nụ hôn đợi một nụ trao nồng nàn/ Đòi buồn một kiếp lang thang/ Em đi một chuyến đò ngang muôn về/ Đợi em tàn một cơn mê/ Tỉnh ra mới biết mình mê một mình/ Bao giờ trọn một cuộc tình/ Cho tôi thôi hết lênh đênh một đời/ Gọi em một tiếng giữa trời/ Vầng trăng thì vẫn lẻ loi một vầng/ Bao giờ tôi thôi một thân/ Để thôi nuốt tiếc một lần yêu em” (Một).

Trong huyền tưởng tìm về Một này, Hồ Thế Hà rất cô đơn, rất đau khổ vì thất bại. Nhưng trong đời sống ngoài xã hội, Hà vui nổi đau của mình vào sự lạc quan, bông lơn và tiếng cười. Anh tạo ra một hình ảnh khác về mình. Như đứa trẻ, lúc nào cũng ngạc nhiên trước cuộc sống. Chả thế mà bạn bè anh chế tác tên anh, Hồ Thế Hà thành *ồ thế à* để chỉ nét tính cách trò chơi này. Như vậy, vui đùa thoát tiên chỉ là chiếc mặt nạ xã hội của Hồ Thế Hà để che giấu con người bản thể trong/ của anh. Nhưng lâu dần *lộng giả thành chân* đã hóa nên con người thứ hai, con người ngoại hiện của Hà. Điều này tạo nên một sự kết hợp kỳ lạ, một cuộn kết những mâu thuẫn, đối nghịch: *thú đau thương!* Giờ đây, với Hồ Thế Hà, nổi đau bản thể ấy đã trở thành một thú vui. Anh mân mê, chơi đùa với nó. Và anh làm thơ.

Để kết thúc sự giải “một nỗi đau bất khả giải” (Yến Thanh, *Lời giới thiệu*, tr.9), tôi muốn trở lại với bài thơ đầu tập và cũng là tên của cả tập: *Nến tình*. Và, cũng như Nguyễn Mạnh Tiến trong *Lời tâm sự của Lửa - nến - tình* (tr.75-84), bài thơ làm tôi nhớ đến tác phẩm *Lửa nến* (La flamme d'une chandelle) của nhà phân tâm học trường phái Jung là Gaston Bachelard. Khác với lửa hòa ngục, lửa lò sưởi, lửa của rượu mạnh,... lửa nến mới thực sự là ngọn lửa của con người cô đơn. Một mặt, đây là ngọn lửa có quang sáng hạn chế, đôi khi nó chỉ chiếu sáng được cho chính nó. Mặt khác, trong khi tự đốt mình thành ánh sáng, ngọn nến làm thức dậy những mộng mơ: “Tôi ngồi thấp nến trong đêm/ Thương đôi lệ nến nhỏ loang vết buồn/ Ngọn lửa có dáng môi hôn/ Thủy chung màu nến vẫn còn trắng trong/ Tôi giờ vẫn thấp đợi mong/ Nhìn từng giọt nến tan trong sắc hồng/ Tan rồi còn lại linh hồn/ Tôi còn thấp nến, nếu còn thương tôi” (Thấp nến). *Nến tình*, bởi vậy là Hồ - Thế - Hà - Thơ.

Cuối cùng, mỗi khi nhớ tới Hồ Thế Hà, tôi cứ hình dung anh là một ngọn nến. Nến tình Hồ Thế Hà không phải đang cháy sáng trong một căn phòng yên tĩnh, mà ở ngoài trời đầy giông gió. Một bên thân nến vẫn còn nguyên, còn bên kia đã chảy tan thành dòng lệ.

Hà Nội, 02.2022

Đ.L.T

Tình hình sưu tầm, nghiên cứu văn bản tác phẩm Hán Nôm của các tác gia văn học khu vực Nam Trung bộ

TS. VÕ MINH HẢI

Nam Trung bộ là một trong những khu vực văn hóa có tính đặc biệt. Nó không chỉ là “trạm trung chuyển” trong hành trình Nam tiến của các danh gia văn học, các nhân vật lịch sử, tiêu biểu như: Đào Duy Từ, Nguyễn Cư Trinh, Đặng Đức Tuấn, Đặng Đức Siêu, Nguyễn Thông, Nguyễn Thuật... Tìm hiểu về lực lượng sáng tác này, chúng ta không thể không tính đến hệ thống văn bản được lưu truyền, khắc bản và in ấn trong mấy thế kỷ trở lại đây, tính từ thời kỳ khởi phát cho đến nay. Đây là nguồn tư liệu quan trọng để kiện toàn hồ sơ tác gia văn học địa phương, phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động du lịch văn học.

Hiện nay, theo nhận định của giới chuyên môn, văn bản là một trong những vấn đề trọng yếu của khoa nghiên cứu văn học Hán Nôm. Đối với vùng Hán Nôm miền Nam Trung bộ từ khi khởi phát đến nay, hệ thống văn bản Hán Nôm đã nhận được sự quan tâm và chú ý của các chuyên gia nghiên cứu và các cấp quản lý. Từ năm 1975 đến nay, vấn đề văn bản tác phẩm của các tác giả Hán Nôm đã được các cấp chính quyền, các nhà quản lý chuyên môn bắt đầu lưu tâm và có những hướng khảo sát thực trạng và đề xuất những phương hướng sưu tầm, chỉnh lý và bảo tồn với tư cách là di sản văn hóa vật thể của địa phương, là “giấy chứng nhận” cho bề dày văn hóa của văn học khu vực.

Qua thực tế tìm hiểu, nhóm nghiên cứu chúng tôi nhận thấy hầu hết các địa phương ở Nam Trung bộ từ năm 1975, đặc biệt là sau 1999 đều có những đợt khảo sát, thu thập các thể loại văn bản Hán Nôm để phục vụ cho công tác nghiên cứu văn hóa địa phương.

1. Tình hình sưu tầm văn bản tác phẩm Hán Nôm của các tác gia văn học khu vực Nam Trung bộ

Sưu tầm và biên dịch, lưu hành những tác phẩm Hán Nôm của các tác gia thuộc khu vực Nam Trung bộ là một chủ trương văn hóa đã và đang được các địa phương quan tâm và triển khai thành các dự án lớn nhỏ tùy thuộc vào phạm vi, nhân lực,

trữ lượng hiện có. Trong số tám tỉnh thành của khu vực, Đà Nẵng, Quảng Nam là những địa phương đi đầu và đạt những thành tựu lớn trong công tác sưu tầm và phát huy giá trị của văn bản tác phẩm của các tác giả Hán Nôm ở địa phương.

Tính cho đến năm 2020, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quang Nam đã có sáu đợt sưu tầm lớn do các cơ quan chuyên môn chủ trì. Hầu hết kết quả của các đợt sưu tầm đó đã được công bố trong 13 tài liệu như sau:

- *Phan Chu Trinh toàn tập* (3 tập) (2005), *Huỳnh Thúc Kháng tuyển tập* (2011), *Giá Viên toàn tập* (26 quyển chữ Hán), *Sắc phong ở Đà Nẵng* (2013), *Giá Viên toàn tập* (2 tập), *Di sản Hán Nôm tại Đà Nẵng* (2015), *Bia Văn thánh và một số văn bia Hán Nôm tại huyện Thăng Bình* (2015), *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 1: Về văn bia* (2014), *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 2: Tư liệu dòng họ Nguyễn Tường* (2016), *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 3: Tư liệu xã Minh Hương* (2017), *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 4: Hoành phi liễn đối* (2018), *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 5: Tài liệu lưu trữ dòng họ* (2019), *Làng xã ở Hội An qua địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí* (2020).

Sau hai tỉnh thành đã nói trên, Bình Định, Quảng Ngãi và Ninh Thuận là những địa phương đã triển khai sâu rộng việc sưu tập, biên dịch và công bố những di văn Hán Nôm tiêu biểu có liên quan đến các tác giả văn chương. Kết quả của hoạt động đó được thể hiện qua một số công trình như sau: *Học văn dư tập* (Trương Quảng Khê tiên sanh tập), *Đặng Đức Tuấn - Tinh hoa công giáo ái quốc Việt Nam* (1970), *Trương Đăng Quế, cuộc đời & sự nghiệp* (2008), *Trường lữ Quảng Ngãi* (2011), *Cuộc đời và tác phẩm của linh mục Đặng Đức Tuấn* (2014), *Tuyển tập Trương Đăng Quế* (2018), *Di sản Hán Nôm tỉnh Ninh Thuận* (bộ 3 tập) (2019), *Ôn Khê Nguyễn Tấn, Vũ man tạp lục thư* (2019), *Di sản Hán Nôm ở Quảng Ngãi: Các loại hình và giá trị đặc trưng* (2020).

Riêng ở Bình Định có các công trình thật giá trị của nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liên: *Lê Đại Cang và Lê thị gia phả* (2011), *Quỳnh phủ Nguyễn Diêu - Ông đồ nghệ sĩ* (2011), *Đào Tấn - Thơ và từ* (2003), *Đào Tấn - Tổng hát bội* (2005). Trong đó một số đã mang lại cho ông Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật. Đặc biệt thời gian này, nhà nghiên cứu Đặng Quý Dịch cũng đã công bố một loạt tác phẩm Hán Nôm do ông sưu tầm được: *Đào Duy Từ khảo biện* (1998), *Đào Phan Duân, lý lịch và tác phẩm* (2002), *Trần Đức Hòa - Tư liệu* (2005), *Mai viên cố sự* (2005), *Song trung miếu và thơ xướng họa* (2007), *Hương sơn cố sự* (2008), *Văn tế ở Bình Định* (2008), *Bình Định Hán văn trích điểm* (2008). Mới đây, Võ Minh Hải cũng đã công bố tập: *Văn tế Hán Nôm Bình Định (nghiên cứu và tuyển chú)* (2021), góp phần làm phong phú cho thể loại này ở Bình Định.

Từ tháng 01.2019 đến tháng 12.2020, nhóm nghiên cứu của chúng tôi (Huỳnh Chương Hưng - Võ Minh Hải) đã đi dã sưu tầm trên địa bàn các tỉnh thành thuộc phạm vi khu vực Nam Trung bộ và thu thập được hơn 417 đơn vị văn bản, trong đó có 02 tập tuồng Nôm của Quỳnh Phủ Nguyễn Diêu (66 tờ). Số đơn vị văn bản tập trung ở các thể loại văn bia, các văn bản thơ được đề tạc hoặc lưu hành nội bộ của các gia đình khoa bảng trên địa bàn khảo sát. Số lượng văn bản đã được chúng tôi dịch chú và công bố trong thời gian thực hiện đề tài gồm:

- *Gia phả ngài Hoàng Quốc Công Đào Duy Từ* (2019), *Gia phả Lê Đại Cương* (2019), *Nguyễn Diêu, Tuồng Nôm Liệu đố* (2019), *Nguyễn Diêu, Tuồng Nôm Ngũ hổ bình Liêu (2 hồi)* (2020).

2. Những nghiên cứu cơ bản về văn bản tác phẩm của các tác gia Hán Nôm khu vực Nam Trung bộ

Trực tiếp bàn thảo về hệ thống văn bản và tác giả quan trọng trong văn học Hán Nôm miền Nam Trung bộ là một số công trình, chuyên luận đã được xuất bản từ trước năm 1945 đến nay. Trước hết là có một số nhà nghiên cứu thế hệ tiền chiến đã chú ý đến một số tác giả tiêu biểu như: Bùi Văn Lăng, Tô Văn Cần biên soạn *Lịch sử Đào Duy Từ* do Trung Bắc Tân Văn ấn hành tại Hà Nội năm 1937. Dương Tự Quán viết *Đào Duy Từ tiểu sử và thơ văn* do Đông Tây thư quán xuất bản tại Hà Nội năm 1944.

Năm 1960, nhà nghiên cứu Thái Bạch đã công bố *Thi văn quốc cấm thời thuộc Pháp* do nhà sách Khai Trí ấn hành tại Sài Gòn. Với mục đích ghi lại những thi văn bị cấm trong thời thuộc Pháp, tác giả muốn nêu cao những di sản tinh thần quý giá của tiền nhân để hun đúc tinh thần yêu nước của người Việt Nam trong bối cảnh mới. Mặc dù tập sách chỉ giới hạn trong thời đoạn Pháp thuộc nhưng tác giả cũng đã sưu tập được một số lượng lớn văn bản Hán Nôm (hơn 50 tác phẩm) và phân chia rải rác trong 03 mục cụ thể: *Phần Thi ca; phần Phú, văn tế; Phần văn xuôi*. Trong số 50 tác phẩm Hán Nôm được ghi nhận, chúng tôi thống kê có 11 văn bản Hán Nôm của 5 tác giả có liên quan đến vùng văn học được khảo sát. Năm 1965, Vương Đình Quang cho công bố quyển *Thơ Văn Huỳnh Thúc Kháng* (NXB Văn học, Hà Nội ấn hành). Quyển sách này đã cung cấp khá nhiều tư liệu Hán văn về Huỳnh Thúc Kháng. Năm 1974, Lam Giang Nguyễn Quang Trứ đã ấn hành cuốn *Trần Quý Cáp và tư trào cách mạng dân quyền* (do Đông A xuất bản). Tuy là một chuyên khảo sử liệu nhưng trong công trình này khá nhiều tác phẩm Hán văn của Trần Quý Cáp đã được Lam Giang tìm hiểu với tư cách là một công cụ bộc lộ, giải bày lòng yêu nước của nhà chí sĩ đất Quảng.

Sau năm 1975, một số nhà nghiên cứu bắt đầu đi chuyên sâu hơn đối với các tác giả cụ thể vùng văn học này. Năm 1991, Phan Hứa Thụy đã sưu tầm, dịch chú và giới thiệu toàn bộ di sản Hán Nôm về sáng tác của Nguyễn Cư Trinh qua công trình *Thơ văn Nguyễn Cư Trinh*, do NXB Thuận Hóa ấn hành. Đây là công trình bao quát và hiệu khảo rất chất lượng về một tác gia tiêu biểu của vùng Hán Nôm Nam Trung bộ. Tiếp đến, Trần Thị Liên tìm hiểu về thành tựu văn học, chính trị của Hoàng quốc công qua chuyên luận *Đào Duy Từ con người và tác phẩm* (NXB Văn hóa, Hà Nội, 1992). Bùi Duy Tân đề cao và giới thiệu *Đào Duy Từ - một sự nghiệp văn chương khiêm tốn* (trong cuốn *Khảo và luận một số tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam*, Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)...

Năm 1997, với công trình *Phong trào nghĩa hội Quảng Nam*, Nguyễn Sinh Duy đã có những khái quát khá sơ lược về tiến trình văn học Hán Nôm khu vực này gắn liền với sự lớn mạnh của phong trào Nghĩa hội. Qua việc khảo sát các tác phẩm yêu nước như *Văn tế Nguyễn Duy Hiệu, Câu đối về Nguyễn Duy Hiệu, Hịch văn thân Quảng Nam*...

ông đã nêu bật tư tưởng yêu nước và có những chú thích văn bản Hán Nôm khá công phu. Điều này có giá trị tham khảo khi tìm hiểu những vấn đề về văn học Hán Nôm Quảng Nam hoặc các tác giả thuộc phong trào Nghĩa hội. Tác giả Nguyễn Hồng Sinh với *Văn thơ trên đất Tây Sơn quật khởi* (2005), đây là một công trình khảo lục công phu về văn thơ của 100 tác giả họ Nguyễn ở khu vực Nam Trung bộ trong quãng thời gian từ thời Tây Sơn đến trước khi cách mạng tháng Tám thành công (1945). Đáng tiếc là chuyên luận chỉ tập trung vào bộ phận văn học yêu nước và văn học Cần Vương nên giá trị tổng quát vẫn còn bộc lộ một số hạn chế.

Năm 2011, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên đã biên soạn quyển *Văn học Phú Yên 400 năm (1611 – 2011)*. Đây là một tập sách khảo cứu về văn học Phú Yên từ thời Lương Văn Chánh đến 2011. Trong nội dung nghiên cứu này, các soạn giả đã dành một dung lượng vừa phải để đánh giá về các tác phẩm văn học Hán Nôm. Tuy chưa thật đầy đủ nhưng ít ra cũng đã lưu tâm đến một bộ phận văn học quan trọng trong tiến trình văn học cổ điển của địa phương. Cũng trong xu thế này, ở Bình Định, nhà văn Lê Hoài Lương đã công bố quyển *Văn nhân Bình Định một góc nhìn* (2015). Mặc dù vẫn còn những vấn đề cần bàn thảo thêm nhưng đóng góp quan trọng của Lê Hoài Lương đối với lịch sử văn học địa phương Bình Định và Nam Trung bộ là đáng ghi nhận. Ông đã tiếp cận lịch sử văn học từ góc nhìn tác gia, trong đó có tác gia Hán Nôm và khảo tả họ một cách cụ thể từ văn nghiệp đến tác phẩm. Những trải nghiệm nghiên cứu của ông về Đào Tấn và một số tác gia trung đại khác của Bình Định cũng tạo nên những hứng thú nhất định khi nghiên cứu về vùng văn học này.

Tác giả có những chuyên luận cá nhân khảo sát về các tác gia văn học Hán Nôm ở khu vực Nam Trung bộ này cũng chính là Nguyễn Q. Thắng. Từ 1971 đến năm 2019, ông đã xuất bản gần 10 đầu sách liên quan đến các tác gia văn học và khảo cứu di sản văn Hán Nôm vùng Quảng Đà: *Huỳnh Thúc Kháng con người và thơ văn, Quảng Nam - Đất nước và nhân vật* (I, II, III), *Trần Văn Dư và phong trào Nghĩa hội, Hà Đình Nguyễn Thuật, Tam Kỳ qua sóng phẩy hưng, Sống đẹp với Hà Đình, Tiểu La Nguyễn Thành - Thủ lãnh Duy Tân hội - Đông Du, Danh, Hiễn & cố sự quê xưa...* các công trình này là tâm huyết của một đời nghiên cứu của tác giả đối với quê hương Quảng Nam. Do vậy, nó có vai trò quan trọng trong việc khẳng định những giá trị vô giá của văn học Hán Nôm vùng Quảng Nam và ảnh hưởng đến những vùng miền khác trên dải đất miền Trung. Tương tự như Nguyễn Q. Thắng, Lộc Xuyên Đặng Quý Địch từ năm 1998 đến 2009 đã công bố một loạt tư liệu liên quan đến văn học Hán Nôm Bình Định nói riêng và Nam Trung bộ nói chung. Cùng với Nguyễn Q. Thắng, Đặng Quý Địch, chúng ta không thể không ghi nhận vai trò của Chương Thâu với *Thơ văn Huỳnh Thúc Kháng* (chọn lọc) (1989), Phan Phụng với *Tú Quì - Văn chương và giai thoại* (1992), Vũ Ngọc Liễu với tuyển tập Đào Tấn (03 tập) (2002 - 2009), Nguyễn Diêu ông đồ nghệ sĩ (2011), Thy Hảo Trương Duy Hy với *Thơ văn Tú Quỳ* (2008), Dị Cổ Nguyễn Hoàng Thân với *Phạm Phú Thứ với Giá Viên toàn tập* (2011), Nguyễn Công Thuần với *Non nước - Ngũ Hành Sơn qua thơ văn* (2017),...

Cùng với thời gian, nhiều cuốn sách liên quan đến các tác giả - tác phẩm văn học

Tuồng cụ thể lần lượt được công bố, tuy nhiên, chúng tôi đánh giá chỉ có ý nghĩa về mặt tư liệu - văn bản học, như: Lê Ngọc Trụ, Phạm Văn Luật sao lục *Sài Vài* của Nguyễn Cư Trinh (Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1969), Vũ Ngọc Liễn với *Tuồng Đào Tấn* (2 tập) (1986). Việc khảo cứu các văn bản tuồng Hán Nôm miền Nam Trung bộ trong bối cảnh văn học Hán Nôm ở khu vực giai đoạn này để thấy được những đặc điểm riêng và chung của chúng, từ đó xác định giá trị cũng như những đóng góp của thể loại - với tư cách là một đặc điểm chuyên biệt đối với nền văn học Hán Nôm miền Nam Trung bộ.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần phải kể đến một số hội nghị, hội thảo lớn mang tầm quốc gia được UBND các tỉnh Nam Trung bộ tổ chức nhằm tôn vinh các tác gia Hán Nôm tiêu biểu của địa phương, như: *Hội nghị Đào Tấn - nhà thơ, nghệ sĩ tuồng xuất sắc* (Nghĩa Bình, 1977), *Hội thảo khoa học về Trương Đăng Quế lần thứ nhất* (Quảng Ngãi, 1994), *Hội thảo Danh nhân Nguyễn Hiên Dĩnh* (Quảng Nam Đà Nẵng, 1996), *Hội thảo Đào Tấn - Trăm năm nhìn lại* (Bình Định, 2007), *Hội thảo khoa học Hà Đình Nguyễn Thuật - Danh nhân văn hóa* (Quảng Nam, 2015)... Các tác gia Hán Nôm miền Nam Trung bộ cũng trở thành đối tượng nghiên cứu của một số luận án, luận văn khoa học Ngữ văn và Hán Nôm được thực hiện trong khoảng 20 năm trở lại đây. Tiêu biểu có thể kể đến *Phạm Phú thứ và Giá viên thi tập* (Nguyễn Hoàng Thân, luận văn thạc sĩ Hán Nôm, 2010), *Thế giới nghệ thuật thơ chữ Hán Đào Tấn* (Nguyễn Đình Thu, Luận án tiến sĩ Văn học Việt Nam, 2015), *Kịch bản tuồng Đào Tấn - Một số vấn đề nội dung và nghệ thuật* (Đinh Thị Kim Thương, luận án tiến sĩ Ngữ văn, 2017), *Ngôn ngữ tuồng Nguyễn Diêu từ góc nhìn văn hóa* (Võ Thị Thu Hòa, luận văn thạc sĩ Văn học Việt Nam, 2020)...

3. Một số kết luận bước đầu

Như vậy, cùng với thời gian, văn học Hán Nôm miền Nam Trung bộ đã dần dần giành được sự quan tâm của học giới với những mức độ và hình thức công bố khác nhau: sách chuyên khảo (coi văn học Hán Nôm Nam Trung bộ là một đối tượng độc lập, chuyên biệt), công trình văn học sử (coi văn học Hán Nôm Nam Trung bộ là một bộ phận, một thành tố trong quá trình nhận diện tiến trình văn học), luận văn, luận án (sự phổ biến trong nhà trường)...

Từ đó có thể thấy “diện” quan sát của các nhà nghiên cứu tương đối rộng. Bên cạnh những công trình, bài viết, chuyên khảo mang tính khái quát về các giai đoạn trong lịch sử văn học miền Nam Trung bộ nói riêng và văn học Đàng Trong nói chung đã có những nghiên cứu chuyên sâu về các tiểu vùng văn học của xứ này, hoặc chú ý đến tầm ảnh hưởng của một số tác giả tiêu biểu, sức sống của một số thể loại đặc thù... nhưng tất cả mới chỉ gây ấn tượng về “điểm” (tức là những vấn đề cụ thể, những thành tựu của một số cá nhân, tác giả cụ thể); đặc biệt, chưa có những nghiên cứu chuyên sâu đặt văn học Hán Nôm miền Nam Trung bộ và xét trên lịch trình thời gian để xác định dấu ấn, vai trò của văn học vùng trong tiến trình văn học dân tộc.

V.M.H

Một cách thể hiện tình yêu làng

LÊ HOÀI LƯƠNG

Xóm bên sông

PHẠM ÁNH

Xóm làng tôi bên sông
Sông chảy vào tôi như ca dao cổ tích
Sông La Tinh nắng Phù Ly thân thuộc
Ruộng lúa bờ tre... gắn bó bao đời

Xóm nhỏ ân tình như mẹ sinh tôi
Nắng sớm sương chiều vườn cây bóng lá
Dòng sữa quê hương thấm tình gốc rạ
Năm tháng ngọt ngào lặng lẽ vùng trăng

Đất ven sông lung linh cát trắng
Trái bưởi trái dứa nạm nắng vàng mưa
Tiếng đẽ ngân nga tiếng gió giao mùa
Lá rụng lá bay lối chiều xào xạc

Muối ớt lá dang cháo rau mặn nhạt
Đã nuôi tôi lấm láp đất bùn
Tôi lặng thầm như con đẽ con giun
Mang nặng ân tình ruột rà máu thịt

Xóm làng tôi như quyển sách
Tôi mang theo để đọc lúc một mình.

(Rút từ Tuyển tập "10 năm thơ Bình Định (2011 - 2021)", NXB HNVT 12.2021)

Thơ Phạm Ánh lành hiền, thuần phác một chữ tình. Cái tình, như bao nhà thơ, dành cho quê hương, người thân. Thằng hoạc vương vấn với "em", thì cũng gắn với thiết thân bờ tre gốc rạ, bóng dứa, dòng sông, với lam lũ hồn hậu làng, vất vả mưu sinh mà bền chặt vẻ thanh sạch bao đời.

Vẻ đẹp thơ Phạm Ánh, dù viết theo hình thức lục bát quen thuộc gọn ghẽ 3 khổ 12 câu hay tặng thơ ngũ ngôn, hay thiên về tự do câu chữ, thì cũng nhẹ nhàng nhuần nhị vẫn điệu, tiết nhịp: những cảm xúc, câu chữ thường bật ra từ miền hoài niệm, một lưu giữ hay tiếc nhớ buồn và đẹp đã quá vắng.

Vin tựa mãi vào một mạch nguồn, dù thiêng liêng cốt lõi, có trùng lặp, có nhàm nhạt không? Có, đương nhiên. Đọc nhiều thơ anh sẽ gặp cách nói quen thuộc, ảnh hình quen thuộc trên vùng hồn cũng quen thuộc, chừng như có gì như cam chịu. Vậy có thể có bất ngờ không, có thơ hay không?

Có. Ngay trong sự bộc bạch và cam chịu này! Đó là cảm nhận đầu tiên của tôi khi kiên trì đọc bài thơ *Xóm bên sông* của anh. Để tài ấy, tấm tình ấy và cách thể hiện quen thuộc đã bật ra một liên tưởng, một suy nghiệm mới lạ; đúng hơn, thơ đã tìm thấy giá trị căn cốt của mình: sự sáng tạo.

Vẫn là "hộ khẩu" thơ đã tường: cái xóm cụ thể bên dòng sông La Tinh, xứ Phù Ly - tên bây giờ là Phù Cát - nhiều nắng gió quê anh. Với người nông dân, phù sa là châu báu chứ phù... cát thì, chỉ cái địa danh thôi đã thấy bao nỗi nhọc nhằn.

Không ai có thể chọn cha mẹ sinh ra mình, cũng không thể chọn bổn quán. Tất nhiên theo quy luật, thời bây giờ người trưởng thành phần đông xa quê lập nghiệp, quê thành quê xứ, quê xưa xa ngút ngát. Khúc hát lưu dân của mọi thời bao giờ cũng đượm nỗi niềm. Nhưng thường lằng lặng. Dòng sông xưa của Phạm Ánh cũng vậy, nó là vùng hồi ức êm đềm, thân thuộc: sông ôm ấp một làng quê thành máu thịt:

*Xóm nhỏ ân tình như mẹ sinh tôi
Nắng sớm sương chiều vườn cây bóng lá
Dòng sữa quê hương thâm tình gốc rạ
Năm tháng ngọt ngào lặng lẽ vùng trăng*

Chẳng có gì đáng nói ở kể tả hay cách diễn ngôn này, thậm chí mọi thứ cứ chung chung đâu đó những ân tình, nắng sớm sương chiều, dòng sữa quê hương, thâm tình... Ở các khổ thơ tiếp theo đã cụ thể hơn:

*Đất ven sông lung linh cát trắng
Trái bưởi trái dưa nám nắng vàng mưa
Tiếng đế ngân nga tiếng gió giao mùa
Lá rụng lá bay lối chiều xào xạc*

Câu thơ mô tả "đất ven sông" cho thấy sự khắc nghiệt của môi trường sống đến mức hoa trái cũng "nám nắng vàng mưa", hưởng chi đời sống con người. Nhưng con người vẫn phải sinh tồn bằng một cách nào đó, không thể khác:

*Muối ớt lá dang cháo rau mặn nhạt
Đã nuôi tôi lấm láp đất bùn
Tôi lặng thâm như con đế con giun
Mang nặng ân tình ruột rà máu thịt*

Sao nhắc "đế" nhiều vậy? Vì có gì đâu ngoài không gian buồn quạnh tiếng đế nỉ non và xào xạc kiếp người "lá rụng lá bay" những "lối chiều"!

Sao nhắc “ân tình” nhiều vậy? Không phải nghịch lý của “thú đau thương”, mà đơn giản, miễn hoài niệm không bao giờ phai nhòa những đắp đổi, san sẻ cho nhau dù “ruột rà máu thịt” hay tình làng nghĩa xóm, buổi nhọc nhằn tồn tại.

Tôi nói “kiên trì” đọc là có ý: dù đến đây bài thơ đã tạo ra một vùng sinh quyển buồn lặng của ký ức một miền quê khó nghèo và đậm tình, nhưng nó vẫn vậy vậy đâu đó làng quê Việt một thuở, đâu đó cái “chất” thơ Phạm Ảnh từng viết.

Rồi bài thơ bất ngờ khép lại bằng hai câu giàu suy tưởng, mới mẻ:

Xóm làng tôi như quyển sách

Tôi mang theo để đọc lúc một mình.

Cách ví xóm làng như quyển sách là mới, mà vẫn giữ tuyến thơ đầy nỗi niềm: “mang theo để đọc lúc một mình”. Vẫn là cam chịu, “lúc một mình” ấy, nhưng sự chủ động lựa chọn này, đã thấy chủ thể lừng lững một bản lĩnh. Phải, ký ức khổ nghèo và thân thương có gì đáng khoe khoang. Và nữa, cái tình thực thường không ồn ào, to tiếng.

Câu thơ nén đến vang động!

Bắt đầu từ “*Xóm làng tôi bên sông/ Sông chảy vào tôi như ca dao cổ tích*” là cách khơi gợi khéo cho những diễn trình ký ức, hoài niệm buồn - thương tiếp theo, và khép lại bằng cách ví von, xác quyết thái độ: bài thơ là một minh chứng rõ rệt về chuyện luận xét cũ - mới không thể/ dễ từ cảm nhận hời hợt.

Câu chuyện làng. Cuốn sách làng. Cách thể hiện tình yêu làng. Cũ và mới. Cam chịu và bản lĩnh. Hãy đọc lại bài thơ với sự lắng nghe, thấu hiểu. Sẽ ngắm niềm xúc động, bùng lên vẻ đẹp cô độc của hồn người. Thơ làm được vậy là đáng kể, đúng không?

L.H.L



Cuối dòng La Tinh. Ảnh: H.N

Có một miền đất võ

(Đọc “*Võ cổ truyền Bình Định*” của Nguyễn An Pha,
NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2021)

HÀ TÙNG SƠN



Từ đầu thế kỷ thứ XVII, vào năm 1600, khi chúa Nguyễn Hoàng thống lĩnh cai trị cả một vùng đất rộng lớn từ sông Gianh (Quảng Bình) vào đến Quy Nhơn (Bình Định) thì cũng từ đó biên cương Đại Việt ở phía Nam không ngừng được mở mang và phát triển. Trong quá trình mở cõi trải qua hàng thế kỷ, đất và người Bình Định đã không ngừng được hun đúc để trở thành xứ sở của một miền đất võ. Điều này được ghi rõ trong sách *Đại Nam nhất thống chí* thời nhà Nguyễn khi viết về Bình

Định với khái quát: “Học trò chăm chỉ, nhân dân siêng cày, tính tình trầm tĩnh, dũng cảm, thích việc nghĩa”. Chính đức tính dũng cảm, thích việc nghĩa đã nói lên truyền thống võ thuật được truyền lại hết đời này qua đời khác của con người sống trên vùng đất này và từ đó làm nên một miền đất võ mang tên Bình Định.

Để nói về lịch sử ra đời, tồn tại và phát triển của võ cổ truyền Bình Định, có hàng chục công trình lớn nhỏ của những tác giả khác đã được công bố. Tuy nhiên, công trình nghiên cứu, sưu tầm và biên soạn *Võ cổ truyền Bình Định* dày hơn 300 trang sách của nhà nghiên cứu Nguyễn An Pha vừa được xuất bản vào những ngày cuối năm 2021 được đánh giá là đầy đủ, nghiêm túc và hoàn chỉnh nhất.

Cuốn sách gồm bốn phần. Ở phần một *Cội nguồn hình thành và phát triển võ cổ truyền Bình Định*, tác giả đã đưa ra những lí giải xác đáng về sự phát sinh võ thuật của vùng đất kinh đô cũ của vương quốc Chăm Pa. Trong quá trình sinh tồn và phát triển của đời sống xã hội người dân nơi đây, để dựng nước và giữ nước cũng

như để bảo vệ bản thân trước những nguy cơ đến từ giới tự nhiên và xã hội, khi mà con người chưa có những vũ khí cần thiết thì họ đã phải học võ, luyện võ để từ đó hình thành nên những bậc kỳ tài về võ nghệ, tạo nên những môn phái, những lò võ, những dòng võ nổi tiếng còn vang vọng và dư âm đến hôm nay trên đất Bình Định. Cuốn sách là một lí giải mang đậm tính khoa học về nguồn gốc của võ cổ truyền Bình Định.

Biên soạn Võ cổ truyền Bình Định, Nguyễn An Pha đã đề cập đến những lò võ có từ trước thời Tây Sơn - Nguyễn Huệ; những dòng võ mà ngày nay nhắc đến tên tuổi, những người yêu mến võ thuật cổ truyền Bình Định hầu như ai cũng từng nghe tiếng. Đó là lò võ Trương Văn Hiến nơi đã cho ra đời những bậc tài danh lẫy lừng của thời đại Tây Sơn như ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, Võ Văn Dũng, Đặng Văn Long...; đó còn là những tổ sư võ thuật danh tiếng như Diệp Đình Tông, Đinh Văn Nhung, Trương Đức, Ngô Mạnh, Trần Kim Hùng, Chàng Lúa... mà ngày nay sử sách vẫn còn ghi.

Đọc *Võ cổ truyền Bình Định*, chúng ta còn thấy được sức sống mãnh liệt và sự trường tồn của nó. Sau khi nhà Tây Sơn bị vua Gia Long nhà Nguyễn tận diệt, triều đại Tây Sơn sụp đổ nhưng võ cổ truyền Bình Định thì Gia Long không thể tận diệt vì nó được người dân Bình Định yêu mến, bảo vệ và gìn giữ. Đó là một điều kì lạ. Vì thế mà ngày nay, những dòng võ Thuận Truyền, An Vinh, An Thái vẫn có sức lan tỏa và ảnh hưởng mạnh mẽ không chỉ trên đất Bình Định và đã trở thành một thành ngữ "*Roi Thuận Truyền, quyền An Thái*" với tư cách là một tuyệt kĩ. Đó là một thành công của công trình dày hơi này.

Ở phần hai của sách, tác giả đã giới thiệu 25 chân dung võ sư tiêu biểu của võ cổ truyền Bình Định. Đó là những tên tuổi mà khi nói đến võ Bình Định không thể không nhắc đến. Họ là các võ sư: Xuân Bình, Lê Thành Phiến, Lê Bá Cừu, Đào Thanh, Hà Trọng Sơn, Phan Thọ... 25 chân dung các bậc võ sư cũng là 25 chân dung của những cây đại thụ võ cổ truyền Bình Định mà đến nay dù nhiều vị đã qua đời nhưng tên tuổi của họ vẫn là danh bất hư truyền. Từ những chân dung võ sư mà tài năng được người đời hâm mộ xem là những bậc kỳ nhân này, độc giả còn rút ra được từ *Võ cổ truyền Bình Định* một kết luận là nói chung, những người theo nghề võ Bình Định không chỉ là những người tài năng trong thiên hạ mà họ còn là những con người thượng võ, coi trọng sự đức độ, nhẫn nại và kín tiếng. Dù tài năng đến vô địch, các bậc võ sĩ Bình Định luôn đi ngược lại với sự hợm mình, kiêu căng và không làm điều ác. Họ sống yên bình giữa làng quê, chống lại cái ác để bảo vệ cái thiện. Có lẽ đó là điều đã làm nên sức sống bất diệt của võ cổ truyền Bình Định như một mảng đặc trưng của văn hóa phi vật thể. Vì thế mà những trang sách của *Võ cổ truyền Bình Định* là viết về võ Bình Định nhưng cũng là viết về một nét đặc trưng của con người Bình Định, bền chí, kiên gan và dũng cảm.

Phần 3 và 4 của sách *Võ cổ truyền Bình Định* được tác giả dành để nói về một số bài *thiệu* võ quyền, võ binh khí và võ y của võ cổ truyền Bình Định với nhiều hình ảnh tư liệu. Tất cả đã nói lên cả một quá trình đầy công phu để nghiên cứu,

sưu tầm và biên soạn ra *Võ cổ truyền Bình Định* của Nguyễn An Pha. Cũng vì thế mà dù là một công trình nghiên cứu về võ cổ truyền nhưng *Võ cổ truyền Bình Định* của Nguyễn An Pha với kết cấu hợp lí, ngôn ngữ thể hiện dung dị khiến người đọc rất dễ hiểu với ngay cả những người không biết gì về võ. Đó cũng là một thành công của cuốn sách dưới dạng phổ cập kiến thức võ cổ truyền của một địa phương đến công chúng.

Nguyễn An Pha, không chỉ là một nhà quản lí văn hóa, văn nghệ mà hơn thế anh còn là một đạo diễn sân khấu truyền thống, một nhà nghiên cứu về folklore học trong đó chuyên sâu về Hát bội, dân ca Khu 5, nghệ thuật Bài chòi dân gian... và nay, thêm cả về võ cổ truyền của đất Bình Định quê anh. Người ta thường nói văn là người, nói về văn cũng là nói về con người nhưng qua tác phẩm *Võ cổ truyền Bình Định* của Nguyễn An Pha, chúng ta còn được thấy thêm một chân lí rất rõ, võ cũng là người, nói về võ cũng là để nói về con người.

Biên soạn và công bố *Võ cổ truyền Bình Định*, Nguyễn An Pha đã không chỉ giới thiệu với bạn đọc về võ cổ truyền mà qua đó anh còn hàm ý giới thiệu về xứ sở Bình Định với những miền quê xanh tươi ngút ngàn trong đó ẩn chứa những truyền thống võ thuật có từ xa xưa được lưu truyền từ đời này qua đời khác như sự sống bất diệt. Người Bình Định hàng thế kỷ nay vẫn tự hào về một vùng đất địa linh nhân kiệt, văn võ song toàn nên đã tạo nên cả một vùng "Đất võ trời văn" với nhiều loại hình nghệ thuật độc đáo, riêng có như Hát bội, Bài chòi, võ cổ truyền, nhạc võ Tây Sơn... Vì thế, hoàn thiện và xuất bản *Võ cổ truyền Bình Định*, Nguyễn An Pha đã góp phần hoàn thiện hồ sơ công nhận Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể thế giới. Mới đây, vào ngày 15. 5. 2021, phát biểu trong chuyến về thăm và làm việc tại Bình Định, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo Bộ VH, TT & DL tích cực hỗ trợ tỉnh Bình Định để võ cổ truyền Bình Định được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới. Trước đó, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cũng đã đồng ý để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai lập hồ sơ Võ cổ truyền Bình Định trình Thủ tướng Chính phủ cho phép đệ trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Với tất cả sự cố gắng đầy tinh thần tự giác của người dân và chính quyền các cấp trong đó có sự ra đời của sách *Võ cổ truyền Bình Định* của Nguyễn An Pha, võ cổ truyền Bình Định sẽ được lưu giữ, bảo tồn và sống mãi.

H.T.S

Con nhện

KOGA SABURO (Nhật Bản)

KOGA SABURO (1893 - 1945) tên thật là Haruta Yoshitame, một kỹ sư hóa học làm việc tại Bộ Nông nghiệp và Thương mại trước khi trở thành nhà văn chuyên nghiệp. Trước thế chiến 2, cùng với Ranpo Edogawa và Udaru Oshita, ông là một trong ba ngôi sao trong thế giới truyện trinh thám Nhật Bản.

Phòng thí nghiệm kỳ lạ của tiến sĩ Tsujikawa được bao quanh bởi những cây Keyaki to lớn rụng lá, nằm chót vót trên những cột trụ cao hơn 30 xích^(*) so với mặt đất như đang tranh giành độ cao cùng đám cây. Căn phòng có hình tròn với đường kính 2,5 gian^(*), chiều cao 1,5 gian, trần hình vòm và các cửa sổ có cùng kích thước xếp đều đặn xung quanh. Trải qua mưa gió chừng một năm, bức tường trắng đã bong tróc nham nhở, chuyển sang màu lông chuột, tổng thể nhìn thoáng qua trông như một ngọn hải đăng dị dạng hay một pháo đài cũ kỹ.

Tôi ngược nhìn nó với niềm cảm khái sâu sắc.

Một năm trước, khi tiến sĩ vật lý hóa học Tsujikawa đột nhiên rũ bỏ vị trí là một giáo sư đại học đầy uy quyền để bắt đầu nghiên cứu về loài nhện, một lĩnh vực hoàn toàn khác chuyên môn, đã gây chấn động khá lớn trong xã hội. Hơn thế, khi trông thấy việc ông cho xây dựng phòng thí nghiệm giống như một pháo đài giữa đồng không mông quạnh ở ngoại ô Tokyo, rồi giam mình trong tòa nhà hình trụ tròn cao 30 xích từ mặt đất như thế, không ít người cho rằng ông phát điên. Ngay cả những người như tôi cũng hoàn toàn không hiểu được ý định thật sự của ông, nên có chút thất vọng.

Tuy nhiên, vị tiến sĩ đó thờ ơ hơn với những lời chỉ trích và đàm tiếu của mọi người, dành hết tâm trí vui đầu vào nghiên cứu loài nhện. Trong phòng thí nghiệm, đặt hơn một trăm chiếc hộp nuôi giống, thu thập vô số loài nhện và miệt mài quan sát tập tính cũng như những điều khác của chúng. Trong chưa đầy nửa năm, đã có thể trông thấy những loài nhện quý hiếm từ khắp nơi trên thế giới trong phòng thí nghiệm lạ lùng đó của ông.

Nửa năm trôi qua, thế giới dễ lãng quên thậm chí không còn nhớ đến vị tiến sĩ đóng cửa giam mình trong phòng thí nghiệm kỳ lạ nghiên cứu về loài nhện nữa. Thế nhưng, một đêm nọ, một người bạn giáo sư cùng trường, tiến sĩ Shiomii, đến thăm rồi rơi chết thảm tử phòng thí nghiệm lại làm dấy lên dư luận ầm ĩ một thời gian. Lúc ấy, những người hiếu kỳ đã đến tận nơi để xem phòng thí nghiệm này. Dĩ nhiên, tiến sĩ không dễ dàng để những người lạ vào phòng nên họ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc bằng lòng với cách từ bên dưới ngược nhìn lên tòa lầu hình tròn cao cách mặt đất 5 gian.

Thế rồi, người ta cũng quên ngay chuyện ấy. Tiến sĩ Tsujikawa đã có thể cách ly với thế giới để bắt đầu lại việc nghiên cứu loài nhện, nhưng việc đó đã kéo dài không được bao lâu.

Đó là bởi vì, chừng một tháng trước, ông vô tình bị một con nhện độc đến từ vùng nhiệt đới cắn phải, được đưa vào bệnh viện trong tình trạng hấp hối, liên tục nói những điều mê sảng kỳ quái, rồi chừng một tuần sau, ông cũng ra đi trong cơn hôn mê. Dĩ nhiên, thế giới lại xôn xao về ông một lần nữa, nhưng điều đó cũng không kéo dài lâu, và cùng với cái chết của ông, không còn ai nhìn lại phòng thí nghiệm kỳ lạ này với hàng trăm con nhện sống trong đó.

Vì tôi làm trợ giảng trong lớp học động vật ở trường đại học, có chút kiến thức về động vật chân đốt nên đôi khi được tiến sĩ hỏi thăm và bàn luận về việc nghiên cứu. Tiến sĩ Tsujikawa là một học giả đẳng cấp thế giới về vật lý hóa học nhưng về động vật học là một người nghiệp dư nên một người như tôi cũng có thể giúp đỡ được ông ấy đôi chút trong việc nghiên cứu. Tuy nhiên, đó chỉ là trong thời gian đầu, với một người có đầu óc trác việt như tiến sĩ, ông đã có thể tiếp thu ngay lập tức những kiến thức mà những người như tôi chưa thể với tới được. Một đôi lần, tôi đã thử hỏi ông tại sao lại bỏ đi chuyên môn vật lý hóa học để theo đuổi công việc nghiên cứu loài nhện nhưng ông chỉ cười mà không trả lời.

Rắc rối của tang quyến là việc giải quyết cái phòng thí nghiệm này. Đó là vì, tòa nhà này cũng là một vấn đề nhưng hơn thế, việc xử lý hàng trăm con nhện trong đó thì hoàn toàn không đụng đến được, vì trong số đó có loài nhện độc có thể đe dọa tính mạng, thế nên họ lo sợ tránh xa, ủy thác toàn bộ công việc xử lý cho tôi, người có chút kiến thức chuyên môn. Vì vậy, hôm nay tôi đã một mình đến đây.

Giờ đây, tôi đang đạp trên những chiếc lá rụng, tiến lại gần ngôi nhà kỳ lạ và ngược nhìn lên tòa lầu hình tròn một lúc với niềm cảm khái sâu sắc rồi bước lên những bậc cấp bê tông dốc đứng. Lên hết bậc cấp, một chiếu nghỉ rộng hơn một chiếu tatami một chút, ở đó có cánh cửa duy nhất dẫn vào phòng đang để mở. Tất nhiên, cầu thang và chiếu nghỉ tiếp xúc với căn phòng, nhưng chúng và căn phòng được tạo ra riêng biệt và cách nhau một khoảng nhỏ (Điều này là bình thường nhưng tôi đặc biệt để cập thêm trước vì nó sẽ có quan hệ quan trọng sau này).

Khi tiến sĩ còn sống, tôi cũng đã từng ra vào đây đôi lần. Đối với một người chuyên về động vật chân đốt trong ngành động vật học, dĩ nhiên là quá quen thuộc nhưng tôi cũng bất chợt đứng sững, lạnh cả sống lưng.

Tôi bước vào phòng. Bên trong những chiếc hộp được xếp dọc theo bức tường, những con quái vật tám chân đang dẹt nên những tấm lưới của chúng và hùng cứ trong đó. Những con Kars Araneus to lớn, loài Jorogumo với sọc màu xanh đen trên nền vàng, loài Zatomushi với những chiếc chân to gấp mấy mươi lần cơ thể, loài nhện ma với các đốm vàng trên lưng, loài Kimuragumo quý hiếm và các loài nhện khác như Tategumo, Jigumo, Hagumo, Hiratagumo, Koganegumo, v.v... Tất cả bọn chúng cực kỳ gầy guộc với đôi mắt lác liên thèm thuồng ánh sáng vì đã không được cho ăn gần cả tháng. Thêm nữa, có lẽ do việc dọn dẹp các chiếc hộp không đúng cách, những con nhện trốn ra được đang xây lưới trên trần nhà hay trong các góc phòng. Cả trên tường và trên sàn cũng không ít con hình dạng đáng sợ đang nối đuôi nhau chạy loanh quanh.

Thế nhưng, tôi tự động viên mình rồi thận trọng nhìn vào các chiếc hộp. May thay, con nhện độc đáng sợ đến từ vùng nhiệt đới đã được nhốt cẩn thận trong chiếc hộp được đóng kín kỹ lưỡng. Không hiểu tiến sĩ Tsujikawa bị nó cắn như thế nào vì khi được phát hiện, ông đã trong tình trạng hấp hối, chỉ gằm gừ nguyên rủa từng câu đứt đoạn rời rạc mơ hồ, nhưng dù sao thì con nhện độc đã không thoát ra được nên tôi cũng yên tâm. Sau đó, tôi bắt đầu xem xét kỹ lưỡng mọi ngóc ngách trong phòng, từ giá sách, mặt sau của bàn làm việc, những khe nối trên sàn nhà, v.v... vì biết đâu có con nhện độc nào đó trốn thoát ẩn náu đâu đó mà tôi không biết.

Tôi đã không tìm thấy một con nhện độc nào như thế, nhưng khi xem xét lại mặt sau bàn làm việc hàng ngày của tiến sĩ thì phát hiện ra một công tắc điện được gắn vào phần chân của chiếc bàn. Vì nó được gắn ở vị trí bất thường ngay cả dùng cho đèn chiếu hay lò sưởi nên tôi thấy hơi kỳ lạ bèn bật tắt lách tách thử hai ba lần. Thế nhưng, đúng như dự đoán, đèn trong phòng cũng không đỏ, tôi thật sự không biết nó dùng để làm gì.

Tôi cảm thấy hơi mệt, để nghỉ ngơi một chút bèn phủi bụi chiếc ghế nằm thư giãn hàng ngày của tiến sĩ được đặt ở giữa phòng, ngồi phịch xuống và châm thuốc hút. Bên ngoài cửa sổ, có thể nhìn thấy bầu trời trong xanh qua những cây Keyaki to lớn với những cành khẳng khiu treo trên trời như chiếc chổi, ánh nắng chiếu đồng rọi chiếu vào phòng.

Vừa nhìn theo làn khói thuốc, tôi mơ hồ nghĩ về tiến sĩ lúc còn sống. Ông quả là một người ranh mãnh và khó gần. Vì thế, dù ông có được thành tích đáng kể trong chuyên môn nhưng không được lòng đồng nghiệp. Đặc biệt, người đồng nghiệp của ông, tiến sĩ Shiomi trái lại là người hoạt bát vui vẻ nên hai người dù thế nào cũng không hợp nhau. Nhìn từ phía sau thì tiến sĩ Tsujikawa có vẻ như lúc nào cũng bị chèn ép, có lẽ Shiomi không nghĩ ngợi lẫn tẩn gì nhưng về phía Tsujikawa, hình như ông có vẻ không thoải mái với Shiomi. Tuy nhiên, tiến sĩ Tsujikawa vẫn phủ nhận và dường như ông không thể hiện ra mặt sự khó chịu khi đối mặt nhau.

Trong khi nghĩ ngợi như thế, tôi đột nhiên nhớ lại lúc tiến sĩ Shiomi bị ngã chết từ trên cầu thang của phòng thí nghiệm. Chuyện ấy xảy ra chừng nửa năm trước,

vào cuối mùa hè. Khi tôi đến và bước vào phòng này theo lời gọi của tiến sĩ Tsujikawa lúc chừng bảy giờ tối, ông đang ngồi lọt thỏm trên chiếc ghế thư giãn mà giờ tôi đang ngồi, đối diện với Shiomi, liên tục nói chuyện gì đó. Giọng điệu của ông khác hẳn mọi khi, vui vẻ một cách đáng sợ và cười to như một người khác. Khi trông thấy tôi, ông lập tức đứng dậy, kéo chiếc ghế bên cạnh mời ngồi rồi giới thiệu tôi với tiến sĩ Shiomi (Tiến sĩ Shiomi đang ngồi tựa lưng vào cửa ra vào. Tsujikawa ngồi đối diện nên hướng ra phía cửa, do vậy khi tôi đi vào ông trông thấy ngay. Vai trò của tiến sĩ Shiomi sẽ có quan hệ trọng đại sau này nên tôi đề cập trước một chút).

Sau đó, ba chúng tôi vui vẻ trò chuyện. Như đã nói, tiến sĩ Tsujikawa vui vẻ hơn thường lệ, thêm nữa, lại có người biết ăn nói giỏi giang như tiến sĩ Shiomi ở đó nên người vốn hay lúng túng khi có dịp trò chuyện riêng với tiến sĩ Tsujikawa như tôi cũng tự nhiên bị cuốn vào và nói rất nhiều. Lúc ấy, tôi rất ấn tượng với miệng lưỡi sắc sảo cùng khiếu hài hước pha lẫn giễu cợt và châm biếm độc đáo của tiến sĩ Shiomi, hơn nữa, thấy Tsujikawa cũng vui vẻ hưởng ứng, tôi đã cho rằng những lời bàn luận về sự bất hòa giữa hai người đều là bịa đặt.

Câu chuyện của chúng tôi mãi không dứt. Kéo dài suốt gần hai tiếng đồng hồ. Đột nhiên, tiến sĩ Shiomi đứng bật dậy. Tôi ngạc nhiên nhìn vào khuôn mặt ông ấy nhưng nó trở nên xanh xám như đất. Ông la hét, nhảy đến cánh cửa sau lưng rồi lao ra khỏi phòng. Tôi bất ngờ đến nỗi không hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng hình như tôi đã trông thấy một con nhện lạ trên sàn nhà. Có lẽ con nhện ấy đã bám vào chân tiến sĩ Shiomi.



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

“Là một con nhện Tategumo thôi. Tiến sĩ Shiomi nhầm nó với loài nhện độc đấy!”, Tsujikawa chỉ vào con nhện trên sàn rồi nói những lời đó (Sau đó, tôi cũng khai báo với viên cảnh sát kiểm tra hiện trường như thế). Nhưng, lúc đó tôi đã không đủ thời gian để nghe. Bởi vì cùng với cú nhảy ra ngoài của tiến sĩ Shiomi, phía ngoài cửa có tiếng la hét thất thanh cùng âm thanh đồ vật bị rơi loảng xoảng. Tôi đã rất bất ngờ nên định đi ra cửa. Đúng lúc ấy, tiến sĩ Tsujikawa vội vàng níu lấy tôi: “Nguy hiểm đấy! Vì cầu thang rất cao” - ông nói nhanh và kéo tôi lại, rồi ông bước ra trước.

Sau đó, theo thông tin chi tiết của báo chí thì tiến sĩ Shiomi nhảy ra ngoài, đập trượt chân trên bậc cấp, ngã lẩn xuống dưới, đầu bị đập hai ba lần vào cầu thang và chết ngay tại chỗ. Vì nghe được rằng quan hệ giữa tiến sĩ Tsujikawa và tiến sĩ Shiomi không được tốt nên các nhân viên cảnh sát đến điều tra đã thẩm vấn khá cẩn trọng. Tuy nhiên, tôi đã làm chứng rằng, cả hai đang chuyện trò cực kỳ vui vẻ một cách hòa thuận và tiến sĩ Shiomi nhảy ra ngoài chỉ là vì nhìn thấy con nhện bám vào chân và ngộ nhận đó là loài nhện độc. Con nhện đó không phải nhện độc. Lỗi là do Shiomi đã xác định sai, đặc biệt, việc ngã xuống từ bậc cấp hoàn toàn là rủi ro của tiến sĩ Shiomi nên tiến sĩ Tsujikawa chẳng có liên quan gì. Tiến sĩ Tsujikawa chẳng có gì đáng trách. Tuy nhiên, với sự việc này, nhiều tờ báo đua nhau đưa tin giật gân, viết lại những chuyện về tiến sĩ Tsujikawa, nào là ông ấy đột nhiên bỏ việc ở trường đại học bắt đầu chuyển sang nghiên cứu một lĩnh vực chẳng có chuyên môn là loài nhện, nào là ông ta đã nhốt mình trong một tòa lầu hình tròn trên những chiếc trụ cao ba mươi xích, v.v... đã khơi dậy sự tò mò của độc giả rất lớn. Do đó có những người tụ tập đến bên dưới phòng thí nghiệm để xem một thời gian và tiến sĩ đã rất khó chịu như đã nói bên trên. Sau đó, ông cũng không có ý định dừng lại việc nghiên cứu nhện, đóng kín cửa, nhốt mình trong phòng thí nghiệm, nhưng gần đây tôi nghe được rằng đầu óc của ông có vẻ như trở nên không tinh táo và tình hình rất không bình thường.

Tôi đắm chìm trong phòng thí nghiệm kỳ lạ hình tròn bất giác nhớ về cố tiến sĩ Tsujikawa trong khi bị bao quanh bởi những loài nhện kinh tởm, bất chợt nhận ra cái gạt tàn trên bàn, chẳng biết hút từ nào, tàn thuốc đã đứng đầy lên như rừng. Thời gian trôi qua làm tôi ngạc nhiên đứng dậy, để cho chắc chắn, quan sát lại một lần nữa bên trong những chiếc hộp nuôi, trong đầu nghĩ ra một kế hoạch để giải quyết chúng, vì đó chính là mục đích của tôi khi đến đây. Tôi nắm lấy cánh cửa ra vào duy nhất của căn phòng, như đã nói, nhẹ nhàng kéo nó vào trong mở ra, định bước ra ngoài. Đúng lúc ấy tôi chợt thét lên, lao đảo níu lấy cánh cửa. Xém chút nữa tôi cũng rơi xuống từ độ cao 30 xích. Có điều gì đó kỳ lạ. Chiều nghĩ, cầu thang lẽ ra chắc chắn phải có bên ngoài cửa biển đầu mất, kể cả hình bóng. Xa xa bên dưới, những chân đế tròn bằng bê tông làm bệ đỡ cho các cột trụ cao ba mươi xích làm tôi ớn lạnh.

Tôi dụi mắt vài lần rồi nhìn lại. Tuy nhiên, không phải là ảo giác, chẳng có gì cả. Tôi nhìn quanh phòng. Nhưng, dĩ nhiên là không có một cánh cửa nào khác ngoài

cái này. Tôi đóng sầm cửa lại, loạng choạng bước vào phòng rồi nhìn quanh từng cái cửa sổ. Và, sao vậy nhỉ, chiếu nghỉ và cầu thang bắt đến đó đang nằm kẹt dưới cửa sổ thứ ba.

Tôi sững sờ. Nếu nhảy xuống chiếu nghỉ từ cửa sổ thì có thể xuống được và có thể tránh được bị mắc kẹt trên tòa lầu kỳ lạ này, thế nhưng, cầu thang bê tông di chuyển trong vòng một giờ, đó không phải là điều hết sức kỳ lạ sao?!

Sau một hồi sững sờ, tôi chợt nghĩ ra điều gì đó bèn chăm chú quan sát ánh mặt trời chiếu vào phòng qua cửa sổ và những cái cây lớn vươn lên bên ngoài. Và tôi đã phát hiện ra phòng nghiên cứu hình tròn này đang lặng lẽ quay trên trục là những cây cột chống đỡ nó! Ngay sau khi bước vào căn phòng này, trông thấy công tắc lạ sau bàn làm việc, tôi đã thử bật tắt nó. Và dòng điện đóng mạch, cái lầu tròn bằng bê tông này đã bắt đầu quay. Tôi ước lượng khoảng cách quay của nó, cầu thang đã di chuyển chừng 2,5 gian và góc quay chừng 120 độ. Vì thời gian để nó di chuyển đến đây là chừng một giờ nên tốc độ để quay 360 độ - tức là một vòng - sẽ là 3 giờ.

Tôi định lập tức ngắt dòng điện nhưng chợt nghĩ là để nó quay một vòng về vị trí cũ thì tốt hơn nên để yên như thế. Vì vậy tôi quay lại ngồi xuống chiếc ghế thư giãn giữa phòng, lặng im suy nghĩ, làm cho cái phòng này xoay như thế để làm gì nhỉ?

Tôi đột nhiên nghĩ ra rồi bất giác run lên với suy nghĩ đáng sợ ấy. Đúng đây với cái đầu đau nhức, đi quanh phòng như điên. Sau đó tôi vội vàng gõ đũa ngẫu nhiên các vật trong phòng, nồn nóng muốn tìm ra một điều gì đó. Tôi muốn biết điều bí mật của tiến sĩ Tsujikawa vì tôi tin rằng, bí mật ấy được cất giấu đâu đó trong căn phòng này.

Loay hoay như điên, cuối cùng tôi cũng tìm thấy cuốn nhật ký của tiến sĩ Tsujikawa ở một nơi cất giấu bí mật sau giá sách. Tôi lật loạt xoạc các trang với bàn tay run rẩy và rồi tôi cũng đã tìm ra bí mật của ông ở đó.

Ngày... tháng...

Từ khi quyết định giết S đến nay đã ba tháng. Cuối cùng đến bây giờ mới nghĩ ra được một kế hoạch. Lý do phải giết S hoàn toàn chủ quan, tôi không nghĩ mình phải biện minh để lương tâm được an ủi. Chỉ cần lừa gạt thiên hạ là được, không cần lừa lương tâm của mình. Nếu ý định giết S có bị nhạt đi thì chỉ cần nhớ lại những sỉ nhục hữu hình hay vô hình mà hắn đem đến cho tôi là đủ. S luôn liên tục chế giễu tôi, khinh bỉ tôi, đàn áp tôi, chửi bới tôi dưới mặt nạ hài hước, bất kể đó là nơi công cộng, hay là nơi chỉ có hai người. Điều này cho dù hắn có tự ý thức được hay không cũng là sự xúc phạm không thể chịu đựng đối với tôi.

Tuy nhiên, với tính giả tạo và tài hùng biện, hắn làm tôi, một người rụt rè và nói năng vụng về, không thể chống cự, lúc nào cũng đặt tôi vào vị trí của một thằng hề. Khi được anh ta chứng tỏ tài hùng biện và hài hước, người ta cười phá lên mà

hoàn toàn không nhận ra, nạn nhân phía sau đó là tôi đang nghiến răng bầm gan tím ruột. Mà thôi, giờ đây chẳng ích gì khi viết lại dài dòng những chuyện đó. Kết luận đơn giản thôi. Tôi căm ghét S. Căm ghét đến mức phải giết! Đó là sự thật không thể thay đổi. Vấn đề chỉ là cách giết mà thôi!

Tôi đã nghiên cứu tất cả các phương pháp giết người trong ba tháng qua. Thế nhưng không có phương pháp nào có tính chắc chắn và tuyệt đối không thể phát hiện. Duy chỉ có một phương pháp mà tôi cho rằng hơi thú vị là trong một truyện ngắn trinh thám của nước ngoài.

Đó là người A phải giết người B, anh ta thuê một căn phòng ở tầng một và một căn phòng tầng trên cùng, ở đúng cùng một vị trí trong tòa nhà lớn, và trang trí hoàn toàn giống nhau. Điều cần thiết là nếu đưa một người bị bịt mắt đột ngột đi vào một trong hai căn phòng đó, sau khi được tháo bịt mắt anh ta không thể nhận ra là đang ở tầng nào. Sau khi chuẩn bị xong, một đêm nọ, A dẫn B vào phòng ở tầng một rồi bất ngờ khống chế, nói dối rằng trong phòng này có đặt một thiết bị nổ tự động, sau khi dọa B rằng chừng 30 phút sau, đúng 9 giờ căn phòng sẽ nổ tung, anh ta sẽ hóa thành cát bụi, thì bắt B uống thuốc ngủ. Sau đó, khi B đang say ngủ, liền đưa B lên căn phòng đã chuẩn bị sẵn ở tầng trên cùng, đặt đồng hồ dừng ở 9 giờ kém 5, rồi để B ở trong phòng, khóa cửa bỏ chạy. Lúc này, đồng hồ phải được đặt dừng đúng thời gian cần thiết bởi vì không biết lúc nào B sẽ tỉnh lại.

Khi B chợt tỉnh dậy, nhận ra chân tay lúc này bị trói chặt. Nhưng thật may là nó bị lỏng nên nhanh chóng giãy giụa. Anh ta dần nhớ ra những lời đe dọa của A (dĩ nhiên là anh ta nghĩ mình đang ở trong căn phòng ở tầng một), rồi bất chợt nhìn vào đồng hồ. 9 giờ kém 5 phút! Chỉ còn 5 phút nữa là bị nổ tung. Anh ta hoảng loạn lao vào cửa nhưng cửa không nhúc nhích. Khi hoảng loạn cùng cực, anh ta lao đến cửa sổ. May thay, cửa sổ mở. Nghĩ rằng đây là tầng một... và, anh ta đã bay xuống một cách mãnh liệt. Tất nhiên một khắc sau, người anh ta bê bết máu, chết ngay trên phố.

Phương pháp này khá thông minh. Tuy nhiên, khi lặng yên suy nghĩ thì việc thuê căn phòng cùng vị trí ở tầng một và tầng trên cùng rồi trang trí hoàn toàn giống nhau mà không làm người khác lấy làm lạ là tương đối khó khăn, và một mình vác người đang mê, đưa từ tầng một lên tầng trên cùng mà không bị ai hỏi không phải là chuyện dễ dàng. Trên hết, khuyết điểm chí mạng của phương pháp này là kết quả chỉ là ngẫu nhiên mà không có tính tất yếu. Có nghĩa là, nếu B khi mở mắt mà hoảng loạn lên như kế hoạch thì được nhưng nếu anh ta bình tĩnh quan sát thì, trước tiên với chiếc đồng hồ đã đứng, có lẽ anh ta sẽ phát hiện ra. Thứ hai, khi mở cửa sổ, có nguy cơ bị anh ta nhận ra đó không phải là tầng một. Và điều đáng lo nhất là một khi bị phát hiện, dựa theo lời khai của B thì có lẽ cuối cùng A phải gánh chịu không thể chối cãi tội danh âm mưu giết người.

Vì thế tôi phải thêm vào phương pháp này một chút cải tiến. Đó là làm cho B không có bất cứ cưỡng ép nào. Nếu không bị cưỡng ép, cho dù có thất bại, cũng có thể thoát mà không bị đổ tội.

Ngày... tháng...

Tôi nghĩ việc ở trường đại học như dự kiến. Công trình phòng thí nghiệm ở ngoại ô cũng đang tiến hành thuận lợi. Lúc đầu, tôi định lập phòng thí nghiệm trong một phần của nhà mình. Điều đó thuận tiện cho việc mời S đến nhiều lần hơn nhưng cho dù có khéo léo đến thế nào đi nữa, trong thành phố với nhiều đôi mắt, kế hoạch của tôi có nguy cơ bị phát hiện nên đã quyết định chọn ở nơi ngoại ô bất tiện.

Ngày... tháng...

Cuối cùng phòng thí nghiệm đã hoàn thành. Về cơ quan bí mật của nó, tôi biết nhờ người phù hợp, nên tuyệt đối không lo người khác làm lộ. Người thiết kế công trình tin rằng việc đó là cần thiết cho công việc nghiên cứu, không hề nghĩ tôi làm những việc như thế này với mục đích giết người.

Ngày... tháng...

Cuối cùng tôi quyết định nghiên cứu loài nhện. Ban đầu tôi định chọn rắn nhưng vì trong số các loài nhện cũng có loài kịch độc, nên đã quyết định dùng chúng.

Ngày... tháng...

Hôm nay tôi đã bí mật kiểm tra lúc nửa đêm. Vô cùng hoàn hảo. Điều đầu tiên tôi lo lắng là tốc độ quay. Hẳn là khi chúng ta làm nó chuyển động với vận tốc không đổi, nếu không có gì để đối chiếu thì hoàn toàn không nhận biết được. Trong động vật bậc thấp, có loài cho dù có đối tượng để đối chiếu vẫn đứng vững. Chẳng hạn như loài ruồi, dù ở trên lưng ngựa chạy nó cũng đứng yên bất động. Tập tính này của nó bị lợi dụng làm dụng cụ diệt ruồi. Tức là nếu bôi một thứ gì đó mà nó thích lên một mảnh ván rồi quay nhẹ, nó vẫn đậu xuống đó. Nó không nhận ra mảnh ván đang quay chậm cho đến khi tự nhiên rơi vào một cái lỗ không lối thoát.

Tuy nhiên, liệu con người có nhận ra sự chuyển động đều trong trường hợp bên ngoài không có gì để đối chiếu hay không? Nếu là chuyển động đều tự nhiên thì không lo, nhưng với nhân tạo thì... Tôi có chút lo lắng. Vì vậy tôi đã cố làm giảm hết mức tốc độ quay. Con người có thể nhận biết rõ sự chuyển động của kim giây, tuy nhiên khi chỉ nhìn thoáng qua thì không biết nó chuyển động hay không, nên khi kiểm tra xem đồng hồ có chạy không thì thường người ta dùng tai nghe hơn là mắt nhìn.

Với chuyển động của kim phút thì gần như không thể nhận biết được. Tuy nhiên, trên mặt đồng hồ có phân chia từng vạch, nếu chăm chăm nhìn vào đó hai ba phút, vì nó tiến gần đến vạch khác nên có thể nhận biết được chuyển động của nó một chút. Nếu không có các vạch đó, có lẽ hầu như không nhận ra. Nếu là chuyển động của kim giờ thì có lẽ hoàn toàn không nhận biết được. Vì vậy, tôi đã thử với tốc độ quay chừng ba giờ một vòng. Kết quả là cực kỳ hoàn hảo.

Ngày... tháng...

Tôi lại thêm vào kế hoạch một cải tiến. Ban đầu, tôi định chỉ gặp riêng hai người

với S ở phòng thí nghiệm. Thế nhưng nếu là chỉ hai người thì có nguy cơ bị nghi vấn rằng hoặc là tôi đã đẩy S rơi xuống. Nếu có nhân chứng bên ngoài thì việc căn phòng di chuyển có nguy cơ bị phát hiện. Hơn hết, vì không thể để có nhân chứng ở bên ngoài nên tôi phải lựa chọn thời điểm buổi tối khi không có ai và không nhìn thấy được gì bên ngoài từ cửa sổ. Tôi quyết định đưa nhân chứng vào bên trong. Với cách này, sau khi S bị rơi như dự định, sẽ phải mất công tốn sức để làm nhân chứng không nhận ra sự xoay của căn phòng. Thế nhưng, con người trong thời điểm xảy ra chuyện dị thường hay hoảng hốt, lúc ấy tôi nhanh chóng cho khôi phục lại nguyên trạng thì có lẽ sẽ không nhận ra.

Ngày... tháng...

Cuối cùng đã thành công. Tôi đã gọi S đến và đã bỏ công tiếp đón hẳn. Thật đáng thương là S không biết mình sắp chết nên cứ huyền thuyên nhạo báng, chế giễu tôi như thường lệ. Tôi cố kìm nén vẻ khác lạ, kể cho S nghe chuyện về loài nhện độc đáng sợ, và gần đây, một trong số chúng đã trốn thoát mà hiện giờ chưa biết tung tích. Quả nhiên anh ta rất sợ hãi. Một lúc sau, K, trợ giảng của lớp động vật học ở trường đại học mà tôi cùng gọi đến. Tôi nhẹ nhàng bắt công tắc làm cho căn phòng từ từ xoay chuyển. Chẳng có ai nhận ra cả. Tôi liên tục trò chuyện để làm họ khỏi chú ý. Không biết cả S và K có nhận thấy tôi ít nhiều có khác với tôi bình thường hay không?

Tôi tính toán thời điểm thích hợp rồi thả con nhện loài Tategumo được giấu dưới chân ra. Con nhện từ từ tiến đến dưới chân S. Vì đã bị dọa với câu chuyện về loài nhện độc từ trước nên hẳn ta xanh xám mặt mày, đứng phất dậy. Sau đó nhảy ra khỏi cửa. Lúc này, cánh cửa hẳn chỉ cách chiếu nghỉ một khoảng ngắn nhưng cho dù chỉ là một khoảng cách ngắn thì cũng không phải là sát lại với nhau. Hẳn ta lập tức bước ra, rơi ngay vào chũng giữa cầu thang, bật vào đó và rơi xuống đất, chết ngay tại chỗ. Mục đích của tôi đã hoàn toàn thành công nhưng cho dù hẳn không chết ngay thì chắc chắn cũng không thể nói là tôi giết. Dĩ nhiên, nhân chứng K không nhận ra được ý định giết người của tôi. S bị con nhện dọa, hét lên rồi lao ra ngoài, bất ngờ trượt ngã trên cầu thang. Trong lúc K đang kinh hoàng, tôi làm cho căn phòng về lại vị trí cũ. Lúc ấy, lẽ dĩ nhiên là có tăng tốc độ lên nhưng K hoàn toàn không nhận ra.

Ngày... tháng...

Những kẻ gốc đến bên dưới phòng thí nghiệm làm ồn ào náo động. Chỉ cần một người nhìn ra kế hoạch của tôi cũng được nhưng dường như chẳng có kẻ nào như thế cả.

Ngày... tháng...

S đã chết. Đó là một sự thật rõ ràng. Nhưng tôi không cảm thấy được an ủi bởi cái chết của S như dự tính, có gì đó thiếu thiếu mà không biết làm sao. Tôi đã dự định, nếu giết được S thì sẽ bỏ việc nghiên cứu nhện này. Tôi nghĩ rằng, vì S chết, giảng viên thiếu hụt nên chắc chắn trường đại học sẽ đến mời tôi nhưng chẳng thấy gì. Thật đáng tiếc nhưng tôi có cảm giác hình như không thể bỏ việc

ngiên cứu này được.

Ngày... tháng...

Chẳng có thông tin gì từ trường đại học. Tôi lại cần mẫn bắt đầu nghiên cứu lại loài nhện.

Ngày... tháng...

Hôm nay có được một cặp nhện độc nhiệt đới.

Ngày... tháng...

Tôi như thể bị loài nhện ám. Những con nhện tôi nuôi có cái nhìn kỳ lạ như những thám tử, cứ nhìn chăm chăm vào tôi.

Ngày... tháng...

Tôi đang bị nguyên rủa! Tôi đã không nhận ra con nhện độc nhiệt đới đó chính là hồn ma của S. Nhìn mắt nó kia, đó chính là ánh mắt của S khi nằm sóng soài bê bết máu bên dưới căn phòng này. Kẻ chết tiệt ấy đã biến thành nhện độc!

Ngày... tháng...

Không đời nào tôi thua bọn nhện độc ấy. S cũng là S thôi. Chỉ có kẻ yếu đuối mới bị giết để thành nhện. Được rồi, đến đây! Tao sẽ chiến đấu với mày! Tao sẽ bắt mày bỏ thói bắt nạt đi! Nhưng, ánh mắt đó... gần đây tôi đâm ra sợ nhện. Cặp mắt, cặp mắt! Cặp mắt của con nhện thật đáng sợ!

Ngày... tháng...

Mắt của con nhện đáng sợ quá. Tôi không chớp mắt được chút nào trong căn phòng này. Được rồi, ngày mai là trận cuối. Nhìn kia, mắt của con nhện độc S kia, tao sẽ bóp chết mày!

Nhật ký về loài nhện đáng sợ kết thúc ở đây. Sau khi đọc xong, tôi run lên lập cập vì sợ hãi. Đột nhiên cảm thấy, từ trong những chiếc hộp kính xếp xung quanh mình, hàng trăm nghìn con nhện, nhiều không đếm xuể, đang dán mắt vào tôi nhìn lom lom, từ bên phải, bên trái, phía trước, phía sau. Tôi thất kinh hồn vía nhảy bổ về phía cửa, đẩy ra. Điều kì lạ là ở đó, chiếc cầu thang, xuất hiện nguyên vẹn. Tôi chạy xuống như bay không ngoài lại.

Tôi phát sốt nằm lăn ra mấy ngày. Trong thời gian đó, phòng thí nghiệm phát hỏa, bên trong cháy trụi, hàng trăm con nhện cũng bị thiêu cháy chết hết. Nhà chức trách phỏng đoán rằng có lẽ là do những người ăn xin hay kẻ lang thang đốt. Cho đến bây giờ, tôi vẫn nghĩ rằng nếu không có đám lửa đó, cái tòa lâu đài dạng kia có lẽ vẫn tiếp tục lặng lẽ xoay mà chẳng ai dễ dàng biết được.

NGUYỄN THỐNG NHẤT dịch

(Từ nguyên tác tiếng Nhật)

Nguồn : https://www.aozora.gr.jp/cards/000260/files/1431_20128.html

* Xích : đơn vị đo chiều dài truyền thống của Nhật. 1 xích = 300mm.

* Gian : đơn vị đo chiều rộng truyền thống của Nhật. 1 gian = 1,818m.

Nắm tay em qua những giấc mơ...

Truyện ngắn THUY NHƯ

Trong giấc mơ của Bích lúc nào cũng toàn là những thứ kỳ lạ. Con cóc nhảy khỏi giếng sâu, con chim đâm đầu vào song sắt chiếc lồng, con cá cố bơi ngược dòng suối, từ bờ tường rêu mọc lên nhánh cây xanh mơ... Mỗi lần tỉnh giấc, như có nguồn năng lượng chảy trong người Bích, nhưng lại đầy cảm giác nuối tiếc. Giấc mơ luôn làm Bích suy nghĩ không thôi.

Hơn một lần Bích viết đơn xin nghỉ việc, cuối cùng vẫn rời khỏi phòng Giám đốc với lá đơn. Năng lực của Bích được đánh giá cao, chỉ cần giao cho cô là mọi thứ được hoàn thành chẵn chu nhất. Ban Giám đốc tin tưởng, đồng nghiệp tôn trọng, Bích có mọi thứ mà một người phấn đấu luôn mơ ước. Lá đơn từ ngày ấy vẫn còn nằm trong hộp bàn, nhiều lần Bích nhớ tới nó, nhưng rồi vì những tình cảm mà công ty dành cho cô, cô không nỡ phụ lòng. Mẹ cô, mỗi lần nghe cô muốn từ bỏ, bà đều cố gắng khuyên cô ở lại. Bà sợ cô không

còn cơ hội tìm được công việc tốt như cô đang có. Đôi lúc Bích muốn tâm sự với mẹ những điều mình trải qua, song cô chọn im lặng, vì mẹ, khác cô cách nghĩ.

“Em đi cùng anh chứ?”, Vinh vẫn hỏi cô câu đó trước khi anh bắt đầu một chuyến hành trình phiêu bạt. Thích xê dịch là cách sống của nhiều người trẻ bây giờ. Họ yêu tự do và khát khao được thử thách. Chuyến đi của Vinh không có ngày kết thúc định sẵn, có khi là một tuần, một tháng, có khi hơn. Nó chỉ dừng lại khi anh muốn về, và nó dài hơn khi anh bắt gặp một cung đường, một câu chuyện thú vị. Biết bao nhiêu lần trong mấy năm qua, anh kiên nhẫn chờ Bích. Bích có ngày phép, có cuối tuần, Bích có thể đi bất cứ đâu, nhưng kiểu đi như anh Bích không theo được, cô bận lòng đến thứ khác hơn. Kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh đi - ở vẫn là để Vinh đi một mình. Lần nào cũng vậy, sau khi anh vác ba lô lên lưng, treo

thêm một cái nón bảo hiểm, lao xe đi, Bích cũng lao vào mở giấy tờ sổ sách hợp đồng, chẳng có thời gian để thấy mình tiếc nuối.

Vinh sống đơn giản, một studio nhỏ đông khách bất cứ khi nào anh thông báo trên tài khoản cá nhân là mở cửa. Chỉ đơn giản là anh chụp rất đẹp. Chụp ảnh với anh là đam mê hơn kinh doanh sinh lợi. Công việc IT tự do không quản lấy bước chân anh ở một nơi. Đêm xuống anh lại chơi ghi ta trong một phòng trà. Dường như cuộc sống của anh phong phú hơn cuộc sống của một cô gái chỉ toàn công việc giấy tờ máy tính trong bốn bức tường như Bích, lạ lùng sao hai kẻ trái ngược lại va phải nhau, gắn bó cùng nhau, thấu hiểu cho nhau. Bích hẹn hò Vinh ngay tại studio của anh, làm khách tại phòng trà vào đêm anh chơi đàn, chỉ là chưa từng hẹn hò anh trên con “người yêu bụi bặm” trên những cung đường. Vinh điềm nhiên, không bon chen, Bích thích cuộc sống biết đủ của anh, thấy vậy chú khó người sống được. Như Bích, tự áp lực mình hơn hôm qua nên mệt nhoài.

Đạo gần những giấc mơ cứ kéo đến lúc đêm về, “những giấc mơ về sự phá vỡ” - Vinh nói vậy. Vinh thường giải mã giấc mơ của Bích, con cá nhảy khỏi chậu vì nó muốn được thoát ra ngoài, con chim bí bách trong lồng, sự sinh sôi kỳ diệu từ bờ gạch chết... tất cả đều khao khát tự do. Nó giống sự bùng vỡ trong tư tưởng của Bích hơn giấc mơ đơn thuần. Anh mang đến cho Bích nhánh sen đá mới mọc mầm, dặn cô tưới cho nó ít nước. Khi nó lớn lên, cô sẽ thấy điều kỳ diệu. Bích cảm thấy

quan tâm, vì cách nó sinh sôi đã quá kỳ lạ. Một ngày, Bích dọn tủ giày, tủ áo, gom đi cho những thứ lấp lánh sang trọng mà cô phải khoác lên mình để tham gia bữa tiệc lớn với khách hàng quan trọng, thay vào những bộ áo đơn giản hơn, cả kiểu giày đế thấp cô thích. Anh biết điều gì sắp xảy ra, cần chờ thêm chút thời gian nữa.

Tháng Chín, những ruộng bạc thang nhuộm vàng màu lúa chín dưới vòm trời Tây Bắc xanh cao vời vợi. Vùng đất ấy chưa bao giờ thôi đẹp, dẫu cho người đã từng đến rất nhiều lần vẫn say mê, hướng hồ kẻ lạ lần đầu gặp đã bị đánh gục. Vinh dừng xe trên đèo, quay toàn cảnh rồi nhắn qua Zalo. Chiếc nón bảo hiểm treo trên chiếc ba lô phủ bụi. Vinh đi một mình hay cùng đoàn mô tô chiếc nón vẫn nằm nơi đó, từ lạ lẫm đến thành quen của tất cả mọi người. Vinh trở lại Tây Bắc lần này là lần thứ mấy anh không nhớ, đôi khi hỏi Bích chắc cô còn rõ hơn, bởi mỗi lần anh đi ngoài hình ảnh đẹp cho cô anh còn mang về những món quà đặc trưng, khi chiếc khăn thổ cẩm, khi chiếc khèn, khi chỉ là viên đá lấp lánh anh nhặt ven đường...

Vinh đi săn mây, núi đèo Lai Châu mờ ảo. Con dốc quanh co ôm lấy sườn đồi, một bên là vực sâu, một bên là vách núi dựng đứng. Càng lên cao, càng nhiều mây mù, càng lạnh, cảm giác như đang đứng trước cánh cổng thiên đường, những lúc thế này, Vinh mong Bích được tận thấy. An ổn cũng là một cách lựa chọn bình thường của những cô gái, nhưng Bích của Vinh thì



không. Vô tình Vinh đọc quyển sổ tay của Bích, trong đó có giấc mơ bé nhỏ của cô. Chỉ là, có lý do để người ta dẹp hết niềm riêng của mình. Và cứ thêm lần gác lại là thêm lần từ bỏ dần.

Bích là con gái lớn trong gia đình thuần nông, lớn lên trong cảnh túng thiếu, mất mùa đã rèn cho Bích tính chịu thương chịu khó và khát khao thay đổi. Học, ra trường, đi làm, Bích dồn hết tâm tư cho chúng. Kiếm tiền, không vì Bích thích, hơn cả vì để lo cho gia đình, lo cho hai đứa em. Món nợ ân tình với tiền đã cuốn Bích vào vòng xoay công việc, càng lên cao cô càng không thể từ bỏ. Những trông đợi từ quê cũng trở thành gánh nặng mà cô không dám buông. Có lần sau một cuộc gọi, Bích hỏi Vinh trong nước mắt: “Nếu em không phải là em của bây giờ thì sao hả anh?”. Vinh ôm lấy đôi vai đang run lên: “Thì em vẫn là người anh thương”. Vinh muốn Bích dựa vào anh, bất cứ khi nào cô thấy yếu mềm, cô muốn từ bỏ. Nhưng phải là khi cô thật sự không còn vướn bận lo toan.

Vinh chụp một ngôi nhà tường xưa có cây xoan trước ngõ. Và em bé đồng bào xuất hiện trong khung hình, gương mặt hồn nhiên nhìn vào máy ảnh. Trời ngả về chiều rữ màu bình yên lên thị trấn núi. Bích thả icon trái tim. “Bay ra đi, anh đón”. Vinh nhắn. Câu nói quen thiết quen, nhiều như vùng đất mà Vinh đến. Anh không từ bỏ ý định búng cô ra khỏi thành phố cũng mờ mờ sương... bụi. “Em vẫn chưa xong...”, dòng tin cứ nhảy lên nhảy xuống phía trên màn hình điện thoại Vinh, Bích trả lời gì mà lưỡng lự quá. Cô

lại đắn đo, lại đấu tranh ư? Bích xóa, rồi bấm, rồi xóa, sao mình không có câu nào khác để nhắn cho anh ngoài câu này hết vậy, rốt cuộc bao giờ mới là xong?

“Em nhận được quà chưa?”.

“Anh gửi gì cho em đó?”.

“Lại quên nữa rồi, mở ra xem đi cô gái”.

Bích lấy chiếc hộp nhỏ cô đặt trong cốp xe, anh không nhắc thì cô quên mất. Quyển sổ tay màu vàng đã hơi cũ kỹ, quyển sổ này là quyển sổ tay của cô, nhưng cô không nhớ mình đã cất nó ở đâu, tự hồi nào. Sao anh tìm thấy nó, và gửi cho cô? Có một tấm danh thiếp nằm kẹp ngay trang bìa, địa chỉ quán trà và bánh ngọt mà cô đã từng nghe anh kể. Quán nằm ở Phố cổ, anh ghé đó đôi lần trên cung đường của mình, kết mối thâm tình với anh chị chủ quán thích đi phượt và phóng khoáng. Trà thơm, bánh ngon, nhưng chỉ bán buổi sáng đến trưa. Khách có đến trễ thì cũng xin lỗi khách hẹn ngày hôm sau. Bánh còn lại sẽ mang đi tặng chứ không bán. Đóng cửa, anh chồng đi chăm vườn rau, cho bầy gà ăn, chị vợ dạy nhạc. Lâu lâu thềm bụi đường anh chị treo bảng thông báo tạm vắng ít hôm rồi hai vợ chồng chở nhau đi ngắm núi, ngắm biển. Cách sống đó thiệt dễ làm người ta ganh tỵ.

Bữa dọn tử cùng Bích anh đã lén cất quyển sổ tay vào ba lô, ý nghĩ nhen nhóm trong đầu anh nhưng mang theo làm gì thì anh không biết. Mỗi lần dừng lại anh đều đem nó ra đọc. Chữ viết của Bích thật dễ thương, anh chỉ xem đúng trang đầu tiên dù tò mò muốn biết Bích viết gì đằng sau đó.

Thôi thì, lần khác anh sẽ xin cô cho đọc, còn giờ vậy thôi. Vinh ghé Phố cổ hơi muộn, quán trà khép cổng. Tiếng piano êm dịu thoát ra từ căn phòng nhìn ra vườn cây xanh mượt. Hai vợ chồng chủ quán nồng nhiệt mời khách một ấm trà thơm thảo. Họ nói về người vắng mặt rất lâu, cuối cùng chị vợ chốt lại: “Em không ngại thì đưa cô ấy ra với chị”. Và quyển sổ tay cùng tấm danh thiếp qua tay bao người đến tận tay Bích.

Bích đọc quyển sổ giấy đã ngả màu, giờ có mấy ai mà ghi nhật ký như hồi xưa đó. Nó gợi cho Bích nhớ về hình ảnh mình hồi còn mười tám, trong làn như buổi sớm. Mới đây mà đã đi chặng đường quá dài, mà chặng đường này không khứ hồi được, chỉ có thể tiến về phía trước. Bất giác mắt Bích nhòe đi, rơi lên trang giấy thành lốm nước nhỏ, lan ra.

“Một quán trà nhỏ”.

“Trông một ít rau”.

“Dạy Tiếng Anh vỡ lòng”.

Vốn vẹn ba dòng như thế nằm ở trang đầu tiên. Bình yên vậy thôi sao, điều mà cô tha thiết nhất. Nhưng cuộc chạy đua cơm áo địa vị tiền bạc đã đẩy cô cách biệt giấc mơ của mình, còn bỏ quên cả nó trong ngổn ngang quần áo, trong ngổn ngang tranh đấu. Vinh không tìm thấy, có khi Bích còn không nhớ mình từng thích gì. Ngày cất quyển sổ vào góc tủ, Bích nhủ thầm lo cho gia đình, cho hai đứa em xong cô sẽ tiết kiệm để mua một mảnh đất cao nguyên, dựng quán trà do chính mình

thiết kế, cô sẽ ở quây pha nên những ấm trà ngon nhất, những chiếc bánh ngọt ngào nhất cho khách. Quán bán một buổi thôi, buổi còn lại cô sẽ đi dạy chút Tiếng Anh cho trẻ con trong vùng. Năm đó, hẳn là Bích đã là một bà cô, đủ già vì đi đủ muôn vạn nỗi lo. Em cô đi làm rồi, cô cũng quên rồi...

“Ngôi nhà này em thích không, anh mua tặng em làm quà cưới, về hưu sớm chút em nghe?”.

“Nhưng em biết làm gì ở đó?”.

“Thì em mở quán trà, em dạy học, làm bất cứ điều gì em thích. Mọi thứ để anh lo”.

Ngôi nhà giống với những gì Bích tưởng tượng về quán của mình, Vinh hiểu cô đến mức không cần phải nói. Anh đi nhiều chuyến như thế cũng chỉ để tìm cho cô địa điểm đặt giấc mơ. Bích thấy trong làn sương lãng đãng quanh ngọn núi sau nhà, khói từ bếp bánh tỏa ra thơm lừng con ngõ nhỏ, khách ngồi quanh ấm trà, hỏi thăm đường đi lên bản đồng bào, đường đi rừng đi thác. Và những đứa trẻ băng qua bức ảnh, chúng vừa xong lớp học, trở về với bánh kẹo trên tay, nụ cười trong veo hạnh phúc. Bích nghĩ về giấc mơ mà mình hay gặp, phải chăng chính là khao khát ẩn sâu nhất trong tâm hồn cô. Dẫu có cố quên trong công việc, trách nhiệm thì nó vẫn không ngừng thôi thúc cô, nhắc nhở cô. Rõ là cô đang muốn phá vỡ những vô hình bao bọc mình, để được tự do, được sống với ước mơ...

T.N

Chiều mưa nhớ ngoại...

HUYỀN THỊ KIM CƯƠNG

Miên man từng đợt gió đồng
Thổi qua bờ lá về hong tóc bà
Chùng như năm tháng đi xa
Có mùa thương nhớ thật thà quê hương.

Dáng bà lặng lẽ bên đường
Lưng còng mưa nắng nương vườn trong xanh
Bếp nhà ngọn khói yên lành
Bộn bề hôm sớm để dành ngày sau.

Buồn thương con nhện bên rào
Vòng khuya vọng tiếng ngọt ngào lời ru
Cầm tay ngọn gió xoay vù
Bờ tre, bến nước, hàng lu... đứng chờ.

Tìm trong năm tháng cũ mờ
Một miền ký ức bên bờ ngày xưa
Buổi về ngõ vắng sông mưa
Hồ như bóng ngoại cũng vừa qua sông..

Hoa giấy

MY TIÊN

Giàn hoa giấy phục sinh mùa xuân
Cánh hồng run rẩy nụ hôn đầu trong gió
Và anh vẫn đang nghiêng nghiêng ở đó
Tạc lời yêu thương
Lên hoa lá trong vườn

Gương lược trầm nâu giấu mùi hương thiếu nữ
Anh soi bóng em từ quá khứ
Vết môi thắm trên ngực xuân thì
Em nhẹ nhàng khép chặt làn mi
Anh dịu dàng hút nhụy của trăm năm chưng cất

Trên bậc thềm còn lưu gót chân son
Rêu bùng vỡ phủ trùm em trọn vẹn
Dù cho thời gian nhàu đi thực tại
Em mãi thuộc về ký ức trong anh.

Mỗi khi hoa giấy rơi đầy trước ngõ
Đàn chim yến ăn mừng tiệc tân hôn
Anh cưới em từ nụ hôn bờ ngõ
Cứ xuân về
Em lại trở thành tân.

Mùa thu khép

KHÔNG TRƯỜNG CHIẾN

Mùa thu còn ngái ngủ
Khóe mắt rướm giọt sương
Ô cửa chung cư ngọn đèn chưa tắt
Mảng địa y úa tự bao giờ?
Mưa!

Đất lành không còn hít căng lồng ngực
Làm sao giữ được đàn chim đang mùa di trú
để bóng đèn rớt xuống lòng sông thăm thẳm
vẳng thanh âm đầu đầu rít từ cuống họng?
Bay!

Bay về khoảng trống tò vò
Tựa những phím đàn Kalimba chia lên bầu trời xanh biếc
Vụn từng mảnh,
xâm thực vào tế bào bạch cầu
từng nốt trầm khe khẽ
dạo lên bản giao hưởng mùa thu.
Mở ra rồi khép lại...

Mùa thu rơi qua kẽ tay
Ướt trang nhật ký cuối cùng
Một vòng đời,
hoặc một phần cuộc đời đăm chiêu nhìn lại
Khép hạt nắng vàng bên rèm cửa
Gió heo may vẩy phổ bước sang mùa.

Mênh mang sông nước

Truyện ngắn BÙI DUY PHONG



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

Thằng Lờ đứng dưới bãi gọi to khi thấy tôi vác cuốc đi đào đé ở nà sông. Tôi vội xuống xem nó làm gì dưới đó. Tôi leo hẳn lên cái thuyền rờ mà cha con nó ở quanh năm rồi ngồi ở đầu mũi ngó vào. Nó bưng cái bếp lò ra hẳn phía bên ngoài cho có gió để nhóm lửa nấu cơm. Ba nó đi xuống chợ bỏ cá đến giờ vẫn chưa thấy về. Tôi ngó vào bên trong khi thấy đủ thứ đồ đạc linh tinh. Chỉ có mấy mét vuông thôi nhưng vừa là nơi ăn, ngủ và học bài của cha con thằng Lờ. Phía đằng lái lưng lảng nào nhá, lười và nhiều thứ dụng cụ đánh cá khác. Nó vừa nói chuyện với tôi vừa vo gạo bắc lên cái bếp lò đang bốc cháy. Tôi buột miệng hỏi khi nhìn quanh không biết nơi nào để cha con nó ngủ.

- Tối mấy ngủ ở đâu?

Nó cười chỉ tay vào chiếc chiếu đang cuộn để bên.

- Thời gian ngủ của tao và ba tao ít lắm. Tối đến lo thả lưới, cảm nhá rồi lo đi gỡ cá đến tận sáng. Tao thường ngủ lúc ba tao đi chợ bỏ cá cho người ta. Rảnh lúc nào tao ôn bài lúc đó chớ không có thời gian.

Trong lúc chờ cơm chín, nó với tay lấy cái bị treo ở mui ghe đưa tôi. Những vỏ ốc có hoa văn và màu sắc lấp lánh va vào nhau lóc cóc. Nó biết tôi thích những con ốc này khi hai thằng ngồi bên nhau trong lớp lật quyển sách sinh vật xem và tôi trầm trồ khen đẹp.

- Cho mấy đó. Hôm nào tao nhặt được nữa sẽ để dành cho mấy.

Tôi mân mê những cái vỏ ốc mà thấy thương tấm lòng vì bạn của nó. Đời nó nghèo nhưng tấm lòng của nó rộng rãi, chân tình và hết mình vì bạn bè. Cha con nó hay neo chiếc thuyền rở ở khúc sông này lắm. Chính khúc ở sông này đây mẹ nó đã bỏ cha con nó ra đi mãi mãi. Nó vẫn còn nhớ như in cái đêm định mệnh ấy.

Con nước lũ từ đầu nguồn đổ về bất ngờ khiến cả nhà nó vội vàng nhỏ neo, vớt lưới. Chiếc ghe nhỏ tròn trành trong con nước đục ngầu bọt bèo. Ba nó ngồi đằng mũi vừa bơi mái dầm vừa vớt. Mẹ nó đang bệnh nặng nhưng cố ngồi đằng lái ôm mái chèo. Mưa giăng, gió giật tứ bề làm mẹ nó cuống cả lên. Hình ảnh cái mái chèo gạt mẹ nó văng xuống nước rồi mất hút trong dòng nước lũ hung hãn cứ lượn lờ trong đầu nó từ bấy đến giờ. Cứ mỗi lần đi qua khúc sông này là nó nhớ. Có những hôm đang giữa mùa hè nước cạn, cái mái dầm nhẹ tênh kẹp nách mà qua khúc sông này nó cứ khư khư giữ thật chặt. Rồi nó nghĩ mông lung như mẹ nó còn quanh quẩn đâu đây. Ba nó ngồi đằng lái móc cái mái chèo treo lên khỏi mặt nước, lạng lẽ quần điếu thuốc ngồi nhìn theo làn khói mặc cho thuyền cứ trôi. Nhiều hôm cha con nó neo hẳn lại nơi này nấu cơm. Đến bữa ăn ông thường bưng một chén cơm rải xuống dòng nước như mời mẹ nó ăn cùng. Nhìn những hạt cơm trắng cứ chìm dần, chìm dần trong làn nước mà tâm can nó như bị cào xé vì nỗi nhớ mẹ. Có những hôm nằm ngủ, nó như nghe tiếng mẹ gọi: "Lời ơi!" văng vẳng. Nó choàng tỉnh dậy rồi chạy vô định trên bãi cát giữa trưa nắng đến bóng rợp cả hai chân. Tôi ngó vào trong thấy có chiếc lư nhang nhỏ bằng lon sữa bò treo trên mui - chỗ thờ mẹ nó. Tự dưng sóng mũi của mình nóng ran khi thương cho kiếp người sống bằng chài lưới trên sông mà dân quê tôi hay gọi là "dân thuyền rở". Đến chết, thân xác cũng vùi vào sông nước và nơi thờ phụng cũng chỉ là cái lon sữa bò để cắm nhang. Thấy tôi ngồi im không nói gì, Lời rú rề:

- Hay trưa nay mầy ở lại ăn cơm cùng ba con tao? Tao đãi mầy ăn món cá bống kho tiêu mà mầy vẫn thường ao ước đó.

Lời vừa nói vừa đưa cái rổ đựng mớ cá bống nhỏ bằng ngón tay út còn tươi roi rói. Đây là thứ cá thường chui dưới cát mà ba con thằng Lời bắt được bằng cách thả nhá. Tôi từ chối nó, hứa hôm khác sẽ ở lại và dặn nó cho tôi đi theo xem đánh cá một bữa.



Chiều nay, Lờ không đi học. Chỗ ngồi của nó trống làm tôi cảm thấy như thiếu thiếu cái gì. Nó vẫn thường một buổi phụ ba nó ngược xuôi trên những khúc sông, một buổi đến trường. Sự học của nó thường đứt quãng mỗi khi ba nó bận việc phải lên bờ hay nhiều lúc theo con nước mà ba nó tranh thủ đánh bắt. Tan học về, tôi chạy ra sông tìm nó. Chỉ có mình nó đang chuẩn bị dụng cụ cho chuyến đánh bắt đêm nay. Tôi theo nó leo lên chiếc ghe nhỏ xíu nhưng chất đầy lưới,

nhá và những rối dây câu đàn. Nó dặn tôi ngồi im đừng cử động. Bằng động tác thuần phục của người lớn trên sông nước từ nhỏ, nó ngồi xếp bằng ở mũi, kẹp mái dầm vào nách, lầy nhẹ. Chiếc ghe đi êm ru mà không một chút lao xao sóng nước. Hai tay buông từng đoạn lưới cước trắng phau. Năng chiều vừa tắt. Từng cơn gió nhẹ phả hơi nước vào mặt mát rượi. Chiếc ghe cứ nhẹ nhẹ, là là trên mặt nước lúc chiều tàn.

Thằng Lờ thuộc lòng từng chỗ nông sâu trên dòng sông này. Nó rành nơi cá ở trên tất cả mọi góc ngách của khúc sông. Nó giảng giải cho tôi biết nơi nào có thể đánh bắt cá bống, cá chép, cá mương... Sau khi buông hết tay lưới, nó gỡ nhẹ vào mạn ghe “bộp, bộp” xua cá và thả hai chân xuống nước bơi là là, lái chiếc ghe đi thu lưới. Những con cá mình trắng phau tung giẫy lật bật mỗi khi được kéo lên khỏi mặt nước. Nó còn kể có hôm trúng luồng cá, hai ba con nó gỡ không kịp. Chỉ mấy đường lưới mà chỗ lòng ghe nơi chúng tôi ngồi đã xăm xấp những con cá nhỏ to tung lạch bạch làm nước bắn lên tung tóe.

Trời nhập nhoạng tối. Tôi phụ nó bỏ mỗi vào nhá rồi mang đi thả. Những cái nhá bé tí đan rất công phu được cắm xuống nước để bắt cá bống. Rồi đến đoạn thả câu đàn khi trời tối hẳn. Cứ như vậy công việc của nghề chài lưới trên sông diễn ra trong thâm lặng cả đêm.

Thằng Lờ kể có những hôm mệt nhoài, nó ngã người trên bãi cát ngủ một giấc ngon lành cho đến khi tỉnh dậy thì trời đã hửng sáng. Có những hôm chỉ mình ba nó đánh bắt còn nó buộc chiếc ghe lớn vào gốc sung trái chín đỏ thân cây cặp mé bờ để học bài. Ba nó khuyên nó cố kiếm cái chữ để sau này lên bờ kiếm nghề khác mà làm chứ đừng theo đuổi kiếp lênh đênh sông nước như ông nhưng sao nó thấy khó quá. Dòng sông, con thuyền, chiếc ghe đã gắn vào đời nó, ăn vào máu thịt từ khi nó còn bé nên có lẽ khó rời. Hơn nữa ở đáy sông kia còn là nơi gởi năm xương tàn của mẹ nó làm sao mà nó rút ra được.

Khi mọi việc xong xuôi, tôi và nó bơi chiếc ghe nhỏ về chỗ chiếc ghe lớn đang neo sát bờ ngồi đợi. Nó kể cho tôi nghe bằng cái giọng buồn buồn về cuộc đời của ba mẹ nó. Thi thoảng nó dừng lại chặc lưới thở dài ngao ngán. Mặt sông ban đêm loang loáng màu bàng bạc của hơi nước bốc lên trông huyền ảo. Gió xô những con sóng nước vỗ bì bạch vào mạn thuyền. Tiếng “ộp ộp” của những con ếch ương bu vào những thân cây mé bờ làm cho không gian trên sông thêm hoang vắng. Ba mẹ nó nghèo tứ cố vô thân không có nổi cục đất chọi chim nên lấy ghe làm nhà, lấy sông làm kế sinh nhai. Cuộc sống lênh đênh xuôi ngược trên dòng sông này cũng chỉ giúp cho nhà nó bữa đói bữa no theo từng con nước, từng mùa nắng mưa. Nó lớn lên trong giấc ngủ cũng tròn trành, lầy lư theo con sóng. Những bước đi tập tễnh đầu tiên cũng chênh vênh trên miếng ván mục trong lòng ghe.

- Tao ước một ngày nào đó tao được lên bờ, được ở trong ngôi nhà rộng, được đi học đều đặn như tụi bay.

Không gian như chùng xuống theo niềm ao ước bình dị của nó. Nó ném hòn

sạn đang cầm trên tay rơi đánh tồm. Âm thanh như ngân vang trên mặt sông phẳng lặng nghe buồn như tiếng lòng nó thở than. Cái bóng hai thằng đang ngồi trên ghe in xuống nước chao đảo, ngả nghiêng dưới ánh sáng lờ mờ, đùng đục của ánh trăng đầu tháng. Ánh đèn pin trên bờ cát làm cắt đứt những tâm tư của tôi và thằng Lờ.

- Cháu ra chơi với thằng Lờ hả?

- Tối nay Lờ rủ cháu ở lại coi đánh cá đó bác.

Ba Lờ ngồi đằng lái quần thuốc hút. Cái quẹt lửa đánh đá xoẹt xoẹt trên tay soi rõ khuôn mặt dạn dày sương gió của người đàn ông chài lưới. Ông đốt cây nhang cắm vào cái lon sữa bò trên mũi ghe rồi hối hai đứa đi gỡ cá. Chiếc ghe nhỏ lại lướt đi nhẹ nhàng trong đêm. Về khuya sương xuống trắng cả mặt sông làm tôi thấy lạnh. Tôi ngồi co ro đằng lái trong khi thằng Lờ khua mái dầm nhắc từng cái ná lên đổ những con cá bóng nhỏ xuống lòng ghe rồi cầm trở lại. Đến việc thu câu đàn vào rổ. Công việc cứ diễn ra trong thẳm lặng, trong đêm khuya thanh vắng trên sông.

Xong việc, Lờ phân từng loại cá rồi bỏ vào cái chậu nhỏ để mai ba nó đi bỏ chợ. Trên bến sông thấp thoáng bóng người đi chợ sớm, quang gánh liêu xiêu trên bãi cát lúc rạng đông. Tôi rã rời sau một đêm thức trắng đánh cá cùng thằng bạn "thuyền rở". Cầm mớ cá bóng trên tay tạm biệt nó lúc trời đã mờ mờ sáng mà tôi thấy thương cuộc sống mưu sinh trên sông nước của cha con thằng Lờ vô cùng.

Tin thằng Lờ bỏ học làm làm tôi buồn cả buổi chiều. Chỗ bàn tôi ngồi thiếu vắng nó trở nên trống vắng. Trong đầu tôi cứ văng vẳng tiếng sóng vỗ vào mạn ghe, tiếng nhịp gõ xua đàn cá bộp bộp, tiếng mái dầm khua vào mặt nước phẳng lặng nghe lao xao. Tôi nhìn xuyên cửa sổ ra mấy cây mít già có cái cành ngả nghiêng - nơi mà tôi và Lờ thường ngồi trong những giờ ra chơi nghe nó kể chuyện sông nước, chuyện kỳ bí trên dòng sông bằng cái giọng già dặn, trải đời của một thằng bé con bị cuộc đời quăng vào vòng bươn chải quá sớm. Như vậy là thằng Lờ không thực hiện được ước mơ mà nó nói với tôi hôm nào - cái ước mơ quá đối bình dị nhưng sao với nó rất xa vời. Dòng sông, con thuyền, tay lưới cứ bám lấy vào đời nó. Dù nó cố vẫy vùng cũng không thoát ra được. Cuộc đời trước mắt nó là cả một vùng mênh mang sông nước, là những chuyến ghe xuôi ngược không một bến bờ cố định.

Tôi thất thểu ra về sau khi tan học lòng miên man nghĩ thương thằng Lờ. Tôi không thích những người qua lại bến sông gọi cha con thằng Lờ là "dân thuyền rở", cái từ nghe nó tạm bợ, du mục và có vẻ khinh thường.

Về ngang bến sông tôi thấy ghe của thằng Lờ vừa nhổ neo xuôi dòng. Nó đứng đằng mũi ghe cao mái dầm vẫy vẫy. Tôi đứng tần ngần ở bến sông cho đến khi ghe của thằng Lờ khuất xa, mờ dần trong mênh mang sông nước lúc chiều tà.

B.D.P

Mưa rào

NGUYỄN NGỌC HƯNG

Trưa hè nắng rất mặt ao
Bỗng dưng trời đổ mưa rào mát ghê!

Cỏ gà nghếch mỏ bờ đê
Dây trầu của ngoại xanh mê mét giàn
Chồm chồm cóc nhảy khỏi hang
Liếm dòng châu ngọc trời ban cho mình
Lá đa rơi rụng sân đình
Chùng như ức nước rập rình bay lên
Trẻ con xóm dưới làng trên
Rủ nhau làm kiệu công kênh mưa về
Sông hồ được bữa no nê
Phả hơi gió mát phủ phê quanh làng...

Mưa đi lại thấy nắng vàng
Tươi cười theo tiếng ve ran sau vườn!

Tia nắng dịu dàng

LÊ THỊ XUÂN

Sáng tháng Ba thức dậy
Nắng dạo quanh sân trường
Gặp cây bàng trụi lá
Run rẩy dưới làn sương

Dịu dàng tia nắng gọi
Chúng mình dậy đi thôi
Rồi dang tay sưởi ấm
Những mầm non đơm chồi

Bầy chim vui nhảy múa
Khoe giọng hót trong veo
Hoa mười giờ nhí nhảnh
Đội vương miện hồ reo

Nắng len vào khe cửa
Khen bé chăm học bài
Lời cô như mật ngọt
Uớp hương vào ban mai.

Bình Định xưa qua những bước chân du ký...

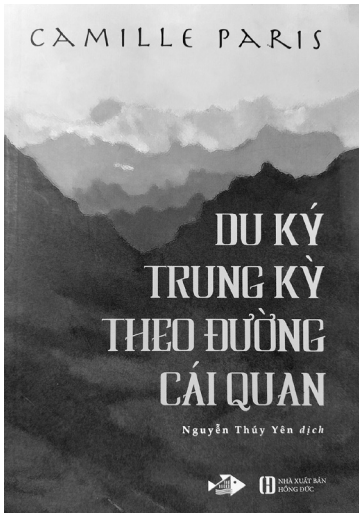
VĂN PHI

Du ký Trung kỳ theo đường cái quan là tác phẩm mang tính ký sự của Camille Paris được xuất bản vào năm 1889. Sách được Nguyễn Thúy Yên dịch, Thư Books và NXB Hồng Đức ấn hành năm 2021. Cuốn sách mang đến cho độc giả ngày nay nhiều thông tin thú vị về văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán, đời sống văn hóa tinh thần và tính cách của người Việt hơn 100 năm trước qua những bước đường du ký dọc dài vùng đất Trung kỳ.

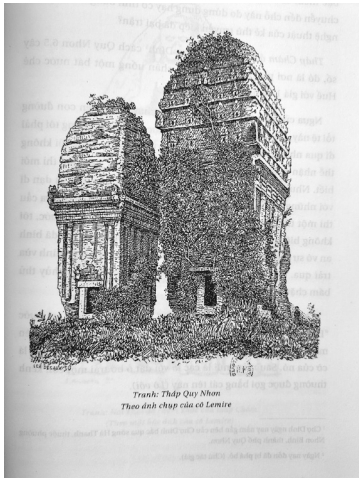
1 • Camille Paris đến Đông Dương phục vụ trong quân đoàn viễn chinh Bắc kỳ 1884 - 1885 và giai đoạn 1885 - 1887, ông chịu trách nhiệm xây dựng đường điện báo Trung kỳ từ Huế đến Bình Thuận. Sau hơn hai năm thâm nhập đời sống của người bản xứ, Paris đã tận mắt chứng kiến và mô tả, ghi chép lại rất sinh động những cuộc tiếp xúc của mình với dân chúng, quan lại và đời sống của dân chúng sống trên đường tác nghiệp của mình.

Ông đã khám phá và vạch rõ con đường cái quan và những vùng phụ cận suốt chiều dài 700 cây số, thống kê được các tên làng và các đơn vị hành chính trong khi làm việc cùng các lý trưởng và viên chức bản địa, thu thập vô số chi tiết về dân tộc học, là "những tài liệu rất bổ ích cho người sau, những ai khao khát khám phá các thung lũng mà tôi mới chỉ biết sơ qua".

Đọc theo đường cái quan, Camille Paris khá hứng thú với các di tích Chàm từ Mỹ Sơn đến Phan Rang, những thung lũng thơ mộng còn nét hoang dại bạt ngàn cây rừng chim thú... Cũng theo hành trình ông đi qua, hiển hiện rõ nét hình ảnh những người nông dân khốn khổ của xứ Trung kỳ, những quan lại An Nam cúi mình trước các quan Tây nhưng đe nẹt, bóc lột dân chúng. Ở đó, còn cho chúng ta thấy rõ sự hợm hĩnh của Trần Bá Lộc, Nguyễn Thân, là những tay sai đắc lực giúp thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào Cần Vương ở Trung kỳ.



Tập sách *Du ký Trung kỳ theo đường cái quan* in đầu tiên vào năm 1889. Ảnh: V.P



Tranh vẽ Tháp Đôi ở Quy Nhơn trong tập du ký. Ảnh: V.P

đến Trà Lương (nay thuộc xã Mỹ Trinh, Phù Mỹ): “Trà Lương là một thị trấn nhỏ ẩn mình trong các lùm cây đến tận rừng rậm. Từ trên đường cái, chúng tôi nhận ra những mái rạ đầu tiên. Phía sau đó là rất nhiều nhà cửa, nơi dân làng tập trung sản xuất đồ gốm. Họ trồng cả hồ tiêu xung quanh các gốc xoài. Đây là vùng lý tưởng để săn bắn, công và gà nhiều vô kể”.

3. Điểm dễ thấy nhất trong những ghi chép của Camille Paris là những di sản của người Chăm được ông đặc biệt chú ý. Như di tích Tháp Đôi được Camille Paris miêu tả khá tỉ mỉ, cho ta thêm góc nhìn hiện trạng tháp

2. Chiếm một dung lượng quan trọng trong cuốn du ký, hình ảnh một Bình Định hơn 100 năm trước được Camille Paris ghi chép, khảo tả hết sức sinh động. Qua những trang viết của ông, chúng ta thấy dáng dấp một vùng phía Nam thành phố Quy Nhơn xưa. Ở đó, không phải là một vùng hồ Phú Hòa hiện tại vây bọc tôn thếp rào chắn cho một dự án 5.000 tỷ đang “đắp chiếu”, không là cảnh tượng nham nhở bạt núi, lấp hồ, can thiệp thô bạo với bao vấn đề tồn tại môi sinh, cảnh quan... Vùng đất ấy, từng rất nên thơ trong trang viết của Camille Paris: “Vùng phụ cận Quy Nhơn đẹp như tranh vẽ, nhất là hai thung lũng rất quen thuộc với các tay săn bắn, đó là thung lũng Công và Gà. Thung lũng đầu tiên, nhỏ và hẹp, là nơi cho những trái xoài ngon nhất xứ. Nó dẫn đến một cái hồ cơ man vệt trời trong suốt một khoảng thời gian trong năm”. Theo chú thích trong sách, thung lũng Công nằm giữa núi Bà Hỏa và dãy núi cao thuộc thôn Xuân Vân, chạy dọc từ bờ biển đến hồ Phú Hòa ngày nay. Thung lũng Gà là khu vực thung lũng thuộc thôn Quy Hòa, cách thung lũng Công bởi đèo Quy Hòa, nay là phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn.

Trong hành trình từ Quy Nhơn đến La Vân – tận cùng phía Bắc của Bình Định, chiêm xen giữa cảnh đồ nát chiến tranh, vết dấu của những càn quét áp bức là những vùng đất đậm chất miền quê. Như khi ông đặt chân



Quần thể tháp Bánh Ít. Ảnh: Minh Cần



Chùa Thập Tháp được Camille Paris ghi chép khá kỹ và gọi với cái tên "Tháp Mới". Ảnh: H.N

đá sa thạch nguyên khối tạo thành khung cửa...". Hoặc như tháp Bánh Ít, được Camille Paris nhắc đến là những "tòa tháp bạc" (Bánh Ít), cũng được gọi là tháp Mẫu Thiên hay Tam tháp (ba tháp). Những tháp này được dựng trên một quả đồi, là "một trong những vị trí then chốt của thành cổ Quy Nhơn, bao quát con đường đi Nam kỳ và đường tới cảng Thị Nại".

Sức hút của di tích Chàm và những ấn tích lịch sử luôn lôi cuốn Paris. Khi đứng trước thành cổ Chà Bàn, ông đã miêu tả khá kỹ những gì còn sót lại về một kinh đô xưa. Người đàn ông phương Tây học thức với sự nhạy cảm và tình yêu nghệ thuật này đã không khỏi xót xa trước sự lụi tàn của thành cổ, mà phần lớn bởi sự tàn phá của bàn tay con người: "Nơi này tiếp tục sa sút dưới ách thống trị của quan lại An Nam, những kẻ đã thay đổi triệt để địa thế của thành cổ... Hai phiến đá hoa cương bị dỡ khỏi những công trình và bị chôn xuống đất để làm chỗ quần dây chèo chống đại bác giật và để đẩy nó lại giàn pháo. Cung điện của các vị vua xưa bị thay bằng những túp lều dung tục của dân An Nam. Tóm lại, sự yếu kém và thị hiếu thấp hèn đã xúc phạm không thừa một chút nào đến nền nghệ thuật tuyệt diệu và tinh tế của những kẻ bại trận".

Bên cạnh đó, những tháp Đồng, tháp Vàng, lăng Võ Tánh... cũng được ông

cách đây hơn 100 năm: "Ngày xưa có ba tháp, một tháp lớn với hai tháp nhỏ hơn hai bên. Giờ chỉ còn tháp lớn và một tháp cạnh nó. Nếu nhìn từ bên ngoài thì chắc chắn ta thấy đó là những tháp lộ thiên. Tuy nhiên mái vòm đã lún và sứt vào bên trong. Một trong hai tháp chứa một bức tượng lớn nay chỉ còn lại chân đế bằng đá. Không có gờ vách nhưng các lỗ tròn ở hai mặt và hai hốc vuông ở hai mặt còn lại đối diện nhau chắc là để giữ những thanh xà gỗ đỡ trần lát ván che mái vòm. Trần tháp thường bằng gỗ chạm khắc, cửa cũng là hai tấm gỗ dày và lỏng khít vào ổ quay đục trong

trân trọng miêu tả. Đặc biệt là chùa Thập Tháp hiện nay được Camille Paris ghi chép lại khá kỹ. Ông gọi ngôi cổ tự này với cái tên “Tháp Mới”, nguyên văn *La tour Neur*. Điều này, được người dịch lý giải có thể là do ông nghe nhầm Tháp Mười (Thập Tháp) thành Tháp Mới.

4. Trang viết của Paris, cho ta một độ tin cậy nhất định khi ông phác họa lại đời sống người dân Trung kỳ và quan quân đang phục vụ cho người Pháp. Ở đó, có một sự phân biệt giai cấp rõ rệt: “Người ở tầng lớp thấp kém luôn phải nép vào ruộng hay bụi tre bất cứ lúc nào để nhường đường cho người giàu và quan lại, kỵ binh phải đứng xuống dưới đất khi gặp chúng tôi”. Và cho thấy sự hợm hĩnh của quan lại người Việt dưới thời Pháp cai trị: “Chúng tôi gặp Tổng đốc Lộc ở sông Tân An. Về mặt ông ta thật hợm hĩnh; như mọi kẻ Nam kỳ bị Pháp hóa, ông ta làm đóm một cách lơ lửng với một cái áo An Nam và một cái mũ cát châu Âu, kém lịch lãm xa so với cái nón. Bộ hạ của ông ta mặc đồ sĩ quan Pháp nhưng búi tóc và dáng điệu ông ẹo của chúng khiến cho người ta nghĩ chúng là ca kỹ của Tổng đốc”. Quan lại hút thuốc phiện, hà hiếp dân lành, bắt lính, phu phen... Mọi thứ hiện lên sinh động qua chính những dòng ghi chép của anh “Tây ba lô” Paris: “Viên quan người Quảng Ngãi, tức ngài khâm sai mà chúng tôi gặp ở Bến Ván, chính ông ta đã tới Bình Định và vợ vét vùng đất vốn nghèo đói vì khô cằn này”.

Tiếp xúc, ăn, ở cùng người bản địa, Paris đã có những đúc rút và cảm nhận riêng về con người Bình Định. Dẫu qua Camille Paris ghi chép lại khá kỹ. Ông gọi ngôi cổ tự này với cái tên “Tháp Mới” những đồ nát chiến tranh, sức sống của vùng đất Bình Định vẫn mạnh mẽ: “Bất chấp hành hình, thuế má chiến tranh và mùa màng thất bát, vùng đất này vẫn tràn đầy sinh khí bởi dân bản địa sinh đẻ nhiều và đất đai màu mỡ. Chỉ cần 15 ngày là đủ dựng lại một ngôi làng, một năm là đầy trẻ con và 4 tháng yên ổn sẽ có một mùa thu hoạch”.

Với hơn 100 trang sách liên quan đến Bình Định, Camille Paris đã phác tạc nên nét cơ bản về diện mạo xã hội, con người Bình Định ở giai đoạn cuối thế kỷ 19. Dẫu có những chi tiết cần sự kiểm chứng như có những tên làng, địa danh, dấu tích di sản... trước đây đã không còn tồn tại, nhưng không thể phủ nhận rằng, những trang viết trong *Du ký Trung kỳ theo đường cái quan* của Camille Paris thật sự có ích đối với những ai muốn tìm hiểu về vùng đất, xã hội Bình Định và khu vực miền Trung ở trong giai đoạn lịch sử này.

V.P

Người bình thường

TRẦN QUANG KHANH

Buổi sáng tôi thường dậy rất sớm, đi bộ thể dục và tắm biển. Có ba con người gieo trong tôi ấn tượng sâu sắc. Người thứ nhất là ông cụ hàng xóm, còn người thứ hai là cô Bốn bán bún và người thứ ba là chị bán bánh xèo đầu ngõ.

Ông cụ cứ tầm ba giờ sáng là thức dậy, bắc cái ghế nhựa ra ngồi trước hiên đốt thuốc... Bên ông là mấy chậu rau, có cải rổ, cà chua, xà lách, rau thơm... Và hình như cả ngày ông cứ quanh quẩn bên nó như những người bạn thân thiết. Cả những khi trời giá lạnh tôi vẫn thấy ông ngồi đó như tượng từ rất sớm, có thêm chiếc áo khoác dày cộp, đốt thuốc hết điếu này tới điếu khác. Khói phả ra mù mịt. Tôi đi ra biển, ngang qua ông và thường cúi đầu chào...

Chẳng bao giờ tôi hỏi ông câu nào và cũng chẳng cần biết sao mà ông dậy sớm thế.

Ông có những nỗi niềm riêng của tuổi già...

Đi tắm biển về tôi hay ghé chỗ vỉa hè đó, mua bún của cô Bốn. Tôi biết cô ở Đập Đá, nơi nổi tiếng làm bún ngon. Có lúc về sớm không thấy cô, tôi phải ngược đường một đoạn thì thể nào cũng gặp; cô bung cái thúng bún trĩu nặng một bên hông, người ẹo một phía! Có lẽ vì bung như vậy quá lâu, cái cột sống của cô bị ẹo khiến cái dáng đi của cô luôn như dấu hỏi trên đường. Những lúc đón cô, tôi thường rước thúng bún bung đi, cóng róng vì nặng.

Còn chị đúc bánh xèo đầu ngõ cũng dậy từ rất sớm, nhen lò khi đèn đường chưa tắt. Con tôi thích ăn bánh xèo tếp nên thỉnh thoảng tôi vẫn mang tếp tươi mua được từ chợ sớm nhờ chị đúc cho và gửi dư tiền công cho chị. Nhưng chị lại quyết không lấy tiền dư. Chỉ hôm nào bán ế, nhìn thấy tôi đi về chị lại bảo: "Hôm nay bột còn nhiều quá anh". Tôi hiểu ý và ghé mua giúp cho chị. Chỉ chừng ấy, chị cũng đã rất vui!

Ba con người thân thương tôi hay gặp mỗi sáng ấy giờ không còn nữa. Ông già bị đột quỵ. Chị bán bánh xèo thì theo con vào thành phố rồi chuyển làm nghề osin. Còn cô Bốn bị tai nạn giao thông khi cô bung thúng bún qua đường, chiếc ô tô quẹt cái thúng làm cô ngã sấp.

Mà lạ làm sao, những con người ấy dù mất đi lại thân thương với tôi đến như vậy. Sáng nào đi tắm biển tôi vẫn cứ nhìn chăm chăm vào khoảng trống nơi mái hiên ông già hàng xóm, nhớ cái dáng ngồi như tượng, cái đốm thuốc lập lòe, mù khói; khoảng trống nơi vỉa hè, nhớ cái chỗ ngồi quen thuộc của chị bán bánh xèo và hiểu mình sẽ chẳng bao giờ được ăn thứ bánh xèo tếp vì không ai chịu bán, chịu đúc gia công cho mình; nhớ cái dáng đi như dấu hỏi của cô Bốn bán bún và thấy như cuộc đời mình không còn được ăn thứ bún ngon đến lạ lùng như thế nữa!..

Như vậy đấy, những người quanh tôi dù họ hết sức bình thường nhưng họ sống và biết gieo vào tâm trí người khác những ấn tượng khó phai...

Còn bạn? Bạn sẽ gieo gì vào xúc cảm của người khác?

Không làm được điều phi thường, có lẽ xin hãy cứ bình thường như thế để người ta còn thấy được cái khoảng trống khi bạn đã rời đi. Như ông già, như chị bán bánh xèo và như cô Bốn...

T.Q.K

Hoài Ân sáng mãi niềm tin

Lời: Hồ Việt Quốc
Nhạc: Hoàng Dũng

Linh thiêng

The musical score is written in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of eight staves of music. The first staff is the vocal line, starting with the lyrics 'Về đây đất mẹ Hoài Ân Hồn thiêng núi sông oai linh tạc chữ'. The second staff continues the vocal line with 'đồng Về Trường Mây còn vang lữ thành chàng Lía Sử sách truyền lưu Tảng Bạt'. The third staff is a vocal line with lyrics 'Hồ người con anh hùng. Hồ hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ'. The fourth staff is a vocal line with lyrics 'hơ Hơ hơ hơ Oi... ơi đất mẹ Hoài Ân Tiếp bước cha ông con Lạc cháu'. The fifth staff is a vocal line with lyrics 'Hồng Nuôi chí hùng rạng rỡ mãi đời sau Núi Bụt, Xuân Sơn, Vạn Trung, núi Chèo, Kim Sơn tự'. The sixth staff is a vocal line with lyrics 'hào chiến tích Gò Lôi. Oi... ơi đất mẹ Hoài Ân Sức sống xanh'. The seventh staff is a vocal line with lyrics 'tươi từ mạch nguồn cách mạng, tô thắm hồng ngói mới làng quê Nguồn sáng dọc'. The eighth staff is a vocal line with lyrics 'ngang thành thang đường rộng mở Quê hương tự hào ngời sáng một niềm tin.' There are triplets and other musical notations throughout the score.

Về đây đất mẹ Hoài Ân Hồn thiêng núi sông oai linh tạc chữ

đồng Về Trường Mây còn vang lữ thành chàng Lía Sử sách truyền lưu Tảng Bạt

Vocal
Hồ người con anh hùng. Hồ hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ

Tự hào, bừng sáng
hơ Hơ hơ hơ Oi... ơi đất mẹ Hoài Ân Tiếp bước cha ông con Lạc cháu

Hồng Nuôi chí hùng rạng rỡ mãi đời sau Núi Bụt, Xuân Sơn, Vạn Trung, núi Chèo, Kim Sơn tự

hào chiến tích Gò Lôi. Oi... ơi đất mẹ Hoài Ân Sức sống xanh

tươi từ mạch nguồn cách mạng, tô thắm hồng ngói mới làng quê Nguồn sáng dọc

ngang thành thang đường rộng mở Quê hương tự hào ngời sáng một niềm tin.

Bình Định yêu thương

Nhạc và lời: Đinh Đàm

♩ = 120

Có ai về Bình Định thành phố biển xanh sáng trong
Những con đường ven biển đẹp tựa bức tranh muôn hoa
Những công trình ngày mai Bình Định chúng ta mến yêu
Khu Nhơn Hội rộng mở đầu tư kinh tế mới
Biển gọi những chuyến hàng đến cảng gửi bạn niềm vui
nhỏ hát reo hò vui Biển chiều sóng vỗ Hòn Khô nhẹ
Hải Minh nhiều kỷ niệm Hải Giang rộng mở chào mời
Đến Bình Định miễn Trung tiếm năng đổi thay rất nhiều
Những con người Bình Định dựng xây quê hương mỗi ngày
Những con đường giờ đây đẹp trong mắt ai ngất ngây
Hát lên nào Bình Định ngày mai tươi sáng mãi
Những công trình mới dựng xây trên khắp quê hương
Tuổi trẻ Bình Định cùng nhau nối tiếp cha anh
Những đô thị mới rộn rã Nhịp sống đông vui
Những con đường xưa giờ đã sáng xanh từng ngày
Khúc ca Bài chòi điệu lý của quê hương mình
Hát trong ngọt ngào từng khúc lời ca êm đềm
Đến với Bình Định cuộc sống niềm tin trong ta
Sáng mãi niềm tin trái tim Bình Định.

Em và cỏ

Thơ: Lê Vinh
Nhạc: Tường Trí

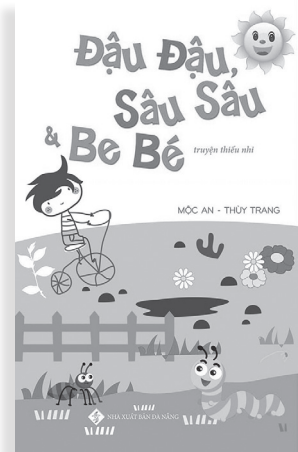
Slow Surf ($\text{♩} = 62$)

The musical score is written in 4/4 time with a tempo of 62 beats per minute. It begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The melody is simple and lyrical, with lyrics written below the notes. The score consists of ten lines of music, each with its corresponding Vietnamese lyrics. The piece ends with a double bar line and a repeat sign.

Em đi gửi lại gì trong cỏ Mà dáng như xưa rất dịu dàng
Gió hội hè nhau xoay cuống quýt U trắm em cỏ chẳng hoang mang.
Em đi gửi lại gì trong cỏ Thắm hoặc em về lại chân dê
Cỏ níu chân em, em níu cỏ Màng sương nấn ná nghẽn lối về Em
đi gửi lại gì trong cỏ Mà buổi anh về lại chốn xưa Ngàn sao mỗi
mắt nhìn nhau rụng Sao hay là lệ cỏ đọng đưa! Tìm em không được anh tìm
cỏ Mượn dáng thướt tha về dịu dàng Mượn cả bao dung em gửi
lại Quàng lên quá khứ thức mượn màng! Em... ..màng!

* *Đậu Đậu, Sâu Sâu & Be Bé* (NXB Đà Nẵng) là tập truyện dành cho thiếu nhi của 2 tác giả nữ Mộc An và Thùy Trang, xuất bản quý I.2022.

Bạn đọc nhỏ tuổi sẽ hào hứng với cuộc phiêu lưu qua những hành tinh kỳ thú, cùng gặp gỡ, vui chơi với những người bạn ngộ nghĩnh hay những câu chuyện gần gũi, đáng yêu trong sinh hoạt hàng ngày, trong gia đình yêu thương... Mộc An (còn có bút danh Duyên An) là giảng viên Đại học Quy Nhơn; Thùy Trang (còn có bút danh Mẫu Đơn) là hội viên Hội VHNT Bình Định. Hai tác giả đều sáng tác thơ, truyện ngắn, tản văn... và *Đậu Đậu, Sâu Sâu & Be Bé* là sự gặp gỡ của niềm đam mê sáng tác cho thiếu nhi.



* *Mạch đời chảy mãi* (NXB Hội Nhà văn) là tập tiểu luận phê bình của nhà phê bình trẻ Nguyễn Văn Hòa, xuất bản quý I.2022.

Mạch đời chảy mãi gồm 36 bài viết về chân dung, tác phẩm của 36 tác giả đương đại với nhiều góc nhìn khác nhau. Nguyễn Văn Hòa chọn viết về họ bằng sự đồng cảm, trân quý trong hành trình lặng lẽ đọc và nhật nhạn những lấp lánh tinh hoa từ tác phẩm của bạn văn. Nguyễn Văn Hòa là nhà giáo, đang dạy học tại Phú Yên. *Mạch đời chảy mãi* là tập tiểu luận phê bình thứ ba của anh sau *Tình Thơ BẠN Thơ* (2020), *Con tầm rút ruột nhả tơ* (2020).

* *Ma lực của cội nguồn* (NXB Hội Nhà văn) là tập tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Trí, xuất bản quý I.2022.

Ma lực của cội nguồn khắc họa một góc nhỏ bối cảnh xã hội Việt Nam trước và sau năm 1975. Một thế hệ con lai ra đời, lớn lên, rời Việt Nam nhưng luôn mang những ám ảnh nguồn cội... thôi thúc họ tìm về. Cuộc sống nhợt nhạt, sa đọa, những thân phận dưới đáy được kể với giọng điệu tung tung, đặc quánh cảm xúc nhưng cũng từ đó gợn lên, lóe sáng những thiên lương, nhân hậu, tình người...

Nhà văn Nguyễn Trí quê Bình Định, hiện sống ở Đồng Nai; ông đã xuất bản 18 tác phẩm, chủ yếu truyện ngắn, tiểu thuyết và đoạt nhiều giải thưởng về văn học.



* Sáng 21.4.2022, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Kết luận, Quy định của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) cho lãnh đạo các cơ quan báo chí, xuất bản, Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam; đại biểu văn nghệ sĩ, trí thức...

Hội nghị được tổ chức 223 điểm cầu trong cả nước với gần 16.000 đại biểu tham dự. Đồng chí Lại Xuân Môn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, dự và chỉ đạo hội nghị.

Dự hội nghị tại điểm cầu Bình Định có lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở TT&TT, Sở VH&TT, Liên hiệp các Hội KHKT, Hội VHNT, Hội Nhà báo, Báo Bình Định, Đài PT&TH, Tạp chí Văn nghệ, đại diện văn nghệ sĩ...

Hội nghị đã nghe GS.TS. Phùng Hữu Phú, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương truyền đạt 2 chuyên đề: Những nội dung cốt lõi trong Kết luận số 21-KL/TW ngày 25.10.2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25.10.2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về 19 điều đảng viên không được làm.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Lại Xuân Môn nhấn mạnh: “Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ thời gian tới, cần phải nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung Kết luận, Quy định; nắm vững những tư tưởng chỉ đạo, những công việc cần phải làm, trên cơ sở đó tạo sự thống nhất về ý chí, quyết tâm, trách nhiệm để gương mẫu, tự giác thực hiện và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận, Quy định trên mỗi cương vị công tác của mình, ngành mình, lĩnh vực mình phụ trách. Ngay sau hội nghị này, phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với tinh thần chủ động, sáng tạo, khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động, chương trình thực hiện kết luận, quy định gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, sát với chức năng, nhiệm vụ được giao”.



Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Kết luận, Quy định của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương tại điểm cầu Bình Định.



Lãnh đạo Hội VHNT Bình Định trao tước hiệu cho 2 NSNA Đào Tiến Đạt và NSNA Trần Bảo Hòa. Ảnh: V.H.H

Nhiếp ảnh Việt Nam; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nâng cao chất lượng tác phẩm và phong trào sáng tác... dịp này, Chi hội NSNA Việt Nam tỉnh Bình Định trao quyết định kết nạp vào Hội NSNA Việt Nam và phong tước hiệu cho NSNA Nguyễn Xuân Tuyển, Võ Hoài Huy; trao tước hiệu NSNA đặc biệt xuất sắc năm 2021 (E.VAPA/G) cho NSNA Đào Tiến Đạt và tước hiệu NSNA xuất sắc năm 2021 (E.VAPA) cho NSNA Trần Bảo Hòa; trao Bằng khen của Hội NSNA Việt Nam cho Chi hội NSNA Việt Nam tỉnh Bình Định.



Ban đọc tham gia Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Ảnh:T.L

Việt Nam khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách; tôn vinh người đọc, người sáng tác, xuất bản, in, phát hành, thư viện, lưu giữ, sưu tầm, quảng bá sách và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc Việt Nam.

Dịp này, Ban tổ chức đã trao tặng 7 phần quà gồm nhiều đầu sách mới cho 7 thư viện, tủ sách ở cơ sở để phục vụ bạn đọc.

* Trong hai ngày 23 và 24.4, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Bình Định tổ chức đoàn thực tế sáng tác xã vùng cao Canh Liên (huyện Vân Canh) với sự tham gia của hơn 20 hội viên các Chi hội trực thuộc. Trong chuyến đi, đoàn đã tham quan các công trình, danh thắng, tìm hiểu tình hình kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt, lao động,

* Sáng 15.3, tại Hội VHNT Bình Định, Chi hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh (NSNA) Việt Nam tỉnh Bình Định tổ chức gặp mặt nhân kỷ niệm 69 năm Ngày Nhiếp ảnh Việt Nam (15.3.1953 - 15.3.2022). Tham dự buổi gặp mặt có lãnh đạo Hội VHNT, các đại biểu và hội viên Chi hội.

Tại buổi gặp mặt, các đại biểu cùng ôn lại truyền thống

* Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam - tỉnh Bình Định năm 2022 do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở VH-TT phối hợp tổ chức, khai mạc vào sáng ngày 19.4.2022, tại Thư viện tỉnh Bình Định, mở đầu cho chuỗi hoạt động của Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 trên phạm vi toàn tỉnh.

Ngày sách và Văn hóa đọc

văn hóa truyền thống của người dân địa phương. dịp này, đoàn cũng đã giao lưu văn hóa với cán bộ và Nhân dân xã Canh Liên; tặng báo và tạp chí bổ sung vào các thư viện, tủ sách cộng đồng phục vụ Nhân dân; tặng 10 suất quà (mỗi suất trị giá 500.000 đồng) cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nơi đây.

* Giao lưu văn học do Chi hội Văn học và Ban tổ chức chương trình “Đóa hoa đồng thoại” phối hợp tổ chức, diễn ra vào chiều ngày 02.4 tại Hội VHNT Bình Định. Tham gia giao lưu có các hội viên Chi hội Văn học, các nhà văn, nhà nghiên cứu văn học và cộng tác viên tạp chí Văn nghệ Bình Định.



BTC chụp ảnh lưu niệm cùng đại biểu, hội viên tại buổi giao lưu. Ảnh:V.P

Tại buổi giao lưu, các đại biểu đã trao đổi, chia sẻ về tình hình sáng tác văn học cho thiếu nhi hiện nay; các hoạt động của Chi hội Văn học; thông tin về cuộc thi sáng tác văn học thiếu nhi “Đóa hoa đồng thoại” lần thứ V năm 2022; giới thiệu sách và kết quả qua bốn lần tổ chức cuộc thi “Đóa hoa đồng thoại” tại Việt Nam...

Sáng cùng ngày, Ban tổ chức Chương trình “Đóa hoa đồng thoại” đã có buổi workshop với chủ đề “Bút kể ta nghe” tại trường liên cấp iSchool Quy Nhơn.

* Tối 20.4, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định tổ chức báo cáo tổng duyệt vở tuồng *Vua thánh triều Lê* (đạo diễn: NSND Hoàng Quỳnh Mai; tác giả kịch bản: Lê Duy Hạnh; tác giả chuyển thể: Đoàn Thanh Tâm).



Một cảnh trong vở diễn *Vua thánh triều Lê*. Ảnh:V.P

Vở diễn ca ngợi vua Lê Thánh Tông đã minh oan cho Nguyễn Trãi trong vụ đại án Lệ Chi Viên. Mặc dù quá trình minh oan gặp nhiều trở ngại nhưng cuối cùng vua Lê Thánh Tông đã giải được án oan, trả lại phẩm tiết, nhân cách cho Nguyễn Trãi.

Vở diễn được dàn dựng năm 2020, nay được nâng cao để làm tiết mục tham gia Liên hoan Nghệ thuật Tuồng và dân ca kịch toàn quốc do Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ VH-TT&DL) tổ chức vào giữa tháng 5.2022.

Vở diễn được dàn dựng năm 2020, nay được nâng cao để làm tiết mục tham gia Liên hoan Nghệ thuật Tuồng và dân ca kịch toàn quốc do Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ VH-TT&DL) tổ chức vào giữa tháng 5.2022.

* Trong tháng 3 và 4.2022, các Chi hội: Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Văn học đã tổ chức cho hội viên đi thực tế sáng tác tại các địa phương trong tỉnh.

Trong hai ngày 26 và 27.3.2022, các hội viên Chi hội Nhiếp ảnh đã đi thực tế và sáng tác ảnh tại các làng nghề của thị xã An Nhơn.

Trong ba ngày 15-17.4.2022, Chi hội Âm nhạc đã tổ chức chuyến thực tế sáng tác tại huyện Hoài Ân. Đoàn đã tham quan các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện; dự Lễ truy điệu và an táng hài cốt các liệt sĩ hy sinh năm 1966 tại đồi Xuân Sơn; dự Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng huyện Hoài Ân (19.4.1972 - 19.4.2022)...

Trong hai ngày 23 và 24.4.2022, các hội viên Chi hội Văn học đã đi thực tế theo tuyến đường trục Đông - Tây qua các địa phương trong tỉnh. Đoàn đã đến viếng các di tích lịch sử: Tượng đài Chiến thắng Núi Bà, Đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, Di tích tàu không số Lộ Diêu, Đền thờ danh nhân Đào Duy Từ; thăm các danh thắng: Càng Đề Gi, Biển Tân Phụng - Mũi Rồng, Lộ Diêu, Trường Gia Vãn... và giao lưu văn nghệ với các văn nghệ sĩ thuộc Chi hội VHNT Xứ Hoài.

Các chuyến đi mang lại nhiều cảm xúc, tiếp thêm nguồn tư liệu và tạo cảm hứng sáng tác cho các nghệ sĩ.

* Cuộc thi "Ảnh đẹp du lịch Tây Ninh - 2022" do Hội VHNT và Sở VH-TT&DL Tây Ninh phối hợp tổ chức, dành cho các tác giả trong và ngoài nước. Tác phẩm dự thi là ảnh màu hoặc trắng đen, dạng kỹ thuật số, được sáng tác bằng phương pháp hiện thực, không chắp ghép, phản ánh vẻ đẹp thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, kiến trúc, di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, đặc sản, làng nghề truyền thống; hoạt động du lịch; giải trí, bảo vệ môi trường du lịch; vẻ đẹp của đất và người Tây Ninh...

Ảnh phải được chụp tại Tây Ninh trong thời gian từ: 01.01.2020 đến 30.9.2022. Tác giả đăng ký thông tin và gửi ảnh trực tiếp qua trang web của cuộc thi <http://www.anhdepdulichtayninh2022.com> trước ngày 10.10.2022 (tối đa 10 ảnh). Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 03 giải Ba và 05 giải khuyến khích.

* Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với NXB Kim Đồng tổ chức, dành cho các tác giả trong và ngoài nước. Với chủ đề: "Thanh niên Việt Nam: khát vọng, tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo, phát triển", tác phẩm dự thi không hạn chế về màu sắc, chất liệu và hình thức thể hiện. Tác phẩm dự thi phải kèm bản thuyết minh ngắn gọn về ý nghĩa, nội dung của tác phẩm. Tác phẩm dự thi gửi về địa chỉ: NXB Kim Đồng, 55 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Thời gian nhận bài dự thi từ ngày 01.4.2022 đến hết ngày 31.5.2022. Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 02 giải Ba; 05 giải Khuyến khích và 01 giải phong trào.

* Cuộc thi "Truyện ngắn hay 2022" do Tạp chí Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh và Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh phát động, dành cho các tác giả trong và ngoài nước.

Truyện ngắn dự thi dung lượng không quá 3.500 từ, đề tài tự do và chưa từng được công bố trên các phương tiện thông tin trước, trong thời gian diễn ra cuộc thi. Mỗi tác giả có thể tham gia nhiều tác phẩm, nhưng phải thống nhất một bút danh, gửi tác phẩm về địa chỉ: Tạp chí Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh (81 Trần Quốc Thảo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc email: tapchivannghetphcm@gmail.com

trước ngày 31.12.2022. Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải Nhất (30 triệu đồng/ giải), 02 giải Nhì (15 triệu đồng/ giải), 03 giải Ba (7 triệu đồng/ giải) và 04 giải Khuyến khích (5 triệu đồng/ giải).

* Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại là giải thưởng do Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại phối hợp với các cơ quan báo chí và các cơ quan liên quan tổ chức hàng năm.

Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VIII năm 2022 xét tặng những tác phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài ở nhiều hạng mục, gồm: Báo in, báo điện tử, trang thông tin điện tử tiếng Việt; Báo in, báo điện tử, trang thông tin điện tử tiếng nước ngoài; Phát thanh; Truyền hình; Ảnh (Ảnh báo chí và Ảnh phong cảnh); Sách; Video clip... được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; xuất bản, phát hành, công bố và áp dụng ở trong và ngoài nước, trong thời gian từ ngày 01.7.2021 đến hết ngày 30.6.2022.

Tác giả gửi tác phẩm dự thi về Cơ quan thường trực Giải thưởng: Văn phòng Đảng ủy và các đoàn thể Báo Nhân dân, 71 Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Email: giaidoingoailan8@gmail.com trước ngày 01.8.2022.

P.V

HỢP THƯ

Trong thời gian qua (11.3.2022 - 15.4.2022), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Trần Duy Đức, Phạm Văn Phương, Duyên An, Nguyễn Thị Thanh, Lê Hứa Huyền Trân, Lê Vinh, Hồng Phúc, Hữu Vinh, Trương Thị Thúy, Trần Quốc Toàn, Ngô Văn Cự, Nguyễn Hoài Thanh Văn, Võ Hạnh, Lý Thành Long, Bùi Duy Phong, Hồ Thế Phát, Thúy Hương, Võ Ngọc Thọ, Khổng Vĩnh Nguyên, Lê Ân, Vinh Tuy (**Bình Định**); Y Nguyên (**Phú Yên**); Phụng Tú, Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Trần Xuân Thụy, Duy Hoàn (**Khánh Hòa**); Nguyễn Như (**Đắk Nông**); Từ Dạ Linh (**Kon Tum**); Đỗ Toàn Diện, Lê Thành Văn (**Đắk Lắk**); Lữ Hồng, Chu Giang Phong (**Gia Lai**); Lê Thanh Hùng, Quách Thái Di (**Bình Thuận**); Lê Ta, Nguyễn Minh Ngọc Hà (**Bình Dương**); Trần Thái Học (**Bến Tre**); Nguyễn Thị Như Ý (**Cần Thơ**); Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Tuyết Quyên (**Bạc Liêu**); Tịnh Bình, Hà Văn (**Tây Ninh**); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Lê Tuyết Lan (**Tiền Giang**); Huỳnh Thị Kim Cương, Trần Thương Tĩnh, Huỳnh Thị Mộng Tuyền (**Kiên Giang**); Trần Thị Thùy Linh, Lê Văn Trường (**Sóc Trăng**); Ngô Trọng Nghĩa (**Trà Vinh**); Đặng Trung Thành, Nguyễn Thánh Ngã, Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Thị Như Hiền, Trần Đức Tín, Nguyễn Văn Minh, Thanh Trắc Nguyễn Văn (**TP. HCM**); Nguyễn Ngọc Hưng (**Quảng Ngãi**); Phan Thị Hải Diệu (**Quảng Nam**); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Dẫn (**Quảng Bình**); Nguyễn Văn Thanh (**Quảng Trị**); Nguyễn Trọng Linh, Trương Quang Thứ, Trần Văn Phong, Hữu Vi (**Nghệ An**); Lê Thị Xuân (**Hà Tĩnh**); Lê Nhi, Dương Thắng (**Hải Phòng**); Nhất Mạc Hương, Lưu Thị Phụng (**Bắc Ninh**); Nguyễn Quang Hào (**Ninh Bình**); Phạm Thành (**Yên Bái**); Cao Nguyên Quyên, Hoa Tuyết, Trịnh Lan Oanh (**Thanh Hóa**); Đặng Toán (**Thái Bình**); Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Hải Lý (**Phú Thọ**); Vũ Đăng Bút, Nguyễn Đức Tĩnh (**Hà Giang**); Vũ Thị Thanh Hòa (**Hải Dương**); Hà Ngọc Hoàng (**Quảng Ninh**); Bùi Việt Phương (**Hòa Bình**); Đoàn Thị Hạnh (**Thái Nguyên**); Vàng A Giang (**Lào Cai**); Đào Thu Phương, Vũ Văn Cương, Hoàng Hạnh, Khương Thị Mến (**Hung Yên**); Cao Văn Quyên, Tăng Hoàng Phi, Đào Thanh Tùng, Nguyễn Văn Chiến, Cao Thơm (**Hà Nội**)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.